



SINCE 1901
Member of VIMC

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025



SINCE 1901
Member of VIMC

“
CẢNG ĐÀ NẴNG
Kết nối vì sự thịnh vượng
”

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG

Trụ sở chính: 26 Bạch Đằng, Phường Hải Châu,
Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Số điện thoại: (84-236) 3821 114

Email: cangdn@danangport.com

Website: www.danangport.com

Mở rộng hạ tầng, phát triển Cảng Đà Nẵng thành

CẢNG XANH, THÔNG MINH



MỤC LỤC

VIẾT TẮT/THUẬT NGỮ

THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

KHOẢNH KHẮC 2025

NHỮNG CON SỐ NỔI BẬT 2025

01



THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát
Quá trình hình thành và phát triển
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
Sơ đồ tổ chức
Định hướng phát triển
Các rủi ro

02



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
Tổ chức và nhân sự
Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án
Tình hình tài chính
Tình hình cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
Trách nhiệm với môi trường và cộng đồng

03



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
Tình hình tài chính
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
Kế hoạch phát triển trong tương lai
Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Cảng Đà Nẵng

04



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Cảng Đà Nẵng
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

05



BÁO CÁO QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị
Ban Kiểm soát
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát.

06



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán
Báo cáo tài chính được kiểm toán

Viết tắt/ Thuật ngữ	Ý nghĩa
GDP	Tổng sản phẩm nội địa
CTCP	Công ty cổ phần
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
MTV	Một thành viên
UBND	Ủy ban nhân dân.
UBCKNN	Ủy ban chứng khoán Nhà nước
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông.
HĐQT	Hội đồng quản trị.
HĐTV	Hội đồng thành viên
BKS	Ban Kiểm soát.
CPTPP	Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương.
VIMC	Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam
SXKD	Sản xuất kinh doanh.
TEU	Twenty-foot Equivalent Unit – Đơn vị đo lường tương đương 1 container 20 feet.



Mở rộng hạ tầng, phát triển Cảng Đà Nẵng thành

CẢNG XANH, THÔNG MINH

Thông điệp CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi Quý cổ đông, và toàn thể cán bộ công nhân viên!

Năm 2025 khép lại, đánh dấu một cột mốc rực rỡ trong hành trình hơn một thế kỷ hình thành và phát triển của Cảng Đà Nẵng. Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu còn nhiều biến động khó lường và chuỗi cung ứng logistics đối mặt với những thách thức mới, Cảng Đà Nẵng đã kiên cường “vượt sóng” và bứt phá ngoạn mục, khẳng định vị thế là cảng biển số 1 miền Trung và là mắt xích quan trọng trong chuỗi logistics khu vực trong nhiều năm qua.

Bằng các giải pháp quản trị thông minh, linh hoạt; sự chỉ đạo quyết liệt trong điều hành của Ban lãnh đạo và sự nỗ lực, đồng lòng của tập thể người lao động, năm 2025, Cảng tự hào ghi nhận những con số kỷ lục trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Tổng doanh thu cán mốc 1.705 tỷ đồng, tăng trưởng 14,19%; lợi nhuận trước thuế đạt 460,1 tỷ đồng, tăng trưởng 22,6% so với năm 2024. Tổng sản lượng hàng hóa thông qua cảng đạt 15,47 triệu tấn, trong đó hàng container tiếp tục là động lực tăng trưởng chính với mức tăng trưởng 11,12% so với năm 2024. Những kết quả này không chỉ vượt xa các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông giao, mà còn là minh chứng rõ nét nhất cho hiệu quả của chiến lược “Lấy khách hàng làm trung tâm”, cùng những nỗ lực tối ưu hóa chi phí và nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng năng suất lao động mà chúng ta đã kiên định thực hiện trong suốt thời gian qua.

Năm 2025 cũng được xem là năm bản lề trong công cuộc chuyển đổi số và phát triển bền vững của Cảng Đà Nẵng. Cảng đã đưa vào vận hành thành công hệ thống giám sát thời gian thực, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong nhận diện container và hoàn thiện hệ sinh thái cảng điện tử ePORT, eBooking, giúp khách hàng tiết kiệm tối đa thời gian và chi phí. Việc được vinh danh trong “Top 100 Doanh nghiệp bền vững” năm thứ 9 liên tiếp là sự ghi nhận xứng đáng cho cam kết mạnh mẽ của Cảng Đà Nẵng về một mô hình tăng trưởng xanh, thân thiện với môi trường và luôn đề cao trách nhiệm xã hội.

Hướng tới tương lai, Cảng Đà Nẵng đang không ngừng mở rộng không gian phát triển để kiến tạo những giá trị mới. Dự án Trung tâm Dịch vụ Logistics Hòa Vang đang dần hoàn thiện để sẵn sàng đưa vào khai thác đồng bộ trong năm 2026, hứa hẹn trở thành “cánh tay nối dài” đặc lực, giảm tải cho Cảng Tiên Sa và cung cấp các chuỗi dịch vụ logistics khép kín cho khách hàng. Đồng thời, chúng ta đang dồn toàn lực, chuẩn bị các bước để tham gia vào dự án chiến lược Cảng Liên Chiểu, hiện thực hóa khát vọng vươn ra biển lớn, đón những con tàu trọng tải lớn trên bản đồ hàng hải quốc tế.

Bước sang năm 2026, với phương châm hành động “Đoàn kết – Kỷ cương – Sáng tạo – Hiệu quả”, Cảng Đà Nẵng sẽ tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm: Hoàn thành xây dựng và đưa Trung tâm Logistics Hòa Vang vào khai thác hiệu quả; Dự án Khách sạn cảng Đà Nẵng; Dự án Tòa nhà 26 Bạch Đằng; đồng thời kiên định mục tiêu hướng đến cảng hiện đại, xanh và thông minh thông qua chuyển đổi sử dụng năng lượng sạch và số hóa toàn diện quy trình vận hành. Thay mặt Ban lãnh đạo Công ty, tôi xin gửi lời tri ân sâu sắc đến Quý Cổ đông, Quý Khách hàng và Quý đối tác đã luôn tin tưởng, đồng hành cùng Cảng Đà Nẵng. Đặc biệt, tôi xin cảm ơn sự cống hiến tận tâm của hơn 800 cán bộ công nhân viên – những người đã và đang ngày đêm kiến tạo nên sự thịnh vượng của Cảng Đà Nẵng hôm nay và mai sau./

Trân trọng.

Chủ tịch Hội đồng quản trị - Nguyễn Đình Chung

2025 KHOẢNH KHẮC CẢNG ĐÀ NẴNG



Top 100 Doanh nghiệp bền vững



Cảng Đà Nẵng tự hào đạt được cột mốc 9 năm liên tiếp giữ vững danh hiệu cao quý **“Top 100 Doanh nghiệp bền vững”** (CSI). Lễ công bố các Doanh nghiệp bền vững tại Việt Nam năm 2025 được tổ chức tại Hà Nội vào ngày 05/12/2025, với sự góp mặt của hơn 500 doanh nghiệp trên cả nước. Thành quả của danh hiệu CSI năm nay mà Cảng đạt được có sự đóng góp rất lớn từ công cuộc Chuyển đổi số toàn diện. Điều này không chỉ thể hiện năng lực tài chính vững mạnh mà còn khẳng định một chiến lược phát triển nhất quán, xuyên suốt của Cảng: **Lấy phát triển bền vững làm nền tảng, lấy công nghệ làm động lực và lấy con người làm trung tâm.**



Doanh nghiệp văn hóa, uy tín



Ngày 10/1/2026 tại thủ đô Hà Nội, Cảng Đà Nẵng tự hào được vinh danh là **“Doanh nghiệp văn hóa, uy tín”** bởi Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI). Đây không chỉ là một danh hiệu cao quý mà còn là minh chứng rõ nét cho sức mạnh nội sinh được kết tinh từ lịch sử hơn một thế kỷ. Tại Cảng Đà Nẵng, văn hóa không chỉ là nền tảng tinh thần mà còn là nguồn lực kinh tế quan trọng, thúc đẩy sự phát triển bền vững. Với hệ giá trị cốt lõi **“Liêm chính - Kỷ luật - Sáng tạo - Đồng lòng - Tận tâm - Chuyên nghiệp - Tôn trọng cá nhân”** làm kim chỉ nam, Cảng Đà Nẵng hướng đến xây dựng một thương hiệu cảng hiện đại, lấy con người làm nền tảng và khách hàng làm trung tâm. Giải thưởng một lần nữa khẳng định uy tín vững chắc của Cảng Đà Nẵng, đồng thời thể hiện cam kết mạnh mẽ trong việc kiến tạo giá trị phồn vinh, gắn kết hài hòa lợi ích doanh nghiệp với trách nhiệm cộng đồng và sự phát triển của ngành hàng hải Việt Nam.



Doanh nghiệp Tiêu biểu vì Người lao động 8 năm liên tiếp



Top 50 DN tăng trưởng xuất sắc nhất Việt Nam



Top 10 doanh nghiệp tạo giá trị hàng đầu Việt Nam - Ngành Logistics



Top 10 doanh nghiệp là nơi làm việc Tốt nhất Việt Nam - Ngành Logistics



Top 10 Công ty uy tín ngành Logistics năm 2025 - Nhóm ngành Khai thác Cảng



Top 50 Doanh nghiệp lợi nhuận xuất sắc Việt Nam

NHỮNG CON SỐ NỔI BẬT 2025

○ Sản lượng

15,47 triệu tấn



Tăng 10,29% so với cùng kỳ



Đạt 102,48% kế hoạch năm

Container

847 nghìn TEU



Tăng 11,12% so với cùng kỳ



Đạt 105,87% kế hoạch năm

○ Tổng doanh thu

1.705 tỷ đồng



Tăng 14,19% so với cùng kỳ



Đạt 103,96% kế hoạch năm

○ Lợi nhuận trước thuế

460,10 tỷ đồng



Tăng 22,60% so với cùng kỳ



Đạt 109,55% kế hoạch năm



1 THÔNG TIN CHUNG

“CẢNG ĐÀ NẴNG” *Kết nối vì sự thịnh vượng*”

Thông tin khái quát

Quá trình hình thành và phát triển

Các giải thưởng tiêu biểu

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Sơ đồ tổ chức

Định hướng và phát triển

Các rủi ro



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG

Tên giao dịch quốc tế: DANANG PORT JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt tiếng Việt: Cảng Đà Nẵng

Tên viết tắt Tiếng Anh: DANANG PORT

Mã cổ phiếu: CDN

Niêm yết: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)

Vốn điều lệ: 990.000.000.000 đồng

Trụ sở chính: 26 Bạch Đằng, Phường Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Điện thoại: (84-236) 3821 114

Fax: (84-236) 3822 565

Email: cangdn@danangport.com

Website: www.danangport.com

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0400101972 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng (Nay là Sở Tài chính Thành phố Đà Nẵng) cấp lần đầu ngày 01/04/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 22/04/2025.

“
CẢNG ĐÀ NẴNG
Kết nối vì sự thịnh vượng
”



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

04/2020 Cảng Đà Nẵng hoàn thành nâng cấp hệ thống phần mềm quản lý khai thác cảng container CATOS. Đây là bước tiến mới về năng lực quản lý khai thác cảng container, chuẩn bị cho sự đột phá về tăng trưởng.

07/2020, Cảng Đà Nẵng đưa vào vận hành phần mềm Cảng điện tử (ePORT) - hệ sinh thái giao nhận hàng hải, kết nối đến các đơn vị hoạt động trong chuỗi cung ứng xuất nhập khẩu, từ hãng tàu đến công ty forwarder/logistics, chủ hàng xuất nhập khẩu, các công ty vận tải và Cổng thông minh Smartgate, gia tăng hiệu quả vận hành, nâng cao trải nghiệm và làm hài lòng khách hàng.

24/11/2020, tại cảng Tiên Sa, Cảng Đà Nẵng đã hân hoan tổ chức khai trương Trung tâm điều hành và khai thác Container có nhiệm vụ quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu và khai thác, điều hành, lập kế hoạch chất xếp cho toàn bộ lượng hàng container cũng như kiểm soát tất cả hoạt động tại hiện trường Tàu - Bãi - Cổng trong dây chuyền khai thác qua Cảng Đà Nẵng.

05/4/2018, Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng tăng vốn điều lệ từ 660 tỷ đồng lên 990 tỷ đồng thông qua hình thức chào bán cổ phiếu ra công chúng.

28/07/2018, Khánh thành dự án mở rộng Cảng Tiên Sa giai đoạn II, đáp ứng nhu cầu cảng theo tiêu chuẩn quốc tế và vươn lên cùng các cảng lớn khác để đáp ứng yêu cầu hội nhập và cạnh tranh.

03/2021 Hệ thống cổng container tự động (Autogate) tại Cảng Tiên Sa đã được Cảng Đà Nẵng nghiên cứu và triển khai thành công.

17/06/2022, Cảng Đà Nẵng đã khai trương và đưa vào vận hành kho hàng CFS 2 - đặt tại cảng Tiên Sa - thành phố Đà Nẵng, làm tăng năng lực hệ thống kho bãi của Cảng Đà Nẵng, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

11/2022, Cảng Đà Nẵng phát triển và đưa vào triển khai APP trên điện thoại cho khách hàng làm thủ tục các dịch vụ tại Cảng.

Cảng Đà Nẵng chính thức đưa 50 thiết bị truyền nhận tín hiệu công nghiệp cho xe đầu kéo (eTractor) vào dây chuyền khai thác Container với giá thành bằng khoảng 20% so với máy tính công nghiệp nhưng có độ bền cao hơn, làm lợi cho Cảng Đà Nẵng được ít nhất 4 tỷ đồng trong một chu kỳ 3 năm.

13/6/2024, Cảng Đà Nẵng chính thức đưa vào khai thác khu bãi sau cầu cảng số 4, 5 bên cảng Tiên Sa nâng tổng diện tích lên gần 30 hecta.

Năm 2025 ghi dấu hành trình bứt phá của Cảng Đà Nẵng khi đơn vị tiếp tục khởi dậy và phát huy mạnh mẽ tinh thần “Đoàn kết - Đổi mới - Chuyên nghiệp - Phát triển”. Bằng những nỗ lực không ngừng nghỉ, Cảng Đà Nẵng đã xác lập những cột mốc kỷ lục mới: tổng sản lượng hàng hóa thông qua đạt 15,47 triệu tấn, trong đó sản lượng container cán mốc ấn tượng 846.996 TEUs.

“CẢNG ĐÀ NẴNG Kết nối vì sự thịnh vượng”

Được thành lập từ năm 1901, trải qua những thăng trầm của lịch sử, sự phát triển của Cảng Đà Nẵng luôn gắn liền với sự phát triển của thành phố Đà Nẵng, góp phần chung vào công cuộc bảo vệ an ninh tổ quốc, phát triển kinh tế xã hội địa phương và miền Trung. Những con số biết nói này không chỉ khẳng định tầm vóc của một mắt xích quan trọng trong chuỗi cung ứng toàn cầu mà còn cho thấy vai trò chủ lực của Cảng Đà Nẵng - cửa ngõ giao thương quốc tế thúc đẩy mạnh mẽ kinh tế - xã hội của thành phố và tuyến Hành lang kinh tế Đông - Tây.

2020

1976

1993

1998

2007

2008

2018

2016

2015

2014

19/01/1976, Cảng Đà Nẵng được Bộ Giao thông Vận tải giao Cục đường biển trực tiếp quản lý tại Quyết định số 222-QĐ/TC.

15/06/1993, Thực hiện Nghị định số 388/HĐBT ngày 20/11/1991 của Hội đồng Bộ trưởng, Bộ Giao thông Vận tải đã ra Quyết định số 1163/QĐ-TCCLD thành lập doanh nghiệp Nhà nước Cảng Đà Nẵng trực thuộc Cục Hàng hải Việt Nam.

08/05/1998, Thủ tướng Chính phủ đã ra Quyết định số 91/1998/QĐ-TTg chuyển Cảng Đà Nẵng làm thành viên của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.

12/10/2007, Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ban hành Quyết định số 3089/QĐ-BGTVT về việc chuyển Cảng Đà Nẵng - Công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng công ty Hàng hải Việt Nam thành Công ty Trách nhiệm hữu hạn MTV Cảng Đà Nẵng.

01/04/2008, Cảng Đà Nẵng hoàn thành các thủ tục chuyển đổi và đăng ký kinh doanh, chính thức hoạt động theo mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

22/03/2016, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã cấp Quyết định số 163/QĐ-SGDHN chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng. Ngày 30/03/2016, Cổ phiếu Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng chính thức giao dịch trên thị trường Upcom.

5/11/2016, 66.000.000 cổ phiếu Cảng Đà Nẵng với mã chứng khoán CDN được chính thức chuyển từ đăng ký giao dịch trên UPCOM sang niêm yết tại HNX theo quyết định số 746/QĐ-SGDHN ngày 17/11/2016 của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

19/06/2015, Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán lần đầu.

06/05/2014, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam có quyết định số 216/QĐ-HHVN ngày 06/05/2014 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Hàng hải Việt Nam về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cảng Đà Nẵng thành Công ty cổ phần.

25/07/2014, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần 2, chính thức chuyển đổi từ Công ty Trách nhiệm hữu hạn MTV Cảng Đà Nẵng thành Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng. Ngày 24/11/2014, Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng.



Ngành nghề kinh doanh

Với hành trình hơn 124 năm hình thành và phát triển, Cảng Đà Nẵng không ngừng mở rộng quy mô, nâng cao năng lực cạnh tranh và khẳng định vị thế là một trong những cảng biển quan trọng nhất tại Việt Nam. **Sự phát triển của Cảng dựa trên ba trụ cột chính: cảng biển, logistics và du lịch/dịch vụ.**



Cảng biển là lĩnh vực kinh doanh chủ lực, giữ vai trò then chốt trong chiến lược phát triển dài hạn.



Logistics được đẩy mạnh nhằm nâng cao hiệu quả khai thác cảng, tối ưu chuỗi cung ứng và gia tăng giá trị dịch vụ.



Với chiến lược phát triển toàn diện, Cảng Đà Nẵng tiếp tục mở rộng mạng lưới dịch vụ, ứng dụng công nghệ tiên tiến nhằm mang đến trải nghiệm tối ưu cho khách hàng và duy trì vị thế cảng biển hàng đầu khu vực.

Địa bàn kinh doanh



Là cửa ngõ quan trọng trên tuyến Hành lang kinh tế Đông - Tây, cảng kết nối hiệu quả với Tây Nguyên, cả nước và các quốc gia Myanmar, Thái Lan, Lào. Đồng thời, Cảng Đà Nẵng còn là cảng nước sâu, trung chuyển hàng hóa quốc tế, kết nối với các thị trường lớn như Singapore, Malaysia, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc và Mỹ.

Cảng Đà Nẵng là cảng biển lớn nhất miền Trung, giữ vai trò trọng tâm trong vùng kinh tế trọng điểm khu vực. Với vị trí chiến lược trong vịnh Đà Nẵng, cảng có lợi thế kết nối với các tuyến vận tải chính như sân bay quốc tế Đà Nẵng, ga đường sắt Bắc - Nam, các khu công nghiệp lớn và hệ thống quốc lộ, cao tốc quan trọng.

Cảng Đà Nẵng có bến cảng dài 1,7 km gồm 7 cầu cảng, năng lực khai thác trên 12 triệu tấn/năm, Tàu container 50,000 DWT, Tàu khách tới 170,000 GT. Hệ thống cầu bến được trang bị các thiết bị xếp dỡ tiên tiến, kho bãi rộng rãi và hệ thống quản lý điều hành thông minh. Cảng Đà Nẵng đang tiến tới các giải pháp logistics “door-to-door” từ cảng đến kho, vận chuyển đa phương thức. Cảng Đà Nẵng được xem là Cảng đi đầu trong công tác chuyển đổi số trong hệ thống cảng biển Việt Nam với các sản phẩm như ePort, eCPS, eTractor, cùng các chiến lược phát triển bền vững.





SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

Mô hình quản lý

Cảng Đà Nẵng là Công ty cổ phần, tổ chức quản lý và hoạt động theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020, bao gồm:



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Đại hội đồng cổ đông: Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.



BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát: Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; Thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của Công ty.



BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc: Là cơ quan điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.



CÁC PHÒNG/BAN CHỨC NĂNG

Phòng Quản trị - Thư ký;
Ban Kiểm toán nội bộ;
Phòng Kinh doanh;
Phòng Giám sát chất lượng - An toàn lao động;
Phòng Tài chính - Kế toán;
Phòng Kế hoạch - Đầu tư;
Phòng Tổ chức - Tiền lương;
Phòng Kỹ Thuật;
Phòng Công nghệ Thông tin;
Phòng Hành chính - Tổng hợp.



CÁC TRUNG TÂM

Trung tâm Dịch vụ khách hàng;
Trung tâm Dịch vụ Logistics;
Trung tâm Điều hành sản xuất.



ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

Xí nghiệp Cảng Tiên Sa.



Sơ đồ tổ chức quản lý



Cảng Đà Nẵng không có công ty con.



Cảng Đà Nẵng có 02 công ty liên kết, bao gồm:

CTCP Logistics Cảng Đà Nẵng	Địa chỉ	97 Yết Kiêu, Phường Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Dịch vụ vận tải, lưu kho, bốc xếp
	Vốn điều lệ	43.100.000.000 đồng
	Vốn đã góp	19.439.240.000 đồng
	Tỷ lệ sở hữu của Cảng Đà Nẵng	45,10%



Sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi



Cảng Đà Nẵng sẽ trở thành cửa ngõ giao thương quốc tế hàng đầu của quốc gia và khu vực Tiểu vùng sông Mê Kông.

Sứ mệnh của chúng tôi là cung cấp các dịch vụ cảng biển hoàn hảo và kết nối các hoạt động trong chuỗi logistics của vùng, quốc gia và thế giới.



GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Những giá trị cốt lõi chính là nền tảng văn hóa làm nên bản sắc của Cảng Đà Nẵng. Đây không chỉ là chuẩn mực đạo đức, nghề nghiệp và ứng xử được đúc kết từ hành trình hơn một thế kỷ phát triển, mà còn thể hiện khát vọng vươn lên của một thương hiệu cảng hiện đại - nơi con người là nền tảng và khách hàng là trung tâm cho mọi hành động.

- Liêm chính
- Kỷ luật
- Sáng tạo
- Đồng lòng
- Tận tâm
- Chuyên nghiệp
- Tôn trọng cá nhân

Các mục tiêu, chiến lược chủ yếu của Công ty



Về kinh doanh

Cảng Đà Nẵng phát triển dựa trên 03 trụ cột: cảng biển, logistics và du lịch/dịch vụ. Trong đó, cảng biển là mảng kinh doanh chủ lực, đẩy mạnh logistics với mục đích nâng cao năng lực cạnh tranh cho cảng biển thông qua tập trung được nguồn hàng của vùng thị trường, hướng đến việc sinh lời trong dài hạn và phát triển du lịch, dịch vụ theo hướng tận dụng tối đa lợi thế về nguồn lực đang sở hữu.

Về quản lý, điều hành

Cảng Đà Nẵng tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức, tinh gọn và tối ưu hóa bộ máy quản lý theo hướng linh hoạt, hiệu quả. Quản trị điều hành trực tuyến sẽ được tăng cường nhằm nâng cao hiệu suất sản xuất kinh doanh, huy động tối đa nguồn lực và nâng tầm quản lý chuyên nghiệp. Đồng thời, việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, điều hành và sản xuất sẽ được đẩy mạnh, hướng đến mô hình doanh nghiệp số hóa, tự động hóa trong khai thác và vận hành, đảm bảo phát triển bền vững.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN (tt)

Chiến lược phát triển giai đoạn 2024 - 2029

Công tác thị trường

- Duy trì toàn bộ khách hàng hiện hữu, mở rộng thị phần hàng hóa trong khu vực.
- Tận dụng tối đa lợi thế của hệ sinh thái cảng biển - vận tải biển - logistics của VIMC để triển khai chương trình marketing chuỗi, cung cấp các dịch vụ logistics trọn gói theo định hướng “lấy khách hàng làm trung tâm”.
- Đẩy mạnh phát triển thị trường, tìm kiếm khách hàng mới và nguồn hàng, mở rộng phạm vi hàng hóa cho cảng, đặc biệt là tăng cường khai thác nguồn hàng từ khu vực Lào.

Công tác tài chính

- Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thường niên giao.
- Tổng doanh thu tăng trưởng bình quân 7%/năm.
- Lợi nhuận trước thuế tăng trưởng bình quân 7%/năm.
- Đảm bảo tình hình tài chính an toàn, tối ưu hóa lợi nhuận trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Hoàn thiện kế hoạch vốn cho công tác đầu tư.
- Tiếp tục thực hiện quản lý chi phí hiệu quả

Công tác đầu tư, sửa chữa

Tập trung mọi nguồn lực vào đầu tư hạ tầng, thiết bị và công nghệ thông tin, bao gồm:

- Hoàn thiện đầu tư Trung tâm Dịch vụ Logistics Hòa Vang, khai thác đạt 100% công suất theo thiết kế.
- Xây dựng kế hoạch đầu tư phương tiện thiết bị hiện đại, áp dụng động cơ sử dụng nhiên liệu sạch như LNG, Hydro hoặc pin điện nhằm giảm phát thải CO₂.
- Chuyển đổi một số thiết bị hiện có từ nhiên liệu Diesel sang LNG, Hydro, hướng đến mô hình cảng xanh, thân thiện với môi trường.

Công tác quản trị nội bộ

- Tiếp tục nâng cao năng suất lao động và hiệu quả khai thác.
- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, hoàn thiện hệ thống quản trị theo hướng thống nhất, đồng bộ, tiệm cận với tiêu chuẩn quốc tế.
- Chuẩn hóa và áp dụng các quy trình chuẩn trong quản trị, điều hành và khai thác.

Công tác lao động, tiền lương

Xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2024 - 2029, tập trung vào:

- Phát triển nhân lực chất lượng cao.
- Bồi dưỡng đội ngũ kỹ thuật, quản trị doanh nghiệp và quản trị công nghệ.
- Đổi mới chính sách tuyển dụng, đẩy mạnh đào tạo chuyên sâu và đào tạo nội bộ nhằm nâng cao chất lượng nhân lực.
- Duy trì và cải thiện chính sách lương, phúc lợi, đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

Công nghệ thông tin và chuyển đổi số

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, số hóa quy trình quản lý, điều hành và khai thác.
- Xây dựng lộ trình phát triển hệ thống cảng biển xanh, thông minh, hiện đại, đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế.
- Ứng dụng công nghệ mới nhằm nâng cao hiệu suất khai thác, tiết kiệm chi phí và phát triển bền vững.





Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng

Tại Cảng Đà Nẵng, **Kết nối vì sự thịnh vượng** là kim chỉ nam cho mọi hoạt động. Cảng tin rằng một sự thịnh vượng đích thực phải dựa trên ba trụ cột: Kinh tế vững mạnh - Môi trường trong lành - Xã hội hạnh phúc. Để thực hiện tầm nhìn đó, Cảng Đà Nẵng đã và đang chuyển mình mạnh mẽ trong lộ trình "Xanh hóa" và "Số hóa", khẳng định vị thế cảng biển hiện đại hàng đầu Việt Nam:

KẾT NỐI VÌ SỰ THỊNH VƯỢNG

- Hướng tới xây dựng cảng biển xanh thông qua số hóa;
- Xây dựng các phương án giảm tiêu thụ năng lượng và giảm phát thải khí nhà kính; gia tăng năng lượng tái tạo; cải thiện chất lượng không khí; kiểm soát tiếng ồn; kiểm soát ô nhiễm chất thải lỏng và rắn;
- Tích cực hưởng ứng, đồng hành cùng Cục Hải quan Thành phố Đà Nẵng trong việc triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp rút ngắn thời gian, giảm thiểu chi phí, tạo thuận lợi thương mại cho các doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu đồng thời còn góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của Đà Nẵng;
- Duy trì và tăng cường các hoạt động an sinh xã hội, trách nhiệm với cộng đồng. Đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động.

“**CẢNG ĐÀ NẴNG**
Kết nối vì sự thịnh vượng”



Rủi ro kinh tế



Bước sang năm 2026, nền kinh tế toàn cầu dự báo sẽ chuyển mình sang giai đoạn ổn định với lạm phát hạ nhiệt và môi trường lãi suất ít biến động. Dù phải đối mặt với các rủi ro tiềm ẩn từ chính sách thuế quan của Mỹ và những bất ổn địa chính trị, hoạt động thương mại quốc tế vẫn tìm thấy động lực tăng trưởng mạnh mẽ nhờ làn sóng đa dạng hóa chuỗi cung ứng và sự bùng nổ của thương mại điện tử. Trong bối cảnh đó, hệ thống cảng biển Việt Nam tiếp tục giữ vững đà bứt phá với mục tiêu chiến lược đạt sản lượng hàng hóa thông qua trên 1.000 triệu tấn vào năm 2026. Tinh thần của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV đã xác lập một cột mốc đầy khát vọng với mục tiêu tăng trưởng GDP bình quân trên 10%/năm cho giai đoạn 2026 - 2030. Điều này đòi hỏi sự bứt phá trong việc đổi mới mô hình phát triển, cải cách thể chế và đặc biệt là thúc đẩy trụ cột thương mại thông qua việc khai thác tối đa các hiệp định thương mại. Đặc biệt, năm 2026 Việt Nam đảm nhiệm vai trò Chủ tịch CPTPP, qua đó mở ra cơ hội gia tăng kết nối thị trường và hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng xuất khẩu.

Trước những chuyển động phức tạp của kinh tế và chính trị thế giới, Cảng Đà Nẵng chủ động thiết lập cơ chế giám sát sát sao diễn biến thị trường, thường xuyên phối hợp cùng khách hàng và đối tác để xây dựng các kịch bản ứng phó linh hoạt. Kiên định với mục tiêu phát triển bền vững, Công ty tiếp tục theo đuổi mô hình “Cảng xanh” theo định hướng của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, coi đây là tiền đề để nâng cao hình ảnh và uy tín trên trường quốc tế. Song song đó, Cảng Đà Nẵng tập trung tối ưu hóa quy trình vận hành, nâng cao hiệu suất bốc dỡ và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong quản trị khai thác cảng. Việc quyết liệt cắt giảm chi phí vận hành và cải thiện năng lực giao nhận không chỉ giúp bảo toàn hiệu quả kinh doanh mà còn tạo ra lợi thế cạnh tranh khác biệt, đảm bảo cho Cảng Đà Nẵng sự tăng trưởng ổn định và bền vững trước mọi biến động của thị trường.



Rủi ro pháp luật



Cảng Đà Nẵng là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khai thác cảng, lưu trữ và bốc xếp hàng hóa, đồng thời chịu sự quản lý của nhiều quy định pháp luật liên quan. Các hoạt động kinh doanh của Công ty phải tuân thủ chặt chẽ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Lao động, Luật Thuế Xuất Nhập khẩu, Bộ Luật Hàng hải,... cùng nhiều văn bản pháp lý, nghị định, thông tư liên quan.

Trong bối cảnh Chính phủ đẩy mạnh mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số, hệ thống văn bản pháp lý đang có những chuyển dịch quan trọng nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong kỷ nguyên mới. Đáng chú ý, Nghị định 34/2025/NĐ-CP được ban hành nhằm tối ưu hóa hiệu quả đầu tư và ngăn ngừa lãng phí trong lĩnh vực hàng hải; trong khi Nghị định 245/2025/NĐ-CP đã chuẩn hóa lại hoạt động phát hành chứng khoán và thắt chặt quản trị công ty. Đặc biệt, việc ban hành Luật số 56/2024/QH15 với các quy định khắt khe về hủy tư cách công ty đại chúng đang đặt ra thách thức lớn đối với cơ cấu cổ đông hiện tại, đòi hỏi Công ty phải có những chiến lược ứng phó và khắc phục kịp thời để đảm bảo vị thế trên thị trường vốn.

Nhận thức rõ việc tất yếu phải thay đổi của hệ thống văn bản pháp lý để đáp ứng thời đại mới, Ban lãnh đạo Cảng Đà Nẵng luôn đặt trọng tâm vào việc tuân thủ pháp luật, thường xuyên theo dõi, nghiên cứu và cập nhật các văn bản pháp lý có liên quan để kịp thời điều chỉnh mô hình hoạt động phù hợp với quy định mới. Bên cạnh đó, Cảng Đà Nẵng chủ động tham gia hội thảo, trao đổi với các doanh nghiệp trong ngành và cơ quan quản lý nhằm cập nhật thông tin, thảo luận về những khó khăn trong việc áp dụng quy định mới.



Rủi ro cạnh tranh

Trong nỗ lực hội nhập kinh tế toàn cầu và hiện thực hóa mục tiêu trở thành cảng trung tâm khu vực, Cảng Đà Nẵng hiện đang đối mặt với áp lực cạnh tranh gay gắt từ các thương cảng lớn trong khu vực như Singapore, Malaysia, cũng như các cụm cảng trọng điểm trong nước tại Hải Phòng, Thành phố Hồ Chí Minh và Vũng Tàu. So với các trung tâm hàng hải quốc tế, hệ thống cảng biển Việt Nam nhìn chung vẫn còn tồn tại những hạn chế về quy mô và tính đồng bộ trong khai thác, dẫn đến thách thức lớn trong việc tạo dựng lợi thế cạnh tranh vượt trội trên các tuyến hàng hải xuyên lục địa. Tuy nhiên, tại khu vực miền Trung, Cảng Đà Nẵng vẫn khẳng định vị thế là tổ hợp cảng biển hiện đại và lớn nhất, đóng vai trò cửa ngõ chiến lược trên tuyến Hành lang Kinh tế Đông - Tây. Không chỉ đáp ứng nhu cầu xuất nhập khẩu nội địa, cảng còn là mắt xích quan trọng trong việc trung chuyển và quá cảnh hàng

hóa cho Lào, Thái Lan, Myanmar, từ đó trực tiếp thúc đẩy thương mại khu vực và đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Đà Nẵng cũng như toàn miền Trung.

Để củng cố năng lực cạnh tranh và đáp ứng nhu cầu sản lượng hàng hóa đang tăng trưởng mạnh mẽ, Cảng Đà Nẵng đã tiên phong thực hiện chiến lược chuyển đổi số toàn diện kết hợp với việc đẩy mạnh đầu tư hạ tầng trọng điểm. Các dự án nâng cấp luồng lạch, mở rộng hệ thống kho bãi và hiện đại hóa trang thiết bị bốc dỡ đã giúp tối ưu hóa đáng kể quy trình vận hành tại Cảng Tiên Sa. Những nỗ lực đột phá này không chỉ rút ngắn thời gian giải phóng tàu, tăng tốc độ luân chuyển hàng hóa mà còn nâng cao chất lượng dịch vụ, tạo tiền đề vững chắc để doanh nghiệp khẳng định uy tín và vị thế dẫn đầu trong chuỗi cung ứng logistics quốc tế.

Rủi ro hệ thống và an ninh mạng

Trong lộ trình khẳng định vị thế đơn vị tiên phong về chuyển đổi số trong ngành cảng biển, Cảng Đà Nẵng đã và đang ứng dụng sâu rộng các giải pháp công nghệ nhằm tối ưu hóa quy trình vận hành, tiết giảm chi phí và nâng cao hiệu suất khai thác. Tuy nhiên, sự phụ thuộc ngày càng lớn vào nền tảng số cũng đặt doanh nghiệp trước những rủi ro hệ thống và thách thức về an ninh mạng đầy phức tạp. Khi toàn bộ quy trình từ quản lý bến bãi đến điều phối logistics được số hóa, bất kỳ sự cố kỹ thuật hay cuộc tấn công từ chối dịch vụ nào cũng có thể gây gián đoạn hoạt động khai thác, làm đình trệ chuỗi cung ứng. Nguy hiểm hơn, các lỗ hổng bảo mật nếu không được kiểm soát chặt chẽ sẽ trở thành mục tiêu cho tội phạm mạng xâm nhập, chiếm quyền điều khiển hoặc đánh cắp dữ liệu chiến lược, đe dọa trực tiếp đến an toàn vận hành và uy tín của Công ty.

Nhận thức được an ninh thông tin là nền tảng cốt lõi của chuyển đổi số bền vững, phòng Công nghệ thông tin tại Cảng Đà Nẵng đã triển khai cơ chế rà soát, kiểm soát hệ thống định kỳ nhằm phát hiện và khắc phục sớm các điểm yếu kỹ thuật. Song song với việc nâng cấp hạ tầng bảo mật, Công ty còn xây dựng và phổ biến các kịch bản ứng phó sự cố chi tiết đến từng bộ phận, đảm bảo khả năng phục hồi hệ thống nhanh nhất và giảm thiểu tối đa các tác động tiêu cực. Đặc biệt, Cảng Đà Nẵng tích cực đẩy mạnh hợp tác với các chuyên gia đầu ngành để tích hợp những công nghệ tiên tiến như Trí tuệ nhân tạo, Dữ liệu lớn, Internet vạn vật và mạng viễn thông nội bộ 5G vào hệ sinh thái logistics. Những nỗ lực này không chỉ gia tăng "lớp giáp" bảo vệ hệ thống mà còn tạo ra bước ngoặt về hiệu suất vận hành, giúp Cảng Đà Nẵng duy trì lợi thế cạnh tranh vượt trội trong kỷ nguyên số.



Rủi ro thời tiết



Nằm tại khu vực có vị trí chiến lược trong chuỗi cung ứng hàng hải toàn cầu, Cảng Đà Nẵng đồng thời phải đối mặt với thách thức lớn từ các hiện tượng thời tiết cực đoan đặc trưng của miền Trung Việt Nam. Đặc biệt, trong giai đoạn cao điểm từ tháng 8 đến tháng 11, các đợt bão và áp thấp nhiệt đới với cường độ mạnh thường gây gián đoạn trực tiếp đến hoạt động khai thác, làm đình trệ luồng hàng hóa và ảnh hưởng nghiêm trọng đến lịch trình của các hãng tàu. Sức gió lớn và triều cường không chỉ tiềm ẩn nguy cơ gây hư hại cơ sở hạ tầng thiết yếu như cầu cảng, bãi container và hệ thống thiết bị xếp dỡ, mà còn làm phát sinh chi phí bảo trì đáng kể, gây áp lực lên năng lực vận hành dài hạn của doanh nghiệp.

Để chủ động giảm thiểu các rủi ro thiên tai, Cảng Đà Nẵng đã thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ với Cảng vụ Hàng hải và các cơ quan dự báo khí tượng thủy văn nhằm cập nhật thông tin diễn biến thời tiết theo thời gian thực. Việc ứng dụng hệ thống cảnh báo sớm về bão, sóng lớn và thủy triều đã cho phép cảng tối ưu hóa công tác điều phối, điều chỉnh lịch trình khai thác một cách linh hoạt và khoa học. Song song đó, Công ty quyết liệt triển khai các phương án bảo vệ tài sản, hàng hóa và quy chuẩn hóa quy trình neo đậu tàu thuyền an toàn. Những nỗ lực này không chỉ đảm bảo an toàn tuyệt đối cho con người và hạ tầng trong các tình huống khẩn cấp mà còn khẳng định khả năng duy trì hoạt động ổn định, thông suốt, củng cố uy tín của Cảng Đà Nẵng trong mắt đối tác và khách hàng quốc tế.

Rủi ro khác



Các mối nguy hiểm bất ngờ như là thiên tai, dịch bệnh, sự cố trong quá trình hoạt động,... là những rủi ro bất khả kháng. Những rủi ro này khó có thể lường trước và không thể tránh khỏi nhưng chúng gây ra mối đe dọa đáng kể đối với hoạt động, tài sản và nhân viên của Công ty trong trường hợp chúng xảy ra.

Công ty nhận định công tác an toàn lao động, phòng chống cháy nổ luôn là ưu tiên hàng đầu. Vì vậy, Công ty luôn chủ động lên kế hoạch và thực hiện chính sách mua bảo hiểm hàng năm cho các bộ, nhân viên, tài sản để có thể bảo vệ quyền lợi, hạn chế đến mức thấp nhất các thiệt hại có thể gây ra

“**CẢNG ĐÀ NẴNG**
Kết nối vì sự thịnh vượng”

Lấy phát triển bền vững làm nền tảng,

Lấy công nghệ làm động lực;

Lấy con người làm trung tâm.





TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

“CẢNG ĐÀ NẴNG” *Kết nối vì sự thịnh vượng*

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

Tình hình tài chính

Tình hình cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trách nhiệm với môi trường và cộng đồng



Tổng quan Ngành Cảng biển Việt Nam 2025



930,05 tỷ USD

Tăng 18,2% so với năm trước

Tổng kim ngạch
xuất, nhập khẩu

475,04 tỷ USD

Tăng 17% so với năm trước

XUẤT KHẨU

455,01 tỷ USD

Tăng 19,4% so với năm trước

NHẬP KHẨU

20,03 tỷ USD

XUẤT SIÊU

Năm 2025 không chỉ là năm lập kỷ lục về tổng kim ngạch xuất khẩu, mà là năm bản lề của Việt Nam trong hành trình bước vào nhóm các nền kinh tế thương mại lớn của thế giới. Theo số liệu từ Cục Hải quan, giai đoạn 2021 - 2025 đã chứng kiến sự bứt phá ngoạn mục của hoạt động ngoại thương với tổng kim ngạch lũy kế đạt gần 3.800 tỷ USD - mức cao nhất trong lịch sử. Riêng trong năm 2025, tổng giá trị xuất nhập khẩu ước đạt 930,05 tỷ USD, tăng trưởng ấn tượng 18,2% so với cùng kỳ. Thành tích này không chỉ đưa Việt Nam lọt vào Top 15 quốc gia có quy mô thương mại lớn nhất thế giới mà còn khẳng định sự dịch chuyển về chất trong nội tại nền kinh tế.

Sự trưởng thành này được minh chứng qua khả năng thích ứng linh hoạt với các tiêu chuẩn sản xuất xanh, trình độ công nghệ cao và năng lực quản trị chuỗi cung ứng hiện đại. Thay vì chỉ đóng vai trò là "công xưởng gia công", Việt Nam đang dần làm chủ các công đoạn có giá trị gia tăng cao hơn trong mạng lưới sản xuất toàn cầu.

Một điểm sáng chiến lược trong cột mốc này chính là sự thay đổi cơ cấu nội lực. Nếu trước đây xuất khẩu phụ thuộc lớn vào khối vốn đầu tư nước ngoài (FDI), thì nay khoảng cách kim ngạch giữa khối FDI và doanh nghiệp trong nước đang dần được thu hẹp. Sự tiệm cận này là bằng chứng rõ nét cho thấy các doanh nghiệp nội địa đã có bước tiến dài về trình độ công nghệ, khả năng đáp ứng các hàng rào kỹ thuật khắt khe và năng lực thâm nhập trực tiếp vào các thị trường khó tính như Mỹ, EU và Nhật Bản. Việc Việt Nam gia nhập nhóm các nền kinh tế thương mại lớn không chỉ là kết quả của sự nỗ lực từ các doanh nghiệp, mà còn là minh chứng cho sự thành công của chiến lược ngoại giao kinh tế và việc tận dụng hiệu quả mạng lưới các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.



“CẢNG ĐÀ NẴNG”

Kết nối vì sự thịnh vượng”



Kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh của Cảng Đà Nẵng 2025

368.418

triệu đồng



122,26% so với năm trước

LỢI NHUẬN SAU THUẾ

1.704.942

triệu đồng



114,19% so với năm trước

TỔNG DOANH THU

Năm 2025 đánh dấu một cột mốc bứt phá ngoạn mục của Cảng Đà Nẵng với những chỉ số tăng trưởng đầy ấn tượng. Vượt qua những thách thức của thị trường, tất cả các chỉ tiêu trọng yếu - từ sản lượng hàng hóa thông qua, sản lượng container đến doanh thu và lợi nhuận - đều đạt mức tăng trưởng hai con số. Đặc biệt, thu nhập bình quân của người lao động cũng tăng trưởng tương ứng, minh chứng cho sự phát triển bền vững và nhân văn của doanh nghiệp.

Thành quả này là kết tinh từ chiến lược phát triển đúng đắn của Ban điều hành cùng tinh thần nỗ lực không ngừng nghỉ của tập thể cán bộ công nhân viên, tập trung vào ba trụ cột cốt lõi:

-o **Chuyển đổi số toàn diện:** Quyết liệt đưa công nghệ vào mọi khâu khai thác, biến Cảng Đà Nẵng trở thành một mắt xích “thông minh” với “tốc độ” trong chuỗi cung ứng toàn cầu.
-o **Nâng tầm chất lượng dịch vụ:** Kiên định với triết lý “Lấy khách hàng làm trung tâm”, Cảng cam kết đảm bảo sự an toàn tuyệt đối, tinh nhanh chóng và hiệu quả tối ưu cho từng lô hàng.
-o **Văn hóa doanh nghiệp:** Xây dựng nền tảng văn hóa doanh nghiệp dựa trên sự đoàn kết và kỷ cương, nơi mỗi cá nhân đều gắn kết và cống hiến hết mình vì mục tiêu chung.

Ghi nhận những nỗ lực bền bỉ đó, năm 2025, Cảng Đà Nẵng tự hào được Vietnam Report vinh danh trong Top 10 Công ty uy tín ngành Logistics. Danh hiệu này không chỉ khẳng định vị thế dẫn đầu của thương hiệu “Cảng Đà Nẵng - Kết nối vì sự thịnh vượng” mà còn là lời cam kết vàng về chất lượng dịch vụ gửi tới khách hàng và đối tác. Thành công của năm 2025 chính là bệ phóng vững chắc để Cảng Đà Nẵng tiếp tục vươn xa, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế của khu vực và đất nước.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Danh sách Ban điều hành

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Trần Lê Tuấn	Tổng Giám đốc	-	-
2	Ông Lê Quảng Đức	Phó Tổng Giám đốc	78.882	0,0797%
3	Ông Dương Đức Xuân (đã nghỉ hưu từ 1/11/2025)	Phó Tổng Giám đốc	25.182	0,0254%
4	Ông Nguyễn Đăng Song	Phó Tổng Giám đốc	-	-
5	Ông Phạm Đăng Hòa Bình	Phó Tổng Giám đốc	30.000	0,0303%
6	Ông Nguyễn Duy Vinh	Phó Tổng Giám đốc	7.500	0,0076%
7	Ông Nguyễn Ngọc Tâm	Kế toán trưởng	-	-

Thay đổi Ban điều hành trong năm 2025

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Đăng Song	Phó Tổng Giám đốc	02/01/2025	-	Quyết định HĐQT Số 98/QĐ-CĐN ngày 30/12/2024
2	Ông Dương Đức Xuân	Phó Tổng Giám đốc	05/07/2021	01/11/2025	Quyết định HĐQT Số 81/QĐ-CĐN ngày 01/11/2025
3	Ông Phạm Đăng Hòa Bình	Phó Tổng Giám đốc	16/12/2025	-	Quyết định HĐQT Số 96/QĐ-CĐN ngày 16/12/2025
4	Ông Nguyễn Duy Vinh	Phó Tổng Giám đốc	16/12/2025	-	Quyết định HĐQT Số 95/QĐ-CĐN ngày 16/12/2025
5	Ông Nguyễn Ngọc Tâm	Kế toán trưởng	20/12/2025	-	Quyết định HĐQT Số 98/QĐ-CĐN ngày 20/12/2025

Lý lịch Ban Điều hành

01	ÔNG TRẦN LÊ TUẤN Bí thư Đảng ủy, Thành viên Hội đồng quản trị , Tổng Giám đốc, Người đại diện phần vốn của VIMC tại Cảng Đà Nẵng
Năm sinh: 1973	
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ quản trị kinh doanh, cử nhân kế toán	
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng	
Quá trình công tác:	
10/1999 - 10/2000	Kế toán trưởng Trung tâm Xuất nhập khẩu công ty XNK Nông sản thực phẩm TP Đà Nẵng
11/2000 - 08/2001	Nghỉ không lương chờ xin việc làm khác. Trong thời gian này bản thân nhận dạy kèm luyện thi Đại học tại nhà
9/2001 - 01/2004	Kế toán trưởng Chi nhánh công ty Phát triển Kinh tế Kỹ thuật Việt Nam tại TP Đà Nẵng
02/2004 - 03/2011	Trưởng ban kế toán Xí nghiệp Công trình Cảng Đà Nẵng
4/2011 - 4/2016	Kế toán trưởng Công ty CP Xây dựng và Thương mại Cảng Đà Nẵng
4/2016 - 02/2017	Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng
02/2017 - 24/03/2017	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng
25/03/2017 - 24/01/2019	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng; Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tàu lai Cảng Đà Nẵng (Danatug)
25/01/2019 - 02/2019	Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Cảng Đà Nẵng nhiệm kỳ 2015-2020, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng; Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tàu lai Cảng Đà Nẵng (Danatug)
02/2019 - 27/3/2019	Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Cảng Đà Nẵng nhiệm kỳ 2015-2020, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Quyền Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng;Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tàu lai Cảng Đà Nẵng (Danatug)
28/3/2019 - 18/4/2019	Bí thư Đảng ủy Cảng Đà Nẵng nhiệm kỳ 2020-2025, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Quyền Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng; Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tàu lai Cảng Đà Nẵng (Danatug)
18/4/2019 - 31/7/2020	Bí thư Đảng ủy Cảng Đà Nẵng, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Quyền Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng; Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tàu lai Cảng Đà Nẵng (Danatug); Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng (Danalog)
8/2020 - 15/3/2021	Bí thư Đảng ủy Cảng Đà Nẵng, Thành viên Hội đồng quản trị, Quyền Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng; Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tàu lai Cảng Đà Nẵng (Danatug); Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng (Danalog)
16/3/2021 - 30/05/2021	Bí thư Đảng ủy Cảng Đà Nẵng, Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng; Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tàu lai Cảng Đà Nẵng (Danatug); Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng (Danalog)
31/05/2021 - 07/04/2022	Bí thư Đảng ủy Cảng Đà Nẵng, Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng; Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tàu lai Cảng Đà Nẵng (Danatug); Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng (Danalog); Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa X nhiệm kỳ 2021-2025
08/04/2022 - 04/07/2023	Bí thư Đảng ủy Cảng Đà Nẵng, Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng; Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng (Danalog); Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa X nhiệm kỳ 2021-2025
05/07/2023 - 09/10/2024	Bí thư Đảng ủy Cảng Đà Nẵng, Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng; Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng (Danalog); Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa X nhiệm kỳ 2021-2025; Thành viên Hội đồng trường Đại học Kinh tế Đà Nẵng, nhiệm kỳ 2020-2025
10/10/2024 - nay	- Bí thư Đảng ủy Cảng Đà Nẵng, Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng (Danalog) - Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa X nhiệm kỳ 2021-2025 - Thành viên Hội đồng trường Đại học Kinh tế Đà Nẵng, nhiệm kỳ 2020-2025 - Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam (VIMC), nhiệm kỳ 2020-2025 và nhiệm kỳ 2026-2031

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phần



Lý lịch Ban Điều hành (tt)

02

ÔNG LÊ QUẢNG ĐỨC

Phó Bí thư Đảng ủy Công ty; Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng

Năm sinh: 1967

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán - Tài chính

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Quá trình công tác:

11/1991 - 10/1994	Chuyên viên phòng thuế Công nghiệp - Xây dựng, Cục thuế Quảng Nam - Đà Nẵng
11/1994 - 02/1997	Chuyên viên Phòng Kế hoạch - Phát hành, Nhà xuất bản Giáo dục tại Đà Nẵng, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Nhà xuất bản Giáo dục tại Đà Nẵng
3/1997 - 09/2001	Kế toán trưởng Xí nghiệp in Sách giáo khoa Hòa Phát - Nhà xuất bản Giáo dục tại Đà Nẵng, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Nhà xuất bản Giáo dục tại Đà Nẵng
10/2001 - 02/2002	Kế toán trưởng, Phó Chủ tịch Công đoàn Xí nghiệp in Sách giáo khoa Hòa Phát - Nhà xuất bản Giáo dục tại Đà Nẵng, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Nhà xuất bản Giáo dục tại Đà Nẵng
3/2002 - 10/2004	Phó Giám đốc, Chủ tịch Công đoàn Xí nghiệp in Sách giáo khoa Hòa Phát, Phó Bí thư chi bộ, Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc, Chủ tịch Công đoàn Công ty cổ phần in Sách giáo khoa Hòa Phát
11/2004 - 4/2006	Bí thư chi bộ, Phó phòng phụ trách phòng Tài chính Kế toán Cảng Đà Nẵng 5/2006 - 12/2007: Kế toán trưởng, Ủy viên Ban Chấp hành Công đoàn Cảng Đà Nẵng
01/2008 - 12/2013	Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy, Thành viên Hội đồng quản trị, Kế toán trưởng, Ủy viên Ban thường vụ Công đoàn, Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cảng Đà Nẵng
01/2014 - 07/2014	Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy, Thành viên Hội đồng thành viên, Phó Tổng Giám đốc, Ủy viên Ban thường vụ Công đoàn, Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cảng Đà Nẵng
07/2014 - 04/2021	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng
04/2021 đến nay	Phó bí thư Đảng ủy Công ty; Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 78.882 cổ phần

03

ÔNG NGUYỄN ĐĂNG SONG

Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng

Năm sinh: 1981

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản Trị Kinh doanh, cử nhân Kinh doanh quốc tế

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Quá trình công tác:

11/2004 - 10/2010	Cán Bộ Ban Kế hoạch Đầu tư - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
11/2010 - 11/2013	Trưởng Phòng Kế hoạch Tổng hợp - Ban Kế hoạch Đầu tư - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
11/2013 - 12/2014	Chuyên viên cấp 2 - Ban Kế hoạch Đầu tư - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
1/2015 - 10/2015	Hàm phó Ban - Trợ lý Tổng giám đốc - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
10/2015 - 11/2015	Hàm phó Ban - Trợ lý Chủ tịch HĐQT - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
12/2015 - 3/2016	Phó Trưởng Ban QLCB&DVHH kiêm Trợ lý Chủ tịch HĐQT - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
3/2016 - 10/2023	Phó Trưởng Ban Cảng biển và Dịch vụ Hàng hải - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
11/2023 - 01/11/2024	Phó Trưởng Ban Phụ trách Ban CB&DVHH - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
01/11/2024 - 12/2024	Phó Trưởng Ban Cảng biển và Dịch vụ Hàng hải - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
01/2025 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phần





TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (tt)

Lý lịch Ban Điều hành (tt)

04

ÔNG PHẠM ĐẶNG HÒA BÌNH

Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng

Năm sinh: 1973

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp, Cử nhân Quản trị kinh doanh

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Quá trình công tác:

1996 - 1998	Nhân viên Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại Mêkông
4/1998 - 7/2008	Kỹ sư Phòng Kỹ thuật Công trình - Cảng Đà Nẵng
8/2008 - 12/2010	Phó Ban Quản lý dự án Cảng Sơn Trà - Cảng Đà Nẵng
1/2011 - 4/2012	Phó Phòng phụ trách Phòng Kỹ thuật Công trình, kiêm Phó Ban Quản lý dự án Cảng Sơn Trà - Cảng Đà Nẵng
4/2012 - 11/2025	Trưởng Phòng Kỹ thuật Công trình - Cảng Đà Nẵng
12/2025 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 30.000 cổ phần

05

ÔNG NGUYỄN DUY VINH

Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng

Năm sinh: 1979

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư cơ khí ô tô

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Quá trình công tác:

9/2002 - 9/2006	Là Cán bộ kỹ thuật - Xưởng sửa chữa ô tô thuộc Công ty Cp Máy và Thiết bị dầu khí Đà Nẵng (PVM - Daesco)
10/2006 - 10/2007	Phó giám đốc Khách sạn Daesco thuộc Công ty Cp Máy và Thiết bị dầu khí Đà Nẵng (PVM - Daesco)
11/2007 - 12/2009	Trưởng trạm kinh doanh vận tải - Công ty cổ phần Logistics Portserco
1/2010 - 11/2025	Làm việc tại Phòng KHĐT - Công ty Cp Cảng Đà Nẵng
12/2025 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 7.500 cổ phần

06

ÔNG NGUYỄN NGỌC TÂM

Kế toán trưởng Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng

Năm sinh: 1976

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Kế toán

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tàu lai Cảng Đà Nẵng

Quá trình công tác:

01/2001 - 03/2008	Chuyên viên Phòng Tài chính - Kế toán Cảng Đà Nẵng
04/2008 - 06/2014	Chuyên viên Phòng Tài chính - Kế toán Công ty Trách nhiệm hữu hạn MTV Cảng Đà Nẵng
07/2014 - 08/2015	Phó phòng Tài chính - Kế toán; Người được ủy quyền công bố thông tin - Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng
09/2015 - 03/2016	Phụ trách Phòng Tài chính - Kế toán; Người được ủy quyền công bố thông tin - Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng
04/2016 - 20/12/2025	Trưởng phòng Tài chính - Kế toán; Người được ủy quyền công bố thông tin - Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng
08/04/2022 đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tàu lai Cảng Đà Nẵng
20/12/2025 đến nay	Kế toán trưởng; Người được ủy quyền công bố thông tin - Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phần





Số lượng cán bộ công nhân viên

Tính đến ngày 31/12/2025

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (Người)	Tỷ lệ (%)
I	Theo trình độ lao động		
1	Thạc sĩ	43	5,40
2	Cử nhân	238	29,90
3	Cao đẳng	63	7,91
4	Trung cấp	49	6,16
5	Sơ cấp Nghề	223	28,02
6	Lao động phổ thông	180	22,61
II	Theo giới tính		
1	Nam	711	89,32
2	Nữ	85	10,68
III	Theo khối lao động		
1	Gián tiếp	114	14,32
2	Phục vụ	280	35,18
3	Trực tiếp	402	50,50
IV	Theo thời hạn hợp đồng lao động		
1	Hợp đồng có thời hạn 24 tháng	86	10,80
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	710	89,20
Tổng cộng		796	100

Số lượng cán bộ công nhân viên

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Tổng số lượng người lao động (người)	778	774	798	796
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	27.349.000	27.834.255	29.737.101	33.287.890

Chính sách nhân sự

01

Về đào tạo và phát triển nhân viên

Với định hướng chiến lược lấy “con người là nền tảng của sự phát triển”, Cảng Đà Nẵng không ngừng ưu tiên đầu tư vào công tác đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao. Mục tiêu của hoạt động này không chỉ nhằm giúp đội ngũ cán bộ, công nhân viên thích ứng linh hoạt với những đòi hỏi khắt khe của ngành cảng biển và logistics hiện đại, mà còn tạo bước đệm vững chắc cho kế hoạch mở rộng đa ngành sang lĩnh vực dịch vụ khách sạn và du lịch trong tương lai. Để hiện thực hóa tầm nhìn đó, Công ty duy trì nghiêm túc kế hoạch đào tạo hàng năm theo quy trình chuẩn hóa, đồng thời liên tục cải tiến nội dung theo hướng chuyên sâu, bám sát thực tiễn vận hành và những biến động của thị trường.

02

Về tuyển dụng

Cảng Đà Nẵng thực hiện quy trình tuyển dụng minh bạch, đảm bảo lựa chọn ứng viên có chuyên môn phù hợp, đáp ứng yêu cầu công việc và nâng cao hiệu suất vận hành. Khi có nhu cầu tuyển dụng, các phòng ban có trách nhiệm tổng hợp thông tin và gửi yêu cầu về Phòng Tổ chức - Tiền lương để triển khai quy trình tuyển chọn. Ứng viên cần đáp ứng các tiêu chí chung như sức khỏe tốt, nhanh nhẹn, trung thực, có tinh thần trách nhiệm cao, đặc biệt với các vị trí tại cầu cảng, kho bãi, xưởng sửa chữa, yêu cầu khả năng làm việc độc lập và chịu áp lực công việc. Cảng Đà Nẵng cũng xây dựng hệ thống ngân hàng hồ sơ ứng viên, giúp chủ động tuyển dụng nhân sự đảm bảo hoạt động ổn định ngay cả khi thị trường lao động biến động. Chính sách lương, phúc lợi cạnh tranh là yếu tố quan trọng giúp cảng thu hút và giữ chân nhân tài, tạo động lực phát triển bền vững.

CẢNG ĐÀ NẴNG Lấy con người làm trung tâm.

Chính sách nhân sự (tt)

03

Chính sách an toàn, bảo hộ lao động

Cảng Đà Nẵng luôn đặt môi trường làm việc an toàn, chuyên nghiệp và bền vững là ưu tiên hàng đầu trong chiến lược phát triển. Ban lãnh đạo Cảng Đà Nẵng nhấn mạnh cam kết của doanh nghiệp trong việc trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, công cụ dụng cụ, phương tiện thiết bị hiện đại nhằm đảm bảo hiệu suất cao nhất trong công tác an toàn lao động. Nhằm nâng cao nhận thức và tuân thủ an toàn lao động, Cảng Đà Nẵng

đã ban hành bộ nhận diện rủi ro trong khai thác hàng hóa và yêu cầu Tổ trưởng công đoàn và An toàn viên tăng cường trách nhiệm trong tuyên truyền, hướng dẫn và giám sát người lao động thực hiện nghiêm quy trình an toàn. Cảng cũng đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, tự động hóa và chuyển đổi số, giúp giảm sự phụ thuộc vào lao động thủ công, hướng đến môi trường làm việc an toàn hơn, ít rủi ro hơn

04

Về lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ

Chính sách tiền lương, phúc lợi và đãi ngộ của Cảng Đà Nẵng được xây dựng theo hướng cạnh tranh, minh bạch và tạo động lực cho người lao động. Ngoài bảo hiểm xã hội bắt buộc, Cảng Đà Nẵng mở rộng phúc lợi gồm bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm nhân thọ, hỗ trợ suất ăn giữa ca, tổ chức nghỉ dưỡng, khám sức khỏe định kỳ, chi trả phép năm chưa sử dụng và cấp phát đầy đủ trang bị bảo hộ lao động. Cảng không ngừng cải

thiện chế độ tiền lương, gắn thu nhập với hiệu suất công việc, đảm bảo tăng trưởng ổn định qua từng năm. Hệ thống lương minh bạch, xét duyệt tăng lương và thưởng định kỳ giúp người lao động yên tâm gắn bó và phát triển sự nghiệp. Đồng thời, chuyển đổi số trong quản lý nhân sự giúp nâng cao năng suất lao động, góp phần cải thiện thu nhập cho cán bộ, công nhân viên.





TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN

Các khoản đầu tư tài chính

Đơn vị tính: Đồng			
STT	Khoản mục	Giá gốc	Giá trị hợp lý
I	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (Tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến 12 tháng)	851.036.016.698	851.036.016.698
II	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết, trong đó:	30.089.813.149	82.943.226.567
	Công ty cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng (*)	19.907.661.902	72.761.075.320
	Công ty cổ phần Tàu lai Cảng Đà Nẵng (**)	10.182.151.247	10.182.151.247

(Số liệu tính đến thời điểm 31/12/2025)

Trong kỳ, Công ty đã thực hiện các giao dịch bán 191.500 cổ phần của Công ty CP VIMC Logistics cho các nhà đầu tư khác, tương đương tổng tiền thu là 2.227.390.000 VND, trong đó giá phí là 1.915.000.000 VND

Tình hình thực hiện dự án



13 Dự án đang thực hiện

01 Dự án chưa triển khai

03 Dự án dừng triển khai

Theo Kế hoạch đầu tư năm 2025 ban đầu, tổng vốn đầu tư được giao là 320,9 tỷ đồng. Đến ngày 31/12/2025, sau 2 lần điều chỉnh bổ sung, tổng vốn đầu tư đã tăng lên 334,034 tỷ đồng, tăng thêm 13,134 tỷ đồng so với ban đầu.

Trong năm 2025, có tổng cộng 03 dự án dừng triển khai là: Dự án ĐTXD cảng Liên Chiểu; Dự án Đầu tư 01 xe 7 chỗ ngồi; Dự án Phần mềm tính giá thành dịch vụ và Hệ thống thu thập dữ liệu báo cáo, thống kê; và 01 dự án chưa triển khai là Dự án Đầu tư xây dựng trạm cung cấp nhiên liệu trong Trung tâm dịch vụ Logistics Hòa Vang

CẢNG ĐÀ NẴNG

Tiến độ một số dự án trọng điểm

01

Dự án Cảng Liên Chiểu (08 bến container)

Ngày 10/02/2025, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Văn bản số 909/BKHĐT-GSTĐĐT về việc dừng thẩm định chấp thuận chủ trương đầu tư 02 bến container (02 bến khởi động) thuộc 08 bến container khu bến Liên Chiểu. Tiếp đến, VIMC đã tham gia nộp hồ sơ đề xuất. Ngày 24/12/2025, Thành phố Đà Nẵng đã thông báo mở thầu Hồ sơ dự thầu lựa chọn nhà đầu tư tổng thể 8 bến container.

02

Dự án Trung tâm dịch vụ Logistics tại Huyện Hòa Vang

Hiện tại, đã hoàn thành kho ngoại quan (diện tích 2.592 m²), hoàn thành kho hàng số 1 (diện tích 5.760 m²), hoàn thành kết cấu kho hàng số 2. Đang thi công đắp nền bãi, hệ thống thoát nước mưa, hoàn thiện nhà văn phòng và hoàn thiện kho hàng số 2. Đồng thời đã ký hợp đồng thực hiện việc mua sắm thiết bị xe nâng hàng RS. Dự án hiện đạt hơn 45% khối lượng thi công.

03

Dự án Tòa nhà 26 Bạch Đằng

Hiện tại đã hoàn thành việc thi tuyển kiến trúc tòa nhà, kết quả thi tuyển kiến trúc có 01 giải nhất và 01 giải nhì

04

Dự án Khách sạn Cảng Đà Nẵng

Hiện nay, Quy hoạch 1/500 đã được Hội đồng thẩm định quy hoạch thông qua. Cảng Đà Nẵng đã thực hiện chuyển đổi lô đất ở thành đất thương mại dịch vụ. Ngày 26/12/2025, Cảng đã nộp Hồ sơ quy hoạch và chờ UBND phường Hải Châu phê duyệt Quy hoạch 1/500, sau đó Văn phòng đăng ký đất đai sẽ hợp thửa 2 lô đất tại dự án. Dự kiến hoàn thành việc phê duyệt dự án vào Quý I/2026.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Kết quả sản xuất kinh doanh so với năm trước

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% 2025/2024
1	Tổng giá trị tài sản	2.460.175	2.748.656	111,73%
2	Doanh thu thuần	1.452.619	1.656.222	114,02%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	371.015	458.506	123,58%
4	Lợi nhuận khác	4.276	1.595	37,30%
5	Lợi nhuận trước thuế	375.291	460.101	122,60%
6	Lợi nhuận sau thuế	301.338	368.418	122,26%



Nhờ sự quan tâm chỉ đạo của Lãnh đạo Tổng công ty và sự chỉ đạo quyết liệt của Ban điều hành, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của Cảng Đà Nẵng đạt được nhiều thành tựu đáng kể, các chỉ tiêu đều vượt kế hoạch đề ra và tăng trưởng hơn 2 con số so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng tăng 10,29%, Doanh thu tăng 14,02%; Lợi nhuận trước thuế tăng 22,60%.

Thành quả này không đơn thuần là sự phản chiếu từ đà phục hồi của thị trường, mà là kết tinh từ một hành trình chuyển đổi cảng xanh và nỗ lực đưa thương hiệu “Cảng Đà Nẵng - Kết nối vì sự thịnh vượng” vươn tầm quốc tế. Sự tăng trưởng ổn định về sản lượng hàng hóa qua Cảng cho thấy vị thế và năng lực của Cảng ngày một đáp ứng được những tiêu chí của khách hàng, qua đó thiết lập vị thế của Cảng như một trung tâm trung chuyển hàng hóa chiến lược của Hành lang kinh tế Đông - Tây. Kết quả của năm 2025 không chỉ củng cố vị thế dẫn đầu của Cảng Đà Nẵng tại khu vực miền Trung mà còn tạo lập một nền tảng tài chính vững chắc, sẵn sàng cho những dự án đầu tư trọng điểm và tham vọng vươn tầm quốc tế trong giai đoạn 2026 - 2030.



Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2024	Năm 2025
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	3,74	3,94
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	3,67	3,88
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	25,60	25,23
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	34,40	33,75
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay khoản phải thu	Vòng	6,73	7,93
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,62	0,64
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	20,74	22,24
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	17,12	18,96
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	12,93	14,15
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	25,54	27,68





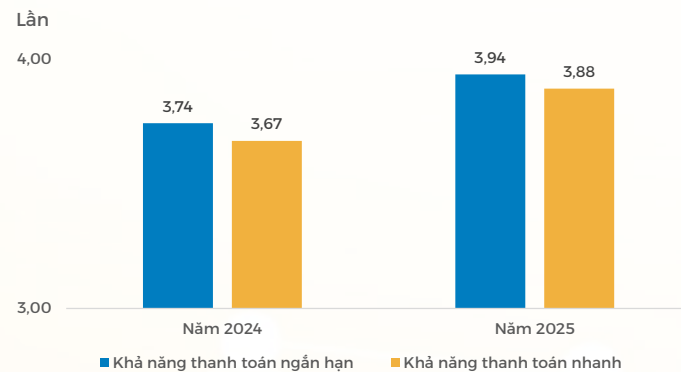
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tt)

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu



Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Phát huy thế mạnh từ tiềm lực tài chính dồi dào, Cảng Đà Nẵng tiếp tục duy trì các chỉ số khả năng thanh toán ở ngưỡng an toàn cao, thậm chí có sự cải thiện rõ rệt so với cùng kỳ. Kết quả kinh doanh đạt đỉnh lịch sử không chỉ mang lại dòng tiền thặng dư lớn mà còn thúc đẩy danh mục đầu tư tài chính ngắn hạn tăng trưởng mạnh mẽ hơn 43%. Song song với hiệu quả tài chính, Cảng Đà Nẵng kiên trì theo đuổi triết lý “Con người là nền

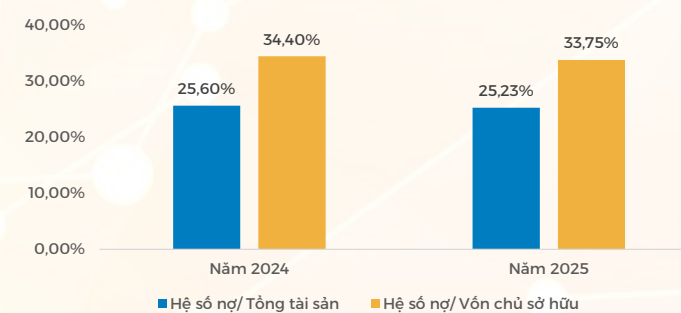


tảng của sự phát triển”. Việc ghi nhận xứng đáng nỗ lực của đội ngũ nhân sự thông qua các chính sách phúc lợi và khen thưởng đột phá đã dẫn đến khoản mục phải trả người lao động tăng hơn 50% so với cùng kỳ. Đây là minh chứng cho một cấu trúc nợ lành mạnh, nơi thành quả kinh doanh được chia sẻ hài hòa nhằm tạo động lực bền vững. Việc kiểm soát tốt năng lực thanh khoản không chỉ là “bằng chứng thép” cho cam kết cung ứng dịch vụ ổn định, tin cậy tới khách hàng, mà còn khẳng định sự cân bằng tối ưu giữa lợi ích của cổ đông và quyền lợi của người lao động trong chiến lược phát triển dài hạn.



Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Cảng Đà Nẵng tiếp tục khẳng định vị thế tài chính vững chắc thông qua việc kiểm soát nghiêm ngặt và tối ưu hóa cơ cấu nguồn vốn, duy trì đòn bẩy tài chính thấp và tận dụng tối đa nguồn lợi từ dòng tiền nhàn rỗi. Cụ thể, hệ số Nợ/Tổng tài sản và Nợ/Vốn chủ sở hữu luôn được giữ ổn định ở mức lý tưởng, lần lượt xấp xỉ 1/4 và 1/3. Việc duy trì nợ phải trả ở mức thấp so với vốn chủ sở hữu giúp Cảng giảm thiểu tối đa áp lực chi phí lãi vay và rủi ro tài chính trước những biến động của thị trường tiền



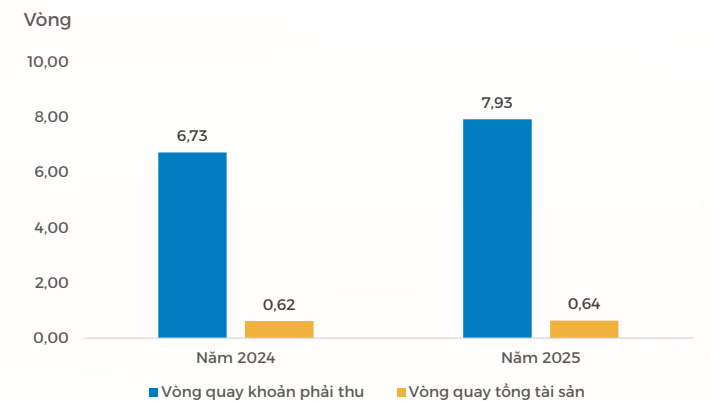
tệ. Đồng thời, dư địa vay nợ dồi dào này chính là “nguồn lực dự trữ chiến lược”, tạo lợi thế giúp Cảng Đà Nẵng sẵn sàng bứt phá, nhanh chóng tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi để triển khai những dự án hạ tầng quy mô lớn có tỷ suất sinh lời hấp dẫn trong tương lai.



Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

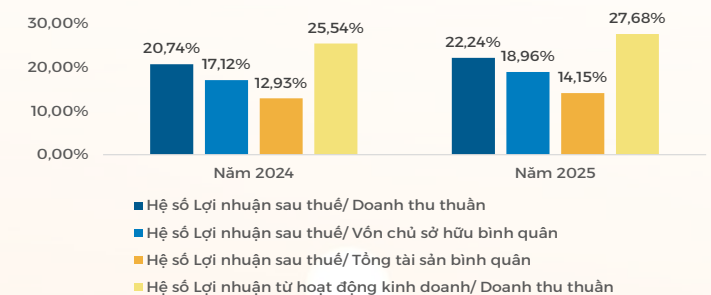
Nhờ tận dụng hiệu quả làn sóng chuyển dịch thương mại quốc tế và sự khởi sắc của hoạt động xuất - nhập khẩu nội địa, dưới sự chỉ đạo sát sao từ Ban Lãnh đạo, Cảng Đà Nẵng đã xác lập kỷ lục mới về kết quả kinh doanh trong năm 2025. Thành quả này không chỉ thể hiện ở con số doanh thu mà còn minh chứng qua sự cải thiện vượt bậc của các chỉ số hiệu quả hoạt động, tiêu biểu là năng lực quản trị tối ưu các khoản phải thu. Trong bối cảnh doanh thu thuần tăng trưởng ấn tượng 14,02%,

Cảng Đà Nẵng đã thực hiện thành công việc kiểm soát chặt chẽ tín dụng thương mại, đưa giá trị khoản phải thu bình quân giảm khoảng 3% so với năm 2024. Sự biến động ngược chiều giữa doanh thu và khoản phải thu này đã tạo ra bước nhảy vọt cho hệ số vòng quay khoản phải thu, cho thấy tốc độ thu hồi vốn lưu động diễn ra nhanh chóng và hiệu quả. Việc tối ưu hóa chu kỳ tiền tệ không chỉ giúp Công ty giảm thiểu rủi ro nợ xấu và chi phí cơ hội, mà còn tạo ra dòng tiền nhàn rỗi dồi dào để tái đầu tư vào các dự án trọng điểm, khẳng định sự trưởng thành trong năng lực quản trị tài chính chuyên nghiệp.



Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Năm 2025 ghi nhận sự khởi sắc đồng bộ của các hệ số phản ánh khả năng sinh lời, minh chứng cho một giai đoạn kinh doanh hiệu quả vượt trội. Thành quả này bắt nguồn từ chiến lược nâng cấp hạ tầng trọng điểm tại Cảng Tiên Sa, cho phép tiếp nhận các tàu hàng trọng tải lớn, từ đó bứt phá về sản lượng mà vẫn đảm bảo tiêu chuẩn dịch vụ cao cấp. Bước sang năm 2026, với thông điệp chủ đạo “Mở rộng hạ tầng, phát triển Cảng Đà Nẵng thành Cảng xanh, thông minh”, Công ty kiên trì mục tiêu nâng tầm trải nghiệm khách hàng thông qua những dự án mang tính xoay trục. Trong đó, Trung tâm Logistics Hòa Vang được xem là dự án tâm điểm, đóng vai trò “cánh tay nối dài” giúp tối ưu hóa luồng hàng hóa trên tuyến Hành lang Kinh tế Đông - Tây. Việc mở rộng quy mô kho bãi tại đây không chỉ giải tỏa áp lực vận hành cho Cảng Tiên Sa mà còn tạo không gian dự trữ chiến lược, đảm bảo Cảng luôn trong trạng thái sẵn sàng cao nhất để tiếp nhận các đội tàu lớn cập bến. Đây chính là nền tảng để Cảng Đà Nẵng chuyển mình từ một thương cảng truyền thống sang một hệ sinh thái logistics hiện đại, bền vững và thông minh.





TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Thông tin cổ phiếu

CDN Mã chứng khoán	Cổ phần phổ thông Loại cổ phần	99.000.000 cổ phiếu Mệnh giá cổ phần
99.000.000 cổ phiếu Số lượng cổ phần đã phát hành	99.000.000 cổ phiếu Số lượng cổ phần đang lưu hành	0 cổ phiếu Số lượng cổ phiếu quỹ
98.951.400 cổ phiếu Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do	48.600 cổ phiếu Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu	

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 49% (Theo văn bản số 2077/UBCKNN-PTTT ngày 02/06/2025 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước gửi Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng xác nhận về việc Cảng xác định tỷ lệ Sở hữu nước ngoài tối đa tại mức 49% đầy đủ, hợp lệ theo quy định pháp luật)

Thông tin cổ phiếu

(Theo danh sách cổ đông tại ngày 01/07/2025)

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/ Vốn điều lệ	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	-	-	-	-	-
	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên)	94.340.000	95,29%	2	2	-
2	- Trong nước	74.250.000	75,00%	1	1	-
	- Nước ngoài	20.090.000	20,29%	1	1	-
3	Công đoàn công ty	45.000	0,05%	1	1	-
4	Cổ đông khác	4.615.000	4,66%	1.102	15	1.087
	- Trong nước	4.460.253	4,51%	1.078	8	1.070
	- Nước ngoài	154.747	0,16%	24	7	17
TỔNG CỘNG		99.000.000	100%	1.105	18	1.087

Cổ đông lớn

STT	Tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/ Vốn điều lệ
1	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	Số 1 Đào Duy Anh, phường Kim Liên, TP. Hà Nội.	74.250.000	75,00%
2	Wan Hai Lines (Singapore)	No. 10, Hoe Chiang Road Keppel Towers #25-01 Singapore 089315	20.090.000	20,29%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Thời điểm	Vốn tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ (đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ quan chấp thuận
2014	Tổng công ty hàng hải Việt Nam có quyết định số 216/QĐ-HHVN ngày 6/5/2014 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Hàng hải Việt Nam về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty Trách nhiệm hữu hạn MTV Cảng Đà Nẵng thành Công ty cổ phần với số vốn điều lệ ban đầu là 660 tỷ đồng			
2018	330.000.000.000	990.000.000.000	Phát hành ra công chúng	Đại hội đồng cổ đông, UBCKNN

Giao dịch cổ phiếu quỹ

Công ty không có cổ phiếu quỹ.

Các chứng khoán khác

Công ty không có các chứng khoán khác.



“
CẢNG ĐÀ NẴNG
Kết nối vì sự thịnh vượng
”

TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ CỘNG ĐỒNG

Lấy phát triển bền vững làm nền tảng



TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ CỘNG ĐỒNG

Tác động lên môi trường

Cảng Đà Nẵng xác định "**Phát triển xanh**" là kim chỉ nam xuyên suốt mọi quy trình vận hành.

Trong bối cảnh hoạt động đa lĩnh vực từ Cảng biển, Logistics đến Du lịch - Dịch vụ, Cảng Đà Nẵng ý thức rõ những tác động tiềm tàng lên hệ sinh thái. Cảng đã chủ động triển khai các giải pháp đồng bộ và hiện đại hóa hạ tầng, nhằm đảm bảo mọi tác động tiêu cực đến môi trường luôn được duy trì ở mức thấp nhất, tạo tiền đề cho một mô hình cảng xanh và thông minh. Tiêu biểu là:

Trong công tác khai thác hàng rời như than, cát, dăm gỗ và vệ sinh hầm hàng, rủi ro lớn nhất là sự phát tán bụi mịn và rơi vãi hàng hóa gây ô nhiễm nguồn nước và không khí. Để xử lý triệt để, Cảng Đà Nẵng áp dụng quy trình kiểm soát khép kín từ khâu tiếp nhận đến vận chuyển, kết hợp cùng hệ thống che chắn chuyên dụng và công nghệ phun sương dập bụi hiện đại. Đặc biệt, việc thiết lập cơ chế đánh giá định kỳ và thực hiện vệ sinh công nghiệp ngay sau mỗi ca làm việc đã giúp ngăn chặn hoàn toàn nguy cơ ô nhiễm tồn đọng, đảm bảo không gian cảng luôn an toàn, sạch sẽ và thân thiện với mỹ quan đô thị.

Trong hoạt động cảng biển và logistics, các phương tiện như tàu lai dắt và xe đầu kéo là nguồn phát thải CO₂ và bụi mịn trực tiếp, tác động không nhỏ đến chất lượng không khí tại Cảng nói riêng và địa bàn thành phố Đà Nẵng nói chung. Nhận diện sâu sắc rủi ro này, Cảng Đà Nẵng đã chủ động chuyển đổi sang các dòng xe đầu kéo Terberg đạt tiêu chuẩn khí thải Euro III, đáp ứng nghiêm ngặt các tiêu chí về "Cảng xanh". Đi đôi với việc nâng cấp phần cứng, Cảng triển khai hệ thống kiểm soát điện tử tiên tiến để tối ưu hóa lộ trình di chuyển của phương tiện.

Bằng việc đồng bộ hóa giải pháp kỹ thuật và quy trình quản trị, Cảng Đà Nẵng khẳng định triết lý: "**Kết nối vì sự thịnh vượng**". Việc duy trì danh hiệu **Doanh nghiệp bền vững trong 9 năm liên tiếp** là minh chứng đắt giá cho thấy Cảng không chạy theo tăng trưởng nóng mà ưu tiên sự cân bằng giữa hiệu quả kinh tế, bảo vệ hệ sinh thái và an sinh xã hội. Đây chính là cam kết vàng của Cảng Đà Nẵng đối với cộng đồng và thế hệ tương lai, khẳng định uy tín của một mắt xích quan trọng trong chuỗi cung ứng toàn cầu nhưng luôn hành động vì sự thịnh vượng xanh.



Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Trong lĩnh vực Cảng biển, Logistics và Du lịch, nguồn nguyên vật liệu không trực tiếp tạo ra sản phẩm hữu hình mà đóng vai trò là yếu tố nền tảng để duy trì hạ tầng và đảm bảo quy trình vận hành dịch vụ thông suốt. Danh mục vật tư này bao gồm nhiên liệu cho đội tàu, xe đầu kéo, các linh kiện thay thế cho hệ thống cầu cảng và vật tư phụ trợ logistics. Việc quản trị nguồn lực này được thực hiện dựa trên các kế hoạch dự trù hàng năm, đảm bảo Cảng luôn trong trạng thái sẵn sàng vận hành 24/7, giảm thiểu tối đa thời gian gián đoạn và rủi ro kỹ thuật.

Để tối ưu hóa hiệu quả tài chính và năng lực khai thác, Cảng Đà Nẵng duy trì giá trị vật tư tồn kho ổn định ở mức 18 tỷ đồng. Đây là con số định mức đã được tính toán khoa học, đóng vai trò là "vùng đệm" an toàn để ứng phó kịp thời với các biến động nhu cầu hoặc sự cố phát sinh. Hạn mức dự trữ này không chỉ giúp Cảng kiểm soát tốt chi phí vốn, tránh ứ đọng dòng tiền, mà còn thể hiện tính kỷ cương trong quản trị, cam kết mang lại chất lượng dịch vụ ổn định và tin cậy nhất cho khách hàng.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Trong năm 2025, Công ty không bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường.





TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ CỘNG ĐỒNG (tt)

Tiêu thụ năng lượng

Tại khu vực Xí nghiệp cảng Tiên Sa, năng lượng tiêu thụ chủ yếu bao gồm điện do Công ty Điện lực Đà Nẵng cung cấp, tổng 8 triệu kW điện. Tại Văn phòng 26 Bạch Đằng, năng lượng tiêu thụ bao gồm điện cung cấp từ Công ty Điện lực Đà Nẵng và hệ thống điện mặt trời áp mái có công suất 40kW, được Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng lắp đặt và đưa vào vận hành từ tháng 8/2020.

Cảng Đà Nẵng đẩy mạnh chuyển đổi sang sử dụng điện trong vận hành thiết bị tại Xí nghiệp Cảng Tiên Sa, giảm phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch nhằm hướng đến cảng xanh và giảm phát thải carbon. Công ty cũng triển khai hệ thống quản lý, giám sát mức tiêu thụ của thiết bị, phương tiện vận tải, tòa nhà, hệ thống chiếu sáng, điều hòa không khí và tuân thủ nghiêm các quy định về sử dụng năng lượng.



Tiêu thụ nước

Công ty nhận thức về tầm quan trọng của việc quản lý tiêu thụ nước và xử lý nước thải một cách hiệu quả. Nước thải chủ yếu được tạo ra từ sinh hoạt và Cảng Đà Nẵng đã thiết lập các biện pháp để giảm thiểu lượng nước tiêu thụ và xử lý nước thải một cách hiệu quả



Chính sách liên quan đến người lao động

Tại Cảng Đà Nẵng, thành quả phát triển không chỉ được đo lường bằng con số kinh doanh mà còn là kết tinh từ hành trình dài bền bỉ chăm lo cho đời sống người lao động. Triết lý **“Con người là nền tảng của sự phát triển”** đã được cụ thể hóa bằng các chính sách hành động thiết thực, có chiều sâu, tập trung vào bốn trụ cột chính:



Môi trường làm việc An toàn - Hiện đại - Số hóa: Cảng Đà Nẵng tiên phong xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp hàng đầu ngành cảng biển thông qua việc kết hợp giữa đầu tư hạ tầng và nâng cao ý thức con người. Việc ứng dụng các công nghệ tiên tiến (ePort, AutoGate, eMap, eTractor, eCPS...) không chỉ giúp tối ưu hóa hiệu suất mà còn trực tiếp giảm thiểu lao động thủ công, đưa người lao động ra khỏi các khu vực nguy hiểm tiềm ẩn. Đồng thời, Cảng trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ hiện đại, tổ chức đào tạo an toàn lao động định kỳ và cập nhật kỹ thuật vận hành thiết bị mới. Vai trò giám sát được tăng cường tối đa để kiểm soát rủi ro ngay từ nguồn, đặc biệt ưu tiên nhóm nhân sự làm việc trong môi trường nặng nhọc, độc hại.



Đảm bảo Thu nhập ổn định và Phúc lợi toàn diện: Cảng Đà Nẵng tự hào là đơn vị đi đầu trong việc duy trì mức thu nhập cao và ổn định cho cán bộ nhân viên, ngay cả trong những giai đoạn thị trường biến động. Bên cạnh đó, hệ thống phúc lợi được xây dựng vượt mức quy định của pháp luật, duy trì chế độ bảo hiểm sức khỏe chất lượng cao và các chương trình khám sức khỏe định kỳ chuyên sâu, áp dụng chính sách hỗ trợ nhà ở, nghỉ mát, tham quan và các chương trình chăm lo đời sống hậu cần chu đáo, giúp người lao động an tâm cống hiến dài lâu.



Vun đắp Đời sống Tinh thần phong phú: Sức mạnh đoàn kết của Cảng được nuôi dưỡng qua các hoạt động văn hóa, thể thao phong phú như Hội thao truyền thống và các giải đấu nội bộ. Những hoạt động này không chỉ giúp tăng cường thể chất mà còn là sợi dây kết nối, xây dựng tinh thần đồng đội và bản sắc văn hóa doanh nghiệp sôi nổi, gắn kết giữa các bộ phận.



Tôn trọng Tiếng nói và Sự thấu hiểu: Môi trường làm việc tại Cảng Đà Nẵng được xây dựng trên sự minh bạch và tôn trọng. Cơ chế đối thoại định kỳ giữa Ban Lãnh đạo và người lao động là “nét đẹp văn hóa” được duy trì nhiều năm qua. Tại đây, mọi ý kiến đóng góp, tâm tư và nguyện vọng của mỗi cá nhân đều được lắng nghe, tôn trọng và giải quyết thấu đáo, tạo nên một tập thể đoàn kết cùng hướng tới mục tiêu thịnh vượng chung.

Việc duy trì danh hiệu Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động trong nhiều năm liên tiếp là minh chứng rõ nét nhất cho cam kết của Cảng Đà Nẵng đối với thể hệ hiện tại và tương lai.



TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ CỘNG ĐỒNG (tt)

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Cảng Đà Nẵng luôn nhận thức sâu sắc rằng sự phát triển bền vững của doanh nghiệp phải gắn liền với sự ổn định và an sinh của địa phương. Trách nhiệm này được Cảng cụ thể hóa qua hai phương diện chiến lược:



Đảm bảo an ninh chính trị - trật tự an toàn cảng biển

Cảng Đà Nẵng đã có nhiều nỗ lực trong việc nâng cao công tác an ninh, từ việc xây dựng mới và cập nhật kế hoạch đến công tác triển khai kế hoạch an ninh cảng biển, từ việc đầu tư hệ thống giám sát hiện đại đến việc tổ chức các khóa đào tạo, huấn luyện cho đội ngũ nhân viên... Những nỗ lực này đã góp phần đảm bảo an toàn cho hoạt động giao nhận hàng hóa và đón/trả hành khách, đồng thời tạo dựng niềm tin cho các đối tác và khách hàng. Nhờ có sự quan hệ và phối kết hợp tốt giữa Cảng Tiên Sa với các lực lượng an ninh đứng chân trên địa bàn nên đã kịp thời xử lý các tình huống, sự cố xảy ra ở khu vực Cảng Tiên Sa đảm bảo an ninh

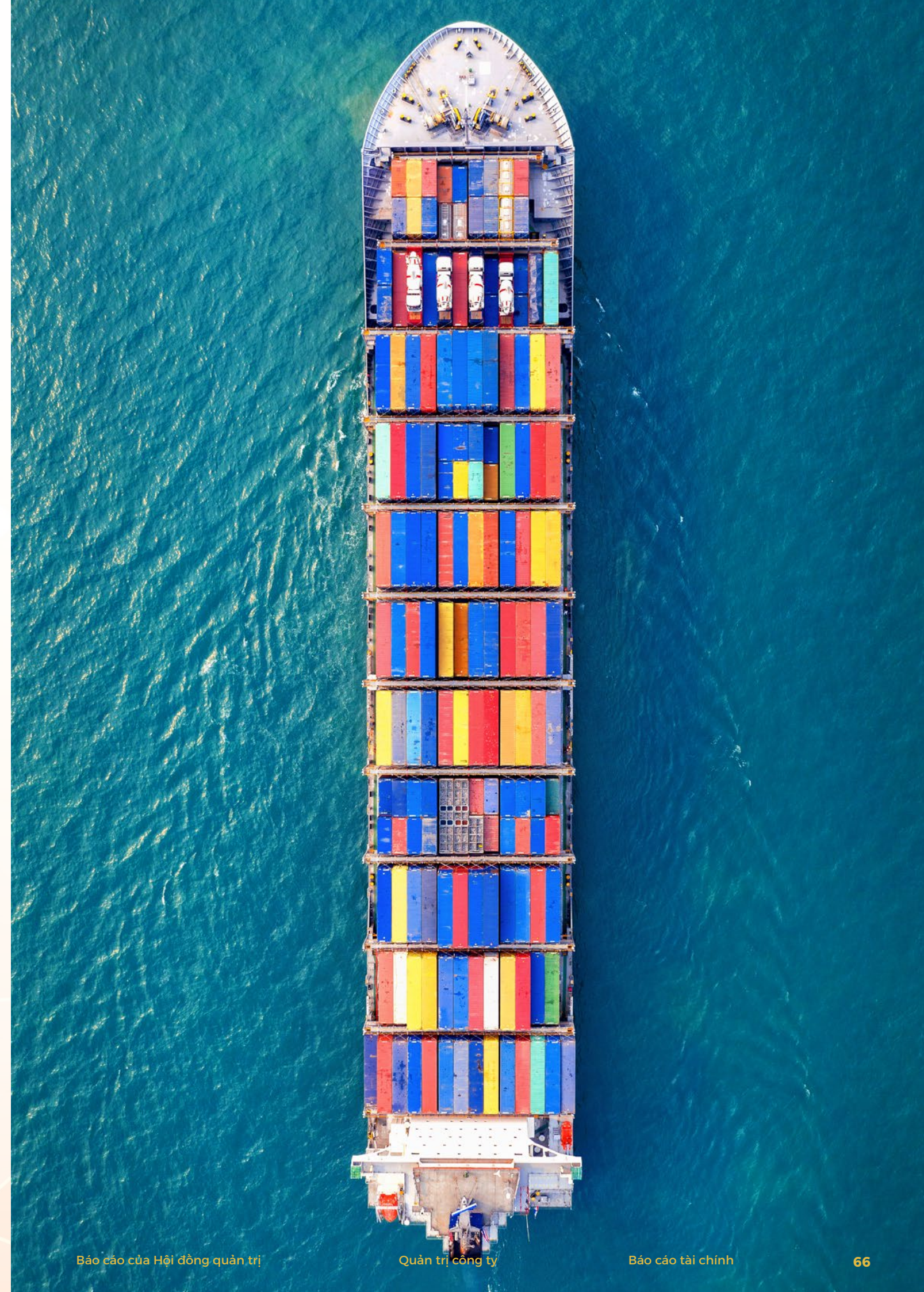
chính trị - trật tự an toàn cảng biển Đà Nẵng. Đến nay, Cảng Tiên Sa đã đón nhiều tàu hàng tổng hợp, tàu container, tàu khách và tàu quân sự mà vẫn chưa hề xảy ra sự cố an ninh nào và đã góp phần vào sự nghiệp phát triển của thành phố Đà Nẵng nói riêng và cả nước nói chung.



Đóng góp cho cộng đồng thành phố Đà Nẵng

Hai là đóng góp cho cộng đồng thành phố Đà Nẵng. Bên cạnh việc đóng góp ngân sách và tạo việc làm, Cảng Đà Nẵng luôn thực hiện sứ mệnh an sinh xã hội với tổng kinh phí năm 2025 lên đến 5,8 tỷ đồng, khẳng định triết lý phát triển bền vững cùng cộng đồng. Phát huy tinh thần "tương thân tương ái", Cảng đã triển khai hàng loạt hoạt động thiết thực như: đóng góp 1 tỷ đồng cho chương trình "Chung tay Xóa nhà tạm, nhà dột nát" trên địa bàn thành phố Đà Nẵng từ nguồn quyên góp lương của cán bộ nhân viên, hỗ trợ kịp thời hơn 1 tỷ đồng cho bà con chịu thiệt hại bởi lũ lụt lịch sử tại miền

Trung, và duy trì truyền thống tặng quà Tết cho hơn 1.000 hộ gia đình khó khăn tại các phường thuộc quận Sơn Trà cùng các vùng sâu, vùng xa tỉnh Quảng Nam cũ (nay thuộc thành phố Đà Nẵng). Những chuyến xe cứu trợ và hoạt động thiện nguyện xuyên suốt năm chính là minh chứng cho nét đẹp văn hóa kinh doanh nhân văn, lấy sự sẻ chia làm nền tảng để gắn kết và đồng hành cùng sự phát triển của thành phố địa phương.





BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

“**CẢNG ĐÀ NẴNG**
Kết nối vì sự thịnh vượng”

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Cảng Đà Nẵng



THUẬN LỢI

Cảng Đà Nẵng nằm trong lòng Thành phố Đà Nẵng, một thành phố năng động đóng vai trò quan trọng của miền Trung. Với vị trí nằm trong vịnh Đà Nẵng rộng trên 100km² với độ sâu tối đa 17m, bao bọc bởi núi Hải Vân và bán đảo Sơn Trà, che chắn bởi đê chắn sóng dài 450m, Cảng Đà Nẵng rất thuận lợi cho tàu cập và làm hàng quanh năm.

Với vị trí vô cùng thuận lợi là cửa ngõ tuyến Hành lang kinh tế Đông Tây, Cảng Đà Nẵng được xem là cảng biển có quy mô hiện đại và quan trọng nhất ở miền Trung. Qua nhiều thời kỳ phát triển, Cảng Đà Nẵng không ngừng tập trung nâng cao dịch vụ khai thác cảng, phục vụ tàu container, tàu khách, tàu chuyên dụng trọng tải lớn; song song là tập trung đầu tư phát triển mạnh dịch vụ logistics, tăng cường kết nối cảng với vùng hậu phương.

Thương hiệu của Cảng không ngừng được khẳng định, góp phần nâng cao uy tín của thành phố Đà Nẵng trên bản đồ quốc tế và thu hút sự quan tâm của các đối tác chiến lược cũng như nguồn đầu tư trực tiếp từ nước ngoài. Hạ tầng của Cảng được đầu tư bài bản và đồng bộ hóa, từ kho bãi, bến cảng cho tới hệ thống an ninh và quản lý rủi ro, cùng với việc trang bị các thiết bị khai thác hiện đại, giúp nâng cao hiệu quả hoạt động và đảm bảo an toàn trong quá trình vận hành.

Bên cạnh đó, chuyển đổi số được đẩy mạnh với việc áp dụng các giải pháp công nghệ tiên tiến như hệ thống quản lý khai thác hàng hóa container (Catos), quản lý khai thác hàng tổng hợp (Gtos), phần mềm cảng điện tử không tiếp xúc (ePORT) và cổng thông minh (Smart Gate). Hệ thống tích hợp dữ liệu cùng các công cụ phân tích thông minh hỗ trợ dự báo nhu cầu, tối ưu hóa lộ trình vận tải và nâng cao tính minh bạch trong quản lý cảng.

KHÓ KHĂN

Sự bất đồng bộ về cơ sở hạ tầng và năng lực bốc xếp tại Xí nghiệp Cảng Tiên Sa. Hiện tại khả năng tiếp nhận tàu container của Cảng Tiên Sa lên đến 4.000 TEUs, 70.000 DWT cho tàu giảm tải, nhưng luồng vào Cảng Tiên Sa chỉ 10.5 m. Điều này gây ra cản trở cho việc khai thác.

Dự địa mở rộng cảng Tiên Sa là không còn. Về lâu dài, hệ thống kho, bãi chưa thật sự đáp ứng với nhu cầu tăng trưởng hàng hóa qua cảng.

Biến động địa chính trị như xung đột Nga - Ukraine, căng thẳng tại Biển Đỏ hay hoạt động của lực lượng Houthi có thể kéo dài và ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động hàng hải, các tuyến vận tải và chi phí logistics.

Sự vươn lên mạnh mẽ của các cảng biển cạnh tranh trong khu vực như Chân Mây, Chu Lai Trường Hải (các cảng đang trong giai đoạn đầu tư như Visico Huế - đưa vào khai thác năm 2025, cảng Mỹ Thủy - Quảng Trị) sẽ chia sẻ một phần sản lượng không nhỏ về hàng hóa qua cảng Đà Nẵng như container nội địa, giấy, quặng boxit, tinh bột sắn.



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (tt)

Các giải pháp chủ yếu đã thực hiện để khắc phục khó khăn (tt)

01

Tăng cường tiếp cận thị trường

Nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, Cảng Đà Nẵng đã chủ động đổi mới phương thức tiếp cận thị trường, tập trung khai thác trực tiếp nhóm khách hàng tại các nhà máy và khu công nghiệp. Điểm sáng chiến lược trong năm 2025 là việc **ký kết Biên bản ghi nhớ với Ban Quản lý Đặc khu Kinh tế Savannakhet (Lào)**, tạo bước ngoặt trong quan hệ hợp tác hai bên thông qua chính sách ưu tiên cầu bến, kho bãi và giảm giá dịch vụ nâng hạ container cho các doanh nghiệp trong đặc khu. Ngược lại, phía đặc khu cam kết đẩy mạnh quảng bá và ưu tiên luồng hàng hóa xuất nhập khẩu qua Cảng Đà Nẵng, qua đó không chỉ mở rộng mạng lưới khách hàng tiềm năng mà còn khẳng định vị thế cửa ngõ quan trọng của Cảng trên tuyến Hành lang Kinh tế Đông - Tây.



Đồng thời trong năm 2025, Cảng Đà Nẵng tiếp tục khẳng định vị thế và tầm vóc quốc tế thông qua việc tham gia hai sự kiện triển lãm, tạo dấu ấn mạnh mẽ trong cộng đồng logistics và thương mại:

Đại hội thường niên Liên đoàn các Hiệp hội Giao nhận Vận tải Thế giới (FIATA World Congress - FWC 2025)

Đây là sự kiện quy mô nhất ngành logistics toàn cầu. Với vai trò đồng hành cùng thành phố Đà Nẵng, Cảng Đà Nẵng đã tận dụng diễn đàn này để giới thiệu năng lực vận hành hiện đại và các thành tựu bứt phá đến cộng đồng quốc tế. Việc tham gia FWC 2025 không chỉ là cơ hội học hỏi kinh nghiệm quản trị tiên

tiến mà còn là bước đi chiến lược nhằm thu hút đầu tư, thúc đẩy xu hướng logistics xanh và khẳng định mục tiêu trở thành cảng biển thông minh vươn tầm thế giới.



Hội chợ quốc tế Thương mại, Du lịch và Đầu tư Hành lang Kinh tế Đông Tây tổ chức tại Đà Nẵng 2025 (Hội chợ EWEK - Đà Nẵng 2025)

Với tư cách là nhà tài trợ chính thức, Cảng Đà Nẵng đã mang đến hội chợ một không gian trưng bày đầy ấn tượng, kết hợp hài hòa giữa lịch sử 124 năm phát triển bền bỉ và tầm nhìn công nghệ tương lai. Tại đây, Cảng đã trình diễn hệ sinh thái số toàn diện bao gồm: e-Port, AutoGate, hệ thống định vị eCPS

ứng dụng AI và bản đồ điện tử eMap. Với vị trí cửa ngõ của Hành lang kinh tế Đông - Tây, Cảng Đà Nẵng tái khẳng định vai trò cầu nối huyết mạch, thúc đẩy kết nối giao thương giữa Việt Nam với Lào, Thái Lan và Myanmar, đồng thời mở rộng mạng lưới hợp tác với các hãng tàu và nhà đầu tư chiến lược.



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (tt)

Các giải pháp chủ yếu đã thực hiện để khắc phục khó khăn (tt)

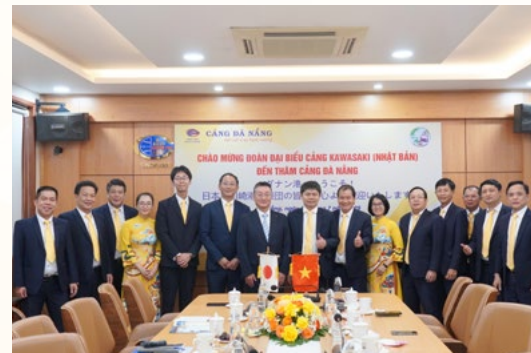
02 Thắt chặt quan hệ đối tác

Năm 2025 ghi nhận những nỗ lực không ngừng của Cảng Đà Nẵng trong việc mở rộng mạng lưới đối tác chiến lược thông qua chuỗi các hoạt động đối ngoại đa phương đầy sôi động. Ở quy mô nội địa, Cảng đã thắt chặt mối quan hệ mật thiết với Tân Cảng Sài

Gòn, Cảng Hải Phòng, Cảng Nghệ Tĩnh, Cảng Cam Ranh,... nhằm chia sẻ kinh nghiệm vận hành, tối ưu hóa mô hình quản lý và hiện thực hóa mục tiêu kết nối chuỗi cung ứng logistics toàn diện.



Cảng Nghệ Tĩnh



Cảng Kawasaki



Cảng Hải Phòng



Tập đoàn DNATA - Dubai



Cảng Cam Ranh



Lực lượng phòng vệ bờ biển Hoa Kỳ

Trên bình diện quốc tế, Cảng đã tiếp đón và làm việc với các đối tác lớn như Hãng tàu Wanhai để trao đổi về các dự án phát triển tương lai, đồng thời thắt chặt tình hữu nghị bền chặt hơn 30 năm với Cảng Kawasaki và kết nối giao thương với Cảng Tokyo (Nhật Bản). Những buổi làm việc này không chỉ tập trung vào việc giới thiệu hệ thống hạ tầng

hiện đại và các thành tựu chuyển đổi số đột phá của Cảng Đà Nẵng, mà còn mở ra các thỏa thuận hợp tác quan trọng trong lĩnh vực vận tải biển, khẳng định vị thế của Cảng Đà Nẵng như một mắt xích tin cậy và chủ động trong luồng vận tải quốc tế.



Đối tác SITC



Đối tác CMA-CGM



Đối tác COSCO



Đối tác YCKY



Đối tác Evergreen



Đối tác Wanhai



Đối tác Yangming



Đối tác DongHong



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (tt)

Các giải pháp chủ yếu đã thực hiện để khắc phục khó khăn (tt)

03

Tối ưu hóa hoạt động sản xuất - kinh doanh

Các phòng ban, trung tâm và Xí nghiệp Cảng Tiên Sa không ngừng cải tiến và tối ưu hóa quy trình sản xuất, giúp giảm tỷ lệ chi phí sản xuất - kinh doanh trên doanh thu, qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động.

Cảng Đà Nẵng đã áp dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ trong hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện số hóa trong hầu hết các khâu của quá trình sản xuất, như Cảng Điện tử Eport, Cổng container tự động, Phần mềm khai thác hàng hóa Catos, Gtos, Phần mềm quản lý nhiên liệu, Extractor...

Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục đầu tư vào cơ sở hạ tầng và phương tiện sản xuất hiện đại, đồng bộ, đảm bảo phù hợp với quy trình sản xuất và tối ưu hóa chi phí vận hành.

04

Chú trọng đến khách hàng và dịch vụ

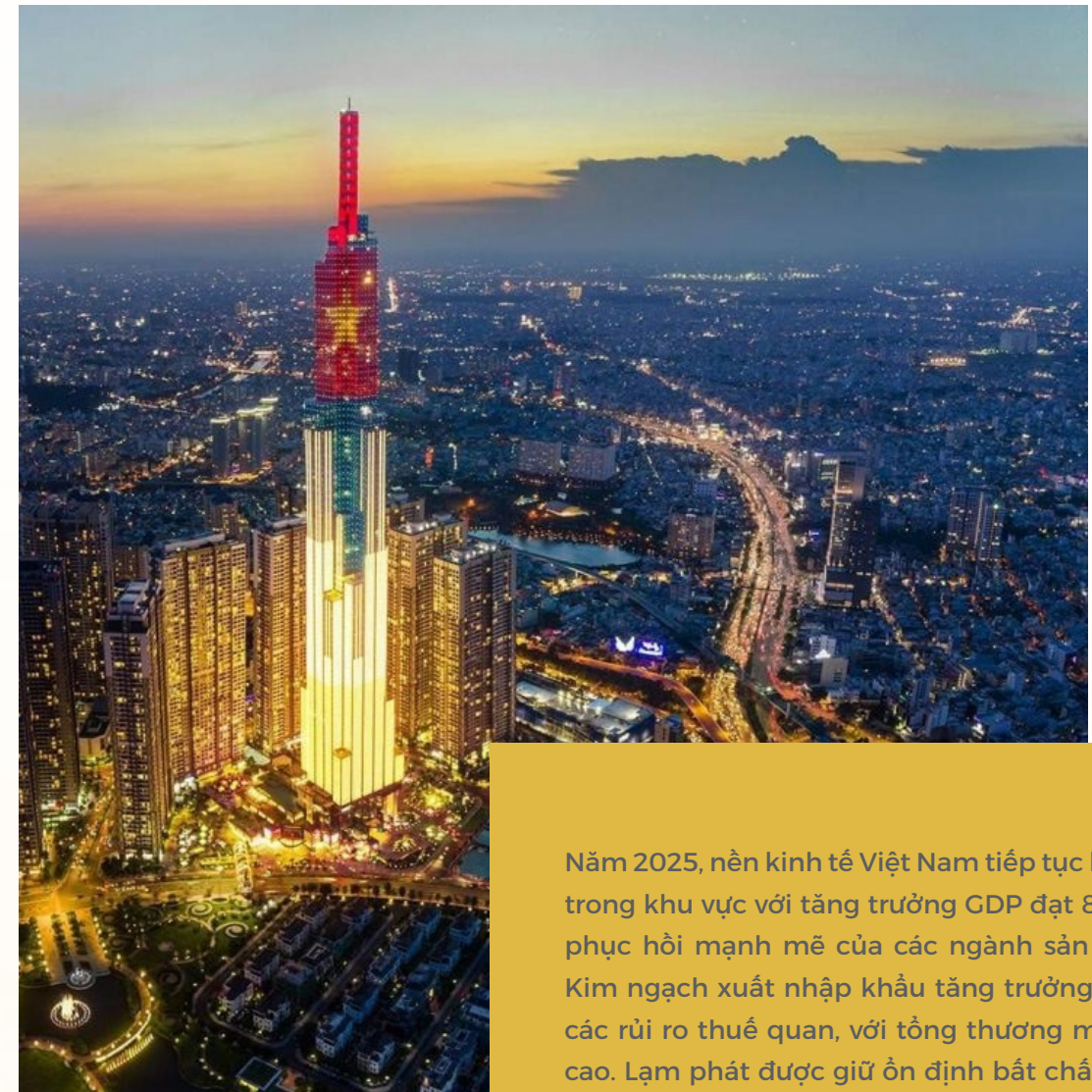
Với triết lý “Kết nối vì sự thịnh vượng”, Cảng Đà Nẵng luôn đặt sự hài lòng của khách hàng làm trọng tâm thông qua việc lắng nghe và điều chỉnh linh hoạt các chính sách cước phí. Công ty đặc biệt chú trọng hỗ trợ nhóm tàu nội địa tải trọng nhỏ và đảm bảo dòng hàng hóa lưu thông nhanh chóng, xuyên suốt. Hoạt động của Cảng không chỉ hướng tới mục tiêu lợi nhuận mà còn mang sứ mệnh thúc đẩy kinh tế địa phương phát triển văn minh, góp phần giữ vững vai trò là động lực tăng trưởng quan trọng của thành phố Đà Nẵng.

05

Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

Cảng Đà Nẵng coi đào tạo và phát triển nhân lực là ưu tiên hàng đầu, lấy triết lý “Con người là nền tảng của sự phát triển” làm kim chỉ nam. Công ty đẩy mạnh trẻ hóa đội ngũ lao động nhằm nâng cao năng suất, đảm bảo sự kế thừa và phát triển bền vững, đồng thời có chính sách khuyến khích lao động lớn tuổi nghỉ hưu sớm để quá trình chuyển đổi nhân sự diễn ra hiệu quả. Cảng chú trọng tổ chức các khóa đào tạo chuyên môn thường xuyên, giúp người lao động nâng cao tay nghề và cập nhật kiến thức mới. Đồng thời, công ty khuyến khích nhân viên chủ động học tập, phát triển năng lực cá nhân, đóng góp sáng kiến nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và sự phát triển chung của doanh nghiệp.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025



Năm 2025, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục là một điểm sáng trong khu vực với tăng trưởng GDP đạt 8,02% nhờ vào sự phục hồi mạnh mẽ của các ngành sản xuất và dịch vụ. Kim ngạch xuất nhập khẩu tăng trưởng mạnh, bất chấp các rủi ro thuế quan, với tổng thương mại duy trì ở mức cao. Lạm phát được giữ ổn định bất chấp bức tranh kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức từ tăng trưởng chậm, lạm phát kiểm soát nhưng bất ổn thương mại và địa chính trị.

Nhờ sự quan tâm chỉ đạo của Lãnh đạo Tổng công ty và sự chỉ đạo quyết liệt của Ban điều hành, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của Cảng Đà Nẵng đạt được nhiều thành tựu đáng kể, các chỉ tiêu đều vượt kế hoạch đề ra và tăng trưởng hơn 2 con số so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể là: Sản lượng tăng 10,29%, đạt 102,48% kế hoạch năm, Container tăng 11,12%, đạt 105,87% kế hoạch năm; Tổng doanh thu đạt 1.704.942 triệu đồng, tăng 14,19% và đạt 103,96% kế hoạch năm; Lợi nhuận trước thuế đạt 460.101 triệu đồng, tăng 22,60% và đạt 109,55% kế hoạch năm.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	31/12/2024		31/12/2025		31/12/2025/ 31/12/2024
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng	
Tài sản ngắn hạn	940.345	38,22%	1.250.272	45,49%	132,96%
Tài sản dài hạn	1.519.830	61,78%	1.498.384	54,51%	98,59%
Tổng tài sản	2.460.175	100,00%	2.748.656	100%	111,73%

Tính đến thời điểm 31/12/2025, tổng tài sản của Cảng Đà Nẵng đạt 2.748.656 triệu đồng, tiếp tục duy trì đà tăng trưởng ấn tượng ở mức hai con số. Tuy nhiên, đi sâu vào nội tại, cơ cấu tài sản đã có sự dịch chuyển đáng chú ý giữa hai nhóm dài hạn và ngắn hạn:



Khánh thành đưa vào khai thác kho số 1 - Trung tâm Dịch vụ Logistics Hòa Nhơn

- **Về Tài sản dài hạn:** Ghi nhận xu hướng giảm nhẹ so với năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do các tài sản cố định trọng yếu hiện có đang trong giai đoạn khấu hao định kỳ, trong khi các dự án đầu tư mới mặc dù có triển khai nhưng chưa hoàn thiện, giá trị ghi nhận chưa cao.
- **Về Tài sản ngắn hạn:** Chứng kiến sự tăng trưởng đột phá nhờ kết quả kinh doanh kỷ lục của năm 2025. Đặc biệt, nhóm tài sản có tính thanh khoản cao bao gồm "Tiền, các khoản tương đương tiền" và "Đầu tư tài chính ngắn hạn" đạt mức 947.284 triệu đồng, chiếm tới 75,77% tỷ trọng tài sản ngắn hạn (tăng so với mức 68,8% của cùng kỳ năm trước).

Nhìn chung, việc duy trì tốc độ tăng trưởng tài sản và tỷ trọng tài sản này vẫn nằm trong kế hoạch tài chính của Cảng, vừa nhằm tận dụng tối đa lợi tức từ dòng tiền nhàn rỗi, mang thêm lợi ích đến cho cổ đông, vừa là "bộ phóng" vững chắc để Cảng sẵn sàng tái đầu tư vào các dự án hạ tầng trọng điểm hoặc mở rộng quy mô trong giai đoạn tới.

Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	31/12/2024		31/12/2025		31/12/2025/ 31/12/2024
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng	
Nợ ngắn hạn	251.096	39,88%	317.269	45,74%	126,35%
Nợ dài hạn	378.605	60,12%	376.354	54,26%	99,41%
Tổng nợ phải trả	629.701	100,00%	693.623	100%	110,15%

Song hành với sự mở rộng về quy mô tài sản, Nợ phải trả của Cảng Đà Nẵng cũng ghi nhận mức tăng trưởng hai con số, tuy nhiên tốc độ này thấp hơn đáng kể so với đà tăng của tổng tài sản. Sự dịch chuyển trong cơ cấu nợ cho thấy những điểm sáng trong công tác quản trị và cam kết với người lao động:



- Đóng góp phần lớn cho mức tăng của nợ phải trả là từ khoản mục "Phải trả người lao động". Đây là một trong những cam kết đồng thời là sự chia sẻ thành quả với người lao động khi doanh thu tăng trưởng ấn tượng 14,02% so với năm 2024. Cũng chính nhờ sự tăng lên của khoản mục này, tỷ trọng nợ ngắn hạn trên tổng nợ đã tăng từ gần 40% lên hơn 45%.
- Khác với đà tăng của nợ ngắn hạn, nợ dài hạn duy trì về mặt giá trị so với cùng kỳ, do Cảng cân bằng giữa việc trả nợ vay cũ và tiến hành vay mới. Nếu tính cả vay và nợ ngắn hạn, tổng nợ vay phát sinh lãi tại thời điểm 31/12/2025 đạt 436.966 triệu đồng, cũng gần như đi ngang so với cùng kỳ năm trước (434.141 triệu đồng). Cảng đã thực hiện nghiêm túc lộ trình hoàn trả gốc và lãi cho các khoản vay đầu tư dự án mở rộng Cảng Tiên Sa tại Quỹ Đầu tư Phát triển Thành phố Đà Nẵng và các ngân hàng thương mại. Đồng thời, Cảng đã thực hiện khoản vay mới để phục vụ đầu tư dự án Trung tâm dịch vụ Logistics tại huyện Hòa Vang.

Mặc dù nợ phải trả tăng, Cảng Đà Nẵng vẫn duy trì được sự ổn định tài chính và kiểm soát tốt lãi vay. Đây là tiền đề quan trọng giúp doanh nghiệp đủ nội lực để theo đuổi và triển khai các dự án mở rộng hạ tầng, phát triển Cảng Đà Nẵng thành Cảng xanh, thông minh.



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Về cơ cấu tổ chức

Trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng khốc liệt của ngành cảng biển, Cảng Đà Nẵng đã triển khai đồng bộ các giải pháp tái cơ cấu, sắp xếp lại tổ chức và đổi mới hoạt động kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, đồng thời củng cố năng lực điều hành, đáp ứng yêu cầu phát triển bứt phá và mở rộng quy mô của Cảng trong giai đoạn mới. Thời điểm cuối năm 2025, nhằm tạo “luồng sinh khí mới”, giúp Cảng tăng tốc thực hiện các dự án trọng điểm, Ban lãnh đạo Cảng Đà Nẵng đã chính thức công bố và trao quyết định bổ nhiệm cho các nhân sự dày dặn kinh nghiệm, có nhiều đóng góp xuất sắc trong sự phát triển của Cảng Đà Nẵng thời gian qua:



Ông Phạm Đăng Hòa Bình - Trưởng phòng Kỹ thuật Công trình (thứ 2 bên phải) được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc. Ông Nguyễn Duy Vinh - Trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư (thứ 2 bên trái) được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc.



Ông Nguyễn Ngọc Tâm - Trưởng phòng Tài chính Kế toán (giữa) được bổ nhiệm giữ chức vụ Kế toán trưởng.



Ông Lê Quảng Đức được bổ nhiệm lại giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Cảng Đà Nẵng (thứ nhất từ bên phải)

Ông Nguyễn Đăng Song được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Cảng Đà Nẵng (thứ 2 từ trái qua)



Buổi gặp mặt tri ân ông Dương Đức Xuân - Phó Tổng Giám đốc - cho thời gian gần bó và những đóng góp tại Cảng Đà Nẵng.

Bên cạnh đó, Cảng Đà Nẵng đã thực hiện đổi mới phương thức kinh doanh với chiến lược tập trung vào khách hàng, cung cấp các dịch vụ logistics và tạo dựng nguồn cung cấp khép kín. Đặc biệt, Công ty đã đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, thiết bị hiện đại như cảng sông, xe nâng điện và ứng dụng phần mềm quản lý thông minh, giúp tăng năng suất lao động và giảm chi phí vận hành.



Về công tác đầu tư, chuyển đổi số

Các phòng ban, trung tâm và Xí nghiệp Cảng Tiên Sa liên tục cải thiện, tối ưu hóa quy trình sản xuất, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật để khắc phục các nút thắt trong sản xuất, giảm chi phí vận hành, đảm bảo an toàn lao động và nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng. Tính chung cả năm 2025, Cảng Đà Nẵng đã ghi nhận tổng cộng 90 sáng kiến, cải tiến được đưa vào ứng dụng thực tiễn với tổng số tiền khen thưởng lên đến 320 triệu đồng. Đáng chú ý, các sáng kiến này không chỉ mang ý nghĩa về mặt kỹ thuật mà còn đem lại giá trị kinh tế trực tiếp, làm lợi cho đơn vị hàng tỷ đồng mỗi năm. Quan trọng hơn, việc triển khai đồng bộ các giải pháp cải tiến đã góp phần nâng cao đáng kể chất lượng phục vụ khách hàng, khẳng định vị thế của Cảng Đà Nẵng là cửa ngõ logistics hiện đại tại khu vực miền Trung.



Lãnh đạo Cảng trao hoa và tiền thưởng cho đại diện Xí nghiệp Cảng Tiên Sa và Phòng Kỹ thuật CN.



Hội đồng Khoa học Công nghệ Cảng trao hoa và tiền thưởng cho đại diện Trung tâm Dịch vụ Khách hàng.

Về công tác chăm lo đời sống cho người lao động

Cảng Đà Nẵng cũng hướng tới trẻ hóa lực lượng lao động để nâng cao năng suất và chất lượng dịch vụ, có kế hoạch vạch ra chính sách ưu đãi để khuyến khích lao động lớn tuổi về hưu sớm. Công tác đào tạo nguồn nhân lực luôn được chú trọng, thường xuyên tổ chức các khóa học mang tính chuyên môn; khuyến khích người lao động chủ động học tập, nâng cao năng lực cá nhân để đáp ứng tốt yêu cầu công việc hiện tại cũng như tiếp cận, đưa ra giải pháp, sáng kiến nhằm góp phần vào sự hoàn thiện và phát triển chung của Cảng Đà Nẵng.



01 Kế hoạch sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2025	kế hoạch năm 2026
1	Sản lượng	Tấn	15.474.620	16.775.000
	Trong đó: Container	TEUs	846.996	905.140
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	1.704.942	1.860.000
	Doanh thu kinh doanh	Triệu đồng	1.656.222	1.817.500
3	Các khoản tài chính và thu nhập khác	Triệu đồng	48.720	42.500
	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	460.101	518.000
4	Tổng đầu tư	Triệu đồng	152.300	277.400

02 Kế hoạch đầu tư

Chỉ tiêu	2026 (triệu đồng)
Tổng giá trị thực hiện đầu tư, Trong đó:	277.400
- Phương tiện thiết bị	13.900
- Xây dựng cơ bản	253.000
- Công nghệ thông tin	10.500



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CẢNG ĐÀ NẴNG

Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Việc thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường là một trong những ưu tiên hàng đầu trong hoạt động của doanh nghiệp. Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về môi trường, từ quản lý tiêu thụ nước và năng lượng đến kiểm soát khí thải và xử lý chất thải. Các chương trình giám sát và cải tiến liên tục được triển khai nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường, hướng tới sự phát triển bền vững.

Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Con người luôn là yếu tố cốt lõi trong sự phát triển bền vững của Cảng Đà Nẵng. Công ty không ngừng nâng cao chính sách phúc lợi, tạo điều kiện làm việc an toàn và thân thiện cho người lao động. Bên cạnh đó, nhiều chương trình hỗ trợ dành cho cán bộ, công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn được triển khai định kỳ, thể hiện sự quan tâm của Cảng Đà Nẵng đối với đời sống của người lao động. Các hoạt động thể thao, giao lưu văn hóa cũng được tổ chức nhằm nâng cao tinh thần đoàn kết và tạo môi trường làm việc tích cực.



Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Với tinh thần gắn kết và sẻ chia, Cảng Đà Nẵng luôn đồng hành cùng cộng đồng địa phương thông qua các hoạt động thiện nguyện, hỗ trợ an sinh xã hội. Các chương trình hỗ trợ sinh kế, trao quà Tết cho người dân có hoàn cảnh khó khăn, cũng như các hoạt động cứu trợ thiên tai được triển khai thường xuyên, thể hiện cam kết của Cảng Đà Nẵng đối với trách nhiệm xã hội. Bên cạnh đó, công ty cũng chú trọng đến sự phát triển giáo dục bằng việc tổ chức các chương trình vinh danh học sinh có thành tích xuất sắc, góp phần xây dựng một thế hệ tương lai đầy triển vọng. Những nỗ lực này không chỉ khẳng định vai trò của Cảng Đà Nẵng trong việc tạo ra giá trị kinh tế mà còn thể hiện trách nhiệm đối với môi trường và xã hội, hướng đến sự phát triển bền vững trong dài hạn.



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

25 Annual General Meeting of Shareholders

Cảng Đà Nẵng ngày tháng năm 20



4

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

“
CẢNG ĐÀ NẴNG
Kết nối vì sự thịnh vượng
”

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Cảng Đà Nẵng

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CẢNG ĐÀ NẴNG

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	THỰC HIỆN Năm 2024	KẾ HOẠCH NĂM 2025	THỰC HIỆN NĂM 2025	SO SÁNH	
						TH 2025/ TH 2024	TH 2025/ KH 2025
1	Sản lượng (tấn quy đổi)	Tấn	14.031.086	15.100.000	15.474.620	110,29%	102,48%
	Trong đó: Container	TEUs	762.191	800.000	846.996	111,12%	105,87%
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	1.493.026	1.640.000	1.704.942	114,19%	103,96%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	375.291	420.000	460.101	122,60%	109,55%

Dưới sự chỉ đạo quyết liệt của Ban điều hành và sự đồng thuận của tập thể cán bộ nhân viên, Cảng Đà Nẵng đã hoàn thành xuất sắc các mục tiêu kinh doanh năm 2025. Tất cả các chỉ tiêu trọng yếu đều đạt mức tăng trưởng hai con số và vượt kế hoạch đề ra, cụ thể như sau:

- **Sản lượng hàng hóa:** Tăng 10,29% so với cùng kỳ, đạt 102,48% kế hoạch năm.
- **Sản lượng Container:** Tăng trưởng ấn tượng 11,12%, đạt 105,87% kế hoạch năm.
- **Tổng doanh thu:** Đạt 1.704.942 triệu đồng, tăng 14,19% và đạt 103,96% kế hoạch năm.
- **Lợi nhuận trước thuế:** Đạt 460.101 triệu đồng, ghi nhận mức tăng trưởng bứt phá 22,60%, tương ứng 109,55% kế hoạch năm.



Song song với những con số tài chính ấn tượng, Cảng Đà Nẵng tiếp tục khẳng định vị thế dẫn đầu thông qua hàng loạt danh hiệu và giải thưởng danh giá trong năm 2025:

- 9 năm liên tiếp thuộc **Top 500 doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam (Profit500)** và giữ vững vị thế trong **Top 10 Công ty uy tín ngành Logistics (Nhóm ngành Khai thác Cảng)**.
- Năm thứ 9 liên tiếp nhận giải thưởng **Doanh nghiệp phát triển bền vững** và duy trì vị trí trong **Top 1.000 doanh nghiệp nộp thuế lớn nhất Việt Nam**.
- 8 năm liên được vinh danh là **Doanh nghiệp tiêu biểu vì Người lao động**. Đặc biệt, Cảng vinh dự nhận Bằng khen của Chủ tịch UBND Thành phố Đà Nẵng cho thành tích xuất sắc trong phong trào **“Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”** giai đoạn 2021-2025.



Trong năm, Công ty không chỉ tập trung vào hoạt động sản xuất - kinh doanh mà còn chú trọng thực hiện trách nhiệm với môi trường và cộng đồng, hướng tới phát triển bền vững. Công ty đã xây dựng kế hoạch bảo vệ môi trường, giao cho các đơn vị liên quan thực hiện và báo cáo định kỳ, đảm bảo theo dõi chặt chẽ các tác động đến môi trường và triển khai biện pháp xử lý kịp thời. Công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải được thực hiện đúng quy trình, giúp hạn chế tối đa ảnh hưởng tiêu cực. Đồng thời, Công ty tổ chức diễn tập ứng phó sự cố tràn dầu, giám sát môi trường định kỳ và báo cáo đầy đủ với cơ quan chức năng.

Song song với các hoạt động bảo vệ môi trường, Công ty cũng đã tích cực tham gia công tác xã hội và các hoạt động thiện nguyện có ý nghĩa, đặc biệt trong các dịp lễ, Tết. Công ty luôn thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với địa phương, đóng góp vào các chương trình an sinh xã hội của ngành và khu vực, đồng thời hỗ trợ cộng đồng thông qua các hoạt động thiết thực.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hoạt động giám sát

Hội đồng quản trị giữ vai trò chủ đạo trong việc định hướng, chỉ đạo và giám sát toàn bộ hoạt động của Công ty nhằm đảm bảo sự ổn định và phát triển bền vững.

- Hội đồng quản trị thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ và quy chế nội bộ của Công ty, xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị từ đầu năm 2025.
- Chỉ đạo, quản trị tổng quan các mặt hoạt động của công ty, đảm bảo sự ổn định trong các mặt hoạt động đảm bảo doanh nghiệp phát triển bền vững.
- Giám sát, đôn đốc việc triển khai thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch, định hướng của Đại hội đồng cổ đông năm 2025 và các nghị quyết, quyết định Hội đồng quản trị giao.
- Tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc Ban điều hành tăng cường công tác thị trường, kinh doanh và truyền thông, xây dựng Chiến lược phát triển Cảng Đà Nẵng giai đoạn đến.
- Chỉ đạo, giám sát Ban điều hành trong công tác đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, mua sắm trang thiết bị, mở rộng kho bãi,... đảm bảo tính đồng bộ nhất quán, hiện đại, hiệu quả, đúng quy định, đồng thời phù hợp với xu hướng thị trường, công nghệ và định hướng phát triển của Cảng Đà Nẵng.
- Chỉ đạo và kiểm soát chặt chẽ công tác quản lý chi phí hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn doanh nghiệp, công bố thông tin theo quy định.
- Giám sát thực hiện nghiêm túc chế độ Báo cáo tài chính định kỳ và công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, kịp thời, đúng quy định.
- Ban điều hành thực hiện xin ý kiến đối với các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị và thực hiện báo cáo cho Hội đồng quản trị tình hình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
- Giám sát công tác tài chính, quản trị rủi ro, lao động tiền lương và một số hoạt động giám sát khác.
- Tổng Giám đốc triển khai thực hiện theo Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và báo cáo định kỳ hàng tháng/quý về tiến độ và kết quả thực hiện chỉ đạo, công việc được HĐQT giao.

Kết quả hoạt động giám sát

Trong năm 2025, Cảng Đà Nẵng hoàn thành các chỉ tiêu do ĐHĐCĐ giao. Ban điều hành đã hoàn thành tốt vai trò điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng các mục tiêu, định hướng và chỉ đạo của HĐQT, các quy định, quy chế nội bộ, Điều lệ Công ty.



CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nhận định bối cảnh 2026

Năm 2025 là năm bản lề với nhiều bước đột phá trong lĩnh vực logistics, cảng biển. Năm 2025, Việt Nam được các tổ chức quốc tế đánh giá, xếp hạng thuộc Top 10 thị trường logistics mới nổi; Top 4 trong khu vực về Chỉ số cơ hội logistics và Top 5 ASEAN, Top 40 thế giới về Chỉ số Hiệu quả Logistics. Đây cũng là lần đầu tiên Việt Nam có một chiến lược toàn diện, dài hạn và đồng bộ nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành logistics, đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế.

Riêng tại khu vực miền Trung, sự kiện thành lập Khu thương mại tự do Đà Nẵng (tháng 6/2025) với quy mô 1.881 ha và sự ra đời của Hiệp hội Logistics Đà Nẵng (tháng 11/2025) đã tạo ra một hệ sinh thái cộng lực. Đây không chỉ là cơ chế thúc đẩy giao thương mà còn là đòn bẩy đưa Đà Nẵng trở thành trung tâm trung chuyển hàng hóa trọng điểm của ASEAN.

Bước qua năm 2026, ngành cảng biển nói riêng và ngành logistics nói chung sẽ tiếp tục được hưởng lợi nhờ (1) Việt Nam tiếp tục là một mắt xích quan trọng trong chuỗi cung ứng toàn cầu, (2) Kinh tế nội địa khởi sắc và (3) Sự chuyển dịch các tuyến vận tải biển quốc tế đang làm gia tăng vai trò của các cảng trung chuyển Đông Nam Á, trong đó miền Trung Việt Nam là điểm dừng chiến lược. Tuy vậy, áp lực cạnh tranh và yêu cầu giảm phát thải ngày càng khắt khe từ các hãng tàu quốc tế sẽ là thách thức vô cùng lớn đối với ngành cảng biển Việt Nam trong việc tận dụng những cơ hội này.

Cảng Đà Nẵng với lợi thế là cảng nước sâu giữ vị trí đặc địa trên tuyến Hành lang kinh tế Đông - Tây, đồng thời là Cảng đi đầu trong công tác chuyển đổi số trong hệ thống cảng biển Việt Nam với các sản phẩm như ePort, eCPS, eTractor,cùng các chiến lược phát triển bền vững, sẽ tiếp tục được hưởng lợi từ đà tăng trưởng của ngành cảng biển. Đặc biệt, Dự án Trung tâm Dịch vụ Logistics Hòa Vang đang dần hoàn thiện hình hài để sẵn sàng đưa vào khai thác đồng bộ trong năm 2026, hứa hẹn trở thành "cánh tay nối dài" đặc lực, giảm tải cho Cảng Tiên Sa và khép kín chuỗi dịch vụ logistics

TOP 10

Thị trường logistics mới nổi

TOP 4
KHU VỰC

TOP 5
ASEAN

về Chỉ số cơ hội logistics

TOP 40 THẾ GIỚI

về Chỉ số Hiệu quả Logistics



Kế hoạch phát triển 2026

(Dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026)

Sản lượng

16.775.000 tấn

Trong đó:

Container

905.140 TEUS

Tổng doanh thu

1.860.000 Triệu đồng

Trong đó:

Doanh thu kinh doanh

1.817.500
Triệu đồng

Các khoản tài chính
và thu nhập khác

42.500
Triệu đồng

Lợi nhuận trước thuế

518.000 Triệu đồng

Tổng đầu tư

277.400 Triệu đồng

Mở rộng hạ tầng
phát triển Cảng Đà Nẵng thành

CẢNG XANH, THÔNG MINH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

2025 Annual General Meeting of Shareholders

Đà Nẵng, ngày 09 tháng 11 năm 2025



**BÁO CÁO
QUẢN TRỊ CÔNG TY**

“**CẢNG ĐÀ NẴNG**
Kết nối vì sự thịnh vượng”

Hội đồng quản trị

Ban Kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Nguyễn Đình Chung	Chủ tịch Hội đồng quản trị	0	0%
2	Ông Trần Lê Tuấn	Thành viên Hội đồng quản trị	0	0%
3	Ông Phan Bảo Lộc	Thành viên Hội đồng quản trị	0	0%
4	Bà Đoàn Thị Thu Hương	Thành viên Hội đồng quản trị	0	0%
5	Ông Chen Chun Kai	Thành viên Hội đồng quản trị	0	0%
6	Ông Tô Minh Thủy	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập	0	0%
7	Bà Hoàng Ngọc Bích	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập	0	0%

Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị trong năm 2025

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên Hội đồng quản trị	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Bà Đoàn Thị Thu Hương	Thành viên Hội đồng quản trị	09/04/2025	
2	Ông Lý Quang Thái	Thành viên Hội đồng quản trị	09/04/2024	09/04/2025

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên Hội đồng quản trị	Chức vụ	Số buổi họp Hội đồng quản trị thường kỳ tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Nguyễn Đình Chung	Chủ tịch Hội đồng quản trị	04/04	100%
2	Ông Trần Lê Tuấn	Thành viên Hội đồng quản trị	04/04	100%
3	Ông Phan Bảo Lộc	Thành viên Hội đồng quản trị	04/04	100%
4	Bà Đoàn Thị Thu Hương	Thành viên Hội đồng quản trị	04/04	100%
5	Ông Chen Chun Kai	Thành viên Hội đồng quản trị	04/04	100%
6	Ông Tô Minh Thủy	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị	04/04	100%
7	Bà Hoàng Ngọc Bích	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị	04/04	100%





HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tt)

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị (tt)

STT	Ngày	Số văn bản	Nội dung
1	02/01/2025	01/QĐ-CĐN	Quyết định về việc phê duyệt bổ sung quỹ tiền lương năm 2024 tại Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng
2	02/01/2025	02/NQ-CĐN	Nghị quyết về chủ trương ký kết các Hợp đồng, Phụ lục hợp đồng kinh tế với Chi nhánh Công ty CP Đại lý hàng hải Việt Nam - Đại lý hàng hải Đà Nẵng
3	02/01/2025	03/QĐ-CĐN	Quyết định về việc bổ nhiệm lại Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng
4	02/01/2025	04/NQ-CĐN	Nghị quyết về chủ trương ký kết Phụ lục Hợp đồng kinh tế với Công ty TNHH MTV Vận tải Biển Đông
5	02/01/2025	05/NQ-CĐN	Nghị quyết về chủ trương ký kết Phụ lục Hợp đồng kinh tế với Công ty Vận tải Container VIMC
6	10/01/2025	07/NQ-CĐN	Nghị quyết về chủ trương ký kết Phụ lục hợp đồng kinh tế với Công ty Wan Hai Lines Ltd
7	10/01/2025	08/QĐ-CĐN	Nghị quyết về việc thông qua phương án sử dụng các quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi còn lại của các năm trước
8	14/01/2025	09/NQ-CĐN	Nghị quyết về việc triển khai nhiệm vụ, Chương trình Hành động năm 2025
9	14/01/2025	10/QĐ-CĐN	Quyết định về việc phê duyệt chính sách hỗ trợ Người lao động có nguyện vọng nghỉ trước tuổi nghỉ hưu
10	14/01/2025	11/QĐ-CĐN	Quyết định thành lập Tổ thẩm định dự án và các gói thầu thuộc kế hoạch đầu tư năm 2025
11	20/01/2025	12/NQ-CĐN	Nghị quyết về chủ trương ký kết các Hợp đồng, Phụ lục hợp đồng kinh tế năm 2025 với Công ty CP Logistics Cảng Đà Nẵng
12	20/01/2025	13/NQ-CĐN	Nghị quyết về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư và sửa chữa năm 2025
13	23/01/2025	15/NQ-CĐN	Nghị quyết về chủ trương ký kết các Hợp đồng kinh tế năm 2025 với Công ty CP Tàu lai Cảng Đà Nẵng
14	24/01/2025	16/QĐ-CĐN	Quyết định về việc phê duyệt Kế hoạch Kiểm toán nội bộ năm 2025
15	24/01/2025	17/NQ-CĐN	Nghị quyết về kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
16	24/02/2025	18/NQ-CĐN	Nghị Quyết về việc thông qua chủ trương bổ nhiệm lại cán bộ quản lý
17	28/02/2025	19/NQ-CĐN	Nghị quyết về việc bổ nhiệm lại các chức danh cán bộ quản lý

STT	Ngày	Số văn bản	Nội dung
18	19/03/2025	21/NQ-CĐN	Nghị quyết về chương trình, nội dung tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
19	02/04/2025	29/NQ-CĐN	Nghị quyết về nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty CP Tàu lai Cảng Đà Nẵng
20	04/04/2025	30/NQ-CĐN	Nghị quyết về công tác nhân sự Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024-2029
21	09/04/2025	35/NQ-ĐHĐCĐ	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng
22	10/04/2025	36/NQ-CĐN	Nghị quyết về nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty CP Logistics Cảng Đà Nẵng
23	10/04/2025	37/NQ-CĐN	Nghị quyết phiên họp Hội đồng quản trị thường kỳ Quý I năm 2025
24	10/04/2025	38/QĐ-CĐN	Quyết định về việc phân công nhiệm vụ các Thành viên Hội đồng quản trị
25	15/04/2025	39/NQ-CĐN	Nghị quyết về công tác nhân sự tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
26	18/04/2025	40/NQ-CĐN	Nghị quyết phê duyệt quyết toán Quỹ tiền lương 2024 và kế hoạch lương 2025
27	28/04/2025	41/NQ-CĐN	Nghị quyết về việc thông qua chủ trương đầu tư Dự án xây dựng Văn phòng Cảng Đà Nẵng
28	12/05/2025	42/NQ-CĐN	Nghị quyết về việc thông qua chủ trương ký kết Phụ lục hợp đồng kinh tế với Công ty CP Logistics Cảng Đà Nẵng
29	27/05/2025	43/QĐ-CĐN	Quyết định về việc chuyển xếp lương cán bộ quản lý
30	28/05/2025	44/NQ-CĐN	Nghị quyết thông qua chủ trương chuyển đổi mục đích và thời hạn sử dụng đất tại số 18 Trần Phú
31	05/06/2025	45/NQ-CĐN	Nghị quyết thông qua Phương án trích lập và sử dụng các Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2025
32	10/06/2025	46/NQ-CĐN	Nghị quyết về việc chi trả cổ tức năm 2024
33	13/06/2025	47/NQ-CĐN	Nghị quyết chủ trương ký kết Hợp đồng giao nhận hàng hóa với Công ty CP Logistics Cảng Đà Nẵng
34	12/06/2025	48/NQ-CĐN	Nghị quyết về chủ trương mua bổ sung Bảo hiểm nhân thọ cho Người lao động
35	26/06/2025	51/QĐ-CĐN	Quyết định phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Kiểm toán BCTC năm 2025
36	07/07/2025	53/QĐ-CĐN	Quyết định phê duyệt quyết toán dự án Khu bãi sau cầu cảng số 4, 5 bến cảng Tiên Sa
37	17/07/2025	55/NQ-CĐN	Nghị Quyết về việc phê duyệt bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư năm 2025



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tt)

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị (tt)

STT	Ngày	Số văn bản	Nội dung
38	23/07/2025	56/NQ-CĐN	Nghị Quyết chủ trương vay vốn và thế chấp tài sản đầu tư Trung tâm Logistics tại Hòa Vang
39	25/07/2025	57/NQ-CĐN	Nghị quyết phiên họp Hội đồng quản trị thường kỳ Quý II năm 2025
40	11/08/2025	60/QĐ-CĐN	Quyết định phê duyệt đề cương và dự toán gói thầu TV01 - Trung tâm Logistics Hòa Nhơn
41	11/08/2025	61/QĐ-CĐN	Quyết định phê duyệt Đề cương và dự toán gói thầu TV01 - Dự án bến cảng Liên Chiểu
42	13/08/2025	62/NQ-CĐN	Nghị quyết về việc thông qua Báo cáo tài chính soát xét giữa niên độ năm 2025
43	15/08/2025	63/QĐ-CĐN	Quyết định về việc phê duyệt Dự án đầu tư 01 xe nâng Reach Stacker có hàng
44	15/08/2025	64/QĐ-CĐN	Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án đầu tư 01 xe nâng Reach Stacker
45	20/08/2025	65/NQ-CĐN	Nghị quyết về việc thông qua chủ trương bổ nhiệm Kế toán trưởng
46	20/08/2025	66/NQ-CĐN	Nghị quyết về việc phê duyệt chủ trương bổ nhiệm cán bộ quản lý
47	20/08/2025	67/NQ-CĐN	Nghị quyết điều chỉnh nội dung tài sản thế chấp vay vốn Dự án Logistics Hòa Vang
48	22/08/2025	68/QĐ-CĐN	Quyết định phê duyệt việc vay vốn và thế chấp tài sản đầu tư Dự án Logistics Hòa Vang
49	19/09/2025	69/NQ-CĐN	Nghị quyết thông qua cơ cấu Ban Tổng Giám đốc và chủ trương bổ nhiệm Phó TGD
50	02/10/2025	71/QĐ-CĐN	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu MS - Mua sắm 01 xe nâng điện
51	04/10/2025	72/QĐ-CĐN	Quyết định về việc ban hành Quy chế Quản trị nhân sự
52	08/10/2025	73/NQ-CĐN	Nghị quyết phiên họp Hội đồng quản trị thường kỳ Quý III năm 2025
53	16/10/2025	75/NQ-CĐN	Nghị quyết về công tác cán bộ tại Công ty cổ phần Tàu lai Cảng Đà Nẵng
54	22/10/2025	76/NQ-CĐN	Nghị quyết thông qua chủ trương Công ty CP Logistics Cảng Đà Nẵng là Công ty con
55	22/10/2025	77/NQ-CĐN	Nghị quyết về việc chấp thuận bổ nhiệm Trưởng đơn vị

STT	Ngày	Số văn bản	Nội dung
56	22/10/2025	78/QĐ-CĐN	Quyết định về việc bổ nhiệm Trưởng đơn vị
57	28/10/2025	79/NQ-CĐN	Nghị quyết về việc phê duyệt bổ sung Kế hoạch sửa chữa năm 2025
58	01/11/2025	81/QĐ-CĐN	Quyết định về việc nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí
59	12/11/2025	82/NQ-CĐN	Nghị quyết thông qua cơ cấu Phòng Giám sát chất lượng và An toàn lao động
60	12/11/2025	83/NQ-CĐN	Nghị quyết về việc công tác cán bộ tại Công ty cổ phần Tàu lai Cảng Đà Nẵng
61	14/11/2025	84/QĐ-CĐN	Quyết định phê duyệt điều chỉnh kế hoạch thầu gói TB01 - Mua sắm xe RS và xe nâng rỗng
62	03/12/2025	88/QĐ-CĐN	Quyết định về việc bổ nhiệm Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ
63	08/12/2025	90/NQ-CĐN	Nghị quyết về việc phê duyệt bổ sung Kế hoạch đầu tư năm 2025
64	09/12/2025	91/QĐ-CĐN	Quyết định về việc phê duyệt Dự án đầu tư 02 xe ủi bánh xích làm hàng dầm gỗ
65	09/12/2025	92/QĐ-CĐN	Quyết định phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án đầu tư 02 xe ủi bánh xích
66	15/12/2025	93/QĐ-CĐN	Quyết định điều chỉnh kế hoạch thầu gói TV14 - Kiểm toán dự án Logistics Hòa Vang
67	16/12/2025	94/QĐ-CĐN	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói TB01 - Mua sắm 01 xe nâng RS
68	16/12/2025	95/QĐ-CĐN	Quyết định về việc bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc
69	16/12/2025	96/QĐ-CĐN	Quyết định về việc bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc
70	20/12/2025	98/QĐ-CĐN	Quyết định về việc bổ nhiệm Kế toán trưởng
71	24/12/2025	99/NQ-CĐN	Nghị quyết chủ trương bổ sung Người đại diện phần vốn tại Công ty CP Tàu lai
72	26/12/2025	100/QĐ-CĐN	Quyết định phê duyệt dừng chủ trương đầu tư và dừng các dự án đầu tư dở dang
73	30/12/2025	101/NQ-CĐN	Nghị quyết về việc điều chỉnh cơ cấu tổ chức các đơn vị trực thuộc
74	30/12/2025	102/NQ-CĐN	Nghị quyết về việc sáp nhập Phòng/Ban chức năng của Cảng Đà Nẵng
75	30/12/2025	103/NQ-CĐN	Nghị quyết về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư và sửa chữa năm 2026
76	30/12/2025	104/QĐ-CĐN	Quyết định về việc phê duyệt Kế hoạch Kiểm toán nội bộ năm 2026



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tt)

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024-2029 có 02 thành viên độc lập bao gồm: Ông Tô Minh Thúy và Bà Hoàng Ngọc Bích được Đại hội bầu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Trong thời gian qua, các thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế quản trị nội bộ Công ty, tích cực, chủ động trao đổi thông tin với Hội đồng quản trị và Ban điều hành để đưa ra những khuyến nghị, đề xuất hợp lý, hiệu quả. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ qua hai cách thức cơ bản sau:

- Tham gia các buổi họp trực tiếp và trực tuyến, nghiên cứu các nội dung xin ý kiến bằng văn bản và qua hệ thống Eoffice của Cảng Đà Nẵng để nắm bắt thông tin, trao đổi ý kiến và đưa ra các đề xuất, ý kiến đối với các hoạt động của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- Chủ động đưa ra các đề xuất, tham gia thảo luận, trao đổi với các thành viên HĐQT và với các thành viên của Ban điều hành, các phòng chuyên môn và đơn vị liên quan đối với các lĩnh vực được phân công, cụ thể là:

Lĩnh vực được phân công

Ông Tô Minh Thúy được phân công theo dõi, tham mưu và góp ý về các vấn đề liên quan đến kỹ thuật máy móc, thiết bị của Công ty; Các vấn đề pháp lý của Công ty liên quan đến hoàn thiện các dự án; Hỗ trợ công tác duy trì và thiết lập các mối quan hệ với các bên hữu quan địa phương.

Bà Hoàng Ngọc Bích được phân công theo dõi, tham mưu và góp ý các công tác liên quan đến tổ chức, nguồn nhân lực; Các Quy chế, chính sách liên quan đến người lao động tại doanh nghiệp; Các vấn đề pháp lý của Công ty liên quan đến chính sách người lao động; Hỗ trợ công tác duy trì và thiết lập các mối quan hệ với các bên hữu quan địa phương

Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị

Công ty đã thành lập Ban Kiểm toán nội bộ theo Quyết định số 25/QĐ-CĐN ngày 15/03/2022 của Hội đồng quản trị Công ty. Trong năm 2025, Ban kiểm toán nội bộ đã thực hiện:

- Thực hiện các chính sách, quy trình và thủ tục kiểm toán nội bộ đã được phê duyệt, đảm bảo chất lượng và hiệu quả.
- Kiến nghị các biện pháp sửa chữa, khắc phục sai sót; đề xuất biện pháp nhằm hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ.
- Lập báo cáo kiểm toán, thông báo và gửi kịp thời kết quả kiểm toán nội bộ theo quy định.
- Phát triển, chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện phương pháp kiểm toán nội bộ và phạm vi hoạt động của kiểm toán nội bộ để có thể cập nhật, theo kịp sự phát triển của Công ty
- Tư vấn Công ty trong việc lựa chọn, kiểm soát sử dụng dịch vụ kiểm toán độc lập bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.
- Trình bày ý kiến của kiểm toán nội bộ khi có yêu cầu để giúp Hội đồng quản trị xem xét, quyết định dự toán ngân sách, phân bổ và giao dự toán ngân sách, quyết toán ngân sách, báo cáo tài chính, báo cáo quản trị.
- Duy trì việc trao đổi thường xuyên với tổ chức kiểm toán độc lập của đơn vị nhằm đảm bảo hợp tác có hiệu quả.





BAN KIỂM SOÁT

Danh sách Ban Kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Lương Đình Minh	Trưởng Ban Kiểm soát	0	0%
2	Bà Bùi Thị Ngân Hoa	Kiểm soát viên	0	0%
3	Ông Nguyễn Quang Phát	Kiểm soát viên	0	0%

Thay đổi Ban Kiểm soát trong năm 2025

Không có

Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông



01

Kết quả giám sát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị

- HĐQT đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên ngày 09/04/2025, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. HĐQT nhiệm kỳ 2024 - 2029 gồm 07 thành viên.
- Công tác tổ chức Đại hội, ban hành nghị quyết và các thủ tục liên quan được thực hiện đúng quy định pháp luật, công khai và minh bạch.
- Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức 05 cuộc họp trực tiếp và 01 cuộc họp trực tuyến, đảm bảo đầy đủ thành phần, ghi biên bản và lưu trữ hồ sơ theo quy định. HĐQT đã ban hành 76 nghị quyết và quyết định, được thông qua trên cơ sở thảo luận dân chủ, thống nhất của các thành viên tham dự.

Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông (tt)

01

Kết quả giám sát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị (tt)

- Nội dung các nghị quyết thể hiện định hướng rõ ràng về chiến lược phát triển, kế hoạch SXKD, cơ cấu tổ chức, đầu tư - tài chính; phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty và các chủ trương, chính sách của Nhà nước.
- Hoạt động của HĐQT trong năm 2025 tuân thủ đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và các quy định pháp luật. HĐQT duy trì nguyên tắc làm việc tập thể, có phân công trách nhiệm từng thành viên theo từng lĩnh vực như tài chính - kế toán, đấu thầu - đầu tư, tổ chức - nhân sự, khai thác cảng,... đảm bảo hiệu quả giám sát và chỉ đạo điều hành.
- HĐQT đã bám sát kế hoạch SXKD năm 2025 được ĐHĐCĐ thông qua, thường xuyên yêu cầu Ban điều hành báo cáo đánh giá kết quả từng giai đoạn; kịp thời ban hành quyết định điều chỉnh, bổ sung giải pháp nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, sản lượng và nhiệm vụ trọng tâm khác. Ban Kiểm soát nhận thấy hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ và đúng thẩm quyền.
- Nhiều nội dung được HĐQT lấy ý kiến bằng văn bản theo đúng quy trình Luật Doanh nghiệp, đảm bảo tiến độ xử lý công việc và tạo điều kiện cho các thành viên tham gia góp ý đầy đủ. Các thành viên HĐQT có ý thức trách nhiệm cao, tham gia phản biện, trao đổi chuyên môn về các vấn đề trọng yếu như chiến lược phát triển, kế hoạch đầu tư, phê duyệt chủ trương dự án, cơ chế chính sách và định hướng quản trị.
- Các nghị quyết của HĐQT được ban hành đúng trình tự, thẩm quyền, phù hợp Điều lệ Công ty và quy định pháp luật; hồ sơ nghị quyết được lập, lưu trữ và công bố theo yêu cầu của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán. Các quyết định của HĐQT góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD, tăng cường quản trị rủi ro và thúc đẩy tiến độ các dự án đầu tư.
- Công tác công bố thông tin được HĐQT chỉ đạo thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của Luật Chứng khoán, đảm bảo tính minh bạch và bình đẳng thông tin đối với cổ đông, nhà đầu tư và cơ quan quản lý.



BAN KIỂM SOÁT (tt)

Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông (tt)

02

Kết quả giám sát đối với hoạt động của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc đã chủ động, quyết liệt và hiệu quả trong công tác điều hành, tổ chức triển khai các chỉ tiêu và nhiệm vụ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết HĐQT. Các thành viên Ban điều hành thể hiện tinh thần trách nhiệm, kinh nghiệm chuyên môn và khả năng phối hợp tốt, góp phần cùng tập thể người lao động vượt qua khó khăn chung của ngành khai thác cảng, duy trì tốt độ tăng trưởng hợp lý và ổn định.

Hoạt động sản xuất kinh doanh đạt kết quả tích cực, doanh thu và lợi nhuận đều tăng so với cùng kỳ năm 2024 và hoàn thành vượt kế hoạch năm 2025 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ. Công tác mở rộng thị trường, mở thêm tuyến dịch vụ container mới, nâng cao chất lượng dịch vụ và tăng cường marketing - truyền thông được thực hiện hiệu quả, góp phần củng cố thương hiệu Cảng Đà Nẵng trên thị trường trong nước và quốc tế.

Tổng Giám đốc chấp hành tốt quy định pháp luật, Điều lệ công ty và các quy chế quản trị nội bộ trong việc tổ chức điều hành; tuân thủ đầy đủ các quy định về quản trị doanh nghiệp, minh bạch thông tin, quản lý rủi ro và bảo đảm quyền lợi của cổ đông theo quy định hiện hành.

Để nâng cao hiệu quả quản trị, trong năm 2025, HĐQT và Ban điều hành đã ban hành nhiều quy chế, quy định và quy trình nội bộ, đảm bảo tính đồng bộ và phù hợp thực tiễn. Cụ thể, Ban điều hành đã xây dựng và ban hành 33 văn bản quản trị nội bộ trong tổng số 113 văn bản hiện hành; đồng thời Tổng giám đốc đã trình HĐQT 66 tờ trình, tập trung vào các nội dung phát triển sản xuất kinh doanh, cải thiện năng suất lao động, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, hoàn thiện cơ cấu tổ chức và quản trị nguồn lực.

Công tác điều hành sản xuất kinh doanh được triển khai sát sao, thường xuyên, thông qua các cuộc họp giao ban hàng tuần, hàng tháng. Ban điều hành kịp thời đánh giá tình hình thực tế, rút kinh nghiệm và đưa ra giải pháp phù hợp cho từng thời kỳ, đảm bảo hoạt động của các đơn vị diễn ra thông suốt, phát huy tối đa năng lực của các nguồn lực.

Tổng Giám đốc đã chỉ đạo thực hiện sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn, xóa và sáp nhập một số phòng, đảm bảo hoạt động hiệu quả. Đồng thời, triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động nghỉ trước tuổi theo Nghị quyết HĐQT, vận động 36 lao động nghỉ việc, góp phần cơ cấu lại lao động và nâng cao hiệu quả quản lý.

Chế độ chính sách đối với người lao động được thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật và thỏa ước lao động tập thể; môi trường làm việc được chú trọng cải thiện theo hướng văn minh - an toàn - xanh - sạch; đời sống người lao động ổn định, tạo điều kiện để cán bộ công nhân viên yên tâm công tác và gắn bó lâu dài với doanh nghiệp.

Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông (tt)

03

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác

Ban Kiểm soát đã chủ động và phối hợp chặt chẽ với HĐQT và Tổng Giám đốc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giám sát. HĐQT, Tổng giám đốc và Ban điều hành luôn tạo điều kiện thuận lợi, kịp thời cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu, số liệu và thông tin liên quan theo đề nghị của Ban Kiểm soát; đồng thời mời Ban Kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp chuyên môn của Ban điều hành và các cuộc họp quan trọng khác.

Ý kiến của Ban Kiểm soát được ghi nhận và xem xét nghiêm túc trong quá trình ra nghị quyết, quyết định của HĐQT cũng như quá trình điều hành của Tổng giám đốc. Những kiến nghị mang tính quản trị rủi ro, tuân thủ pháp lý, tài chính và quản lý nội bộ của Ban Kiểm soát đều được các cấp quản trị tiếp thu và điều chỉnh kịp thời, góp phần hạn chế sai sót và nâng cao hiệu quả điều hành.

Sự phối hợp nhịp nhàng giữa HĐQT - Tổng giám đốc - Ban Kiểm soát giúp tăng cường tính công khai, minh bạch và tuân thủ trong hoạt động của Công ty; hỗ trợ kiểm soát tốt việc sử dụng vốn, tài sản; nâng cao chất lượng quản lý, hạn chế rủi ro và đảm bảo sự phát triển ổn định, bền vững.





CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

- Thu nhập của Ban quản lý chủ chốt năm 2025: 2.658.155.713 đồng
- Thu nhập của Ban Kiểm soát năm 2025: 1.339.583.806 đồng
- Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc năm 2025: 6.619.648.974 đồng

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ trong năm 2025

Không có

Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Việc quản trị Công ty luôn được đảm bảo theo đúng pháp luật, Điều lệ, các quy chế nội bộ và các tiêu chí nhằm đảm bảo được hoạt động của Công ty một cách suôn sẻ nhất; theo đuổi các mục tiêu vì lợi ích của công ty và của các cổ đông, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho việc giám sát hoạt động của công ty một cách hiệu quả, từ đó khuyến khích công ty sử dụng các nguồn lực một cách tốt nhất. Trong năm 2025, Người quản lý Công ty đã tham gia

03 khóa học về Quản trị Công ty do Viện phát triển nguồn nhân lực và kinh doanh (thuộc Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh) tổ chức; khóa học phát triển năng lực lãnh đạo do Giảng viên Crestcom Việt Nam và Giảng viên nội bộ Tổng công ty Hàng hải Việt Nam giảng dạy; Khóa học Bồi dưỡng Kế toán trưởng. Bên cạnh đó, Cảng Đà Nẵng đã tổ chức 47 khóa đào tạo cho Người quản lý Công ty và toàn thể người lao động của Cảng Đà Nẵng.

“
CẢNG ĐÀ NẴNG
Kết nối vì sự thịnh vượng
”

CÁC KỲ ĐẠI HỘI QUAN TRỌNG TRONG NĂM 2025



Đảng bộ Cảng Đà Nẵng Đại hội đại biểu lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2025-2030



Đại hội đại biểu Công đoàn Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng lần thứ XV, nhiệm kỳ 2025-2030



Đại hội đại biểu Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh Cảng Đà Nẵng lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2025-2030



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT (tt)

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

STT	Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan với Cảng Đà Nẵng	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số Nghị quyết/ Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng	Thành viên HĐQT của Cảng Đà Nẵng giữ chức vụ Chủ tịch và thành viên HĐQT	97 Yết Kiêu, Phường Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	Nghị quyết HĐQT số 12/NQ-CĐN ngày 20/1/2025, số 42/NQ-CĐN ngày 12/5/2025, số 47/NQ-CĐN ngày 13/6/2025	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 36.657.937.420 đồng Mua hàng hóa và dịch vụ: 90.963.874.428 đồng
				Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ.DNL ngày 16/4/2025	Cổ tức và lợi nhuận được chia: 1.943.924.000 đồng
2	Công ty cổ phần Tàu Lai Cảng Đà Nẵng	Thành viên BKS của Cảng Đà Nẵng giữ chức vụ Trưởng BKS; Kế toán trưởng của Cảng Đà Nẵng giữ chức danh Thành viên HĐQT; Người phụ trách Quản trị công ty của Cảng Đà Nẵng giữ chức vụ kiểm soát viên	Số 2 đường 3 tháng 2, Phường Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	Nghị quyết HĐQT số 15/NQ-CĐN ngày 23/1/2025	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 8.767.742.499 đồng Mua hàng hóa và dịch vụ: 84.681.704.911 đồng
				-	Cổ tức và lợi nhuận được chia: 3.811.500.000 đồng
3	Công ty TNHH MTV Vận tải Biển Đông	Cùng Công ty mẹ	Số 1 Thụy Khuê, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Nghị quyết HĐQT số 04/NQ-CĐN ngày 2/1/2025	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 95.040.000 đồng
4	Chi nhánh Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam - Đại lý Hàng hải Đà Nẵng (Vosa Đà Nẵng)	Cùng Công ty mẹ	52 Pasteur, Phường Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	Nghị quyết HĐQT số 02/NQ-CĐN ngày 2/1/2025	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 1.046.506.055 đồng
5	Wan Hai Line Ltd	Công ty mẹ của Cổ đông lớn	No. 10, Hoe Chiang Road Keppel Towers #25-01 Singapore 089315	Nghị quyết HĐQT số 07/NQ-CĐN ngày 10/1/2025	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 78.620.340.754 đồng
				Nghị quyết ĐHĐCĐ số 35/NQ-ĐHĐCĐ ngày 9/4/2025	Cổ tức và lợi nhuận đã trả: 24.108.000.000 đồng
6	Công ty cổ phần Vận tải Container VIMC	Cùng Công ty mẹ	Số 1 Đào Duy Anh, Phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Nghị quyết HĐQT số 05/NQ-CĐN ngày 2/1/2025	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 22.889.996.364 đồng
7	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - VIMC	Công ty mẹ	Số 1 Đào Duy Anh, Phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Nghị quyết HĐQT số 42/NQ-HĐQT ngày 11/01/2021	Mua bán hàng và dịch vụ: 1.425.926 đồng
				Nghị quyết ĐHĐCĐ số 35/NQ-ĐHĐCĐ ngày 9/4/2025	Cổ tức và lợi nhuận đã trả: 89.100.000.000 đồng



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

“
CẢNG ĐÀ NẴNG
Kết nối vì sự thịnh vượng
”

Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính kiểm toán 2025

Số: 69/2026/UHY - BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày ngày 10 tháng 02 năm 2026, trình bày từ trang 06 đến trang 42, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Lê Quang Nghĩa
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm
toán số 3660-2026-112-1
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY
Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2026



Trịnh Thị Trang
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm
toán số 4061-2022-112-1

Mẫu số B01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.250.271.536.861	940.345.025.678
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	96.247.909.130	52.257.397.680
Tiền	111		90.235.070.415	8.814.878.870
Các khoản tương đương tiền	112		6.012.838.715	43.442.518.810
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5.1	851.036.016.698	594.705.389.668
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		851.036.016.698	594.705.389.668
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		217.177.965.162	200.516.045.459
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	190.768.310.461	157.969.922.252
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	16.096.600.749	35.846.621.728
Phải thu ngắn hạn khác	136	8	13.008.800.489	9.470.468.458
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn	137	6	(2.695.746.537)	(2.770.966.979)
Hàng tồn kho	140	9	17.993.208.410	17.975.621.388
Hàng tồn kho	141		17.993.208.410	17.975.621.388
Tài sản ngắn hạn khác	150		67.816.437.461	74.890.571.483
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	13	9.917.500.794	11.386.915.953
Thuế GTGT được khấu trừ	152	17	57.898.936.667	63.503.655.530
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.498.383.982.108	1.519.829.679.804
Tài sản cố định	220		1.293.218.762.560	1.440.451.541.451
Tài sản cố định hữu hình	221	10	1.187.289.983.332	1.334.255.730.696
- Nguyên giá	222		2.977.976.165.672	2.969.020.219.152
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.790.686.182.340)	(1.634.764.488.456)
Tài sản cố định vô hình	227	11	105.928.779.228	106.195.810.755
- Nguyên giá	228		128.789.275.637	124.306.358.546
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(22.860.496.409)	(18.110.547.791)
Tài sản dở dang dài hạn	240		157.659.817.533	42.238.562.761
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	12	157.659.817.533	42.238.562.761
Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.2	30.089.813.149	31.963.257.649
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		30.089.813.149	30.089.813.149
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	253		-	1.915.000.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	(41.555.500)
Tài sản dài hạn khác	260		17.415.588.866	5.176.317.943
Chi phí trả trước dài hạn	261	13	16.513.463.065	4.274.192.142
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	29a	902.125.801	902.125.801
TỔNG TÀI SẢN	270		2.748.655.518.969	2.460.174.705.482

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		693.623.100.623	629.700.704.571
Nợ ngắn hạn	310		317.269.380.664	251.095.652.447
Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	73.964.906.349	60.702.414.074
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.174.406.205	735.331.014
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	39.339.359.215	31.734.877.629
Phải trả người lao động	314		122.954.837.860	81.206.599.254
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	15	2.918.782.048	2.190.802.331
Phải trả ngắn hạn khác	319	14	5.375.082.747	1.187.317.353
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	18	60.612.102.509	55.536.260.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		10.929.903.731	17.802.050.792
Nợ dài hạn	330		376.353.719.959	378.605.052.124
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	18	376.353.719.959	378.605.052.124
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		2.055.032.418.346	1.830.474.000.911
Vốn chủ sở hữu	410	19	2.055.032.418.346	1.830.474.000.911
Vốn góp của chủ sở hữu	411		990.000.000.000	990.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		990.000.000.000	990.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		(215.000.000)	(215.000.000)
Quỹ đầu tư phát triển	418		696.828.926.081	539.350.565.529
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		368.418.492.265	301.338.435.382
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		368.418.492.265	301.338.435.382
TỔNG NGUỒN VỐN	440		2.748.655.518.969	2.460.174.705.482

Ngô Quốc Văn
Người lập

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 02 năm 2026

Nguyễn Ngọc Tâm
Kế toán trưởng



Trần Lê Tuấn
Tổng Giám đốc

Mẫu số B02-DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	21	1.656.221.534.457	1.452.619.154.002
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.656.221.534.457	1.452.619.154.002
Giá vốn hàng bán	11	22	1.007.448.250.895	935.084.672.516
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		648.773.283.562	517.534.481.486
Doanh thu hoạt động tài chính	21	23	45.665.208.988	35.893.470.354
Chi phí tài chính	22	24	24.270.432.935	20.078.245.239
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		23.683.061.933	19.938.194.150
Chi phí bán hàng	25	25	23.368.528.725	19.270.961.850
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	25	188.293.398.061	143.063.291.602
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		458.506.132.829	371.015.453.149
Thu nhập khác	31	26	3.055.650.042	4.513.459.290
Chi phí khác	32		1.460.294.941	237.707.526
Lợi nhuận khác	40		1.595.355.101	4.275.751.764
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		460.101.487.930	375.291.204.913
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	28	91.682.995.665	73.739.679.172
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	29b	-	213.090.359
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		368.418.492.265	301.338.435.382
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	31	3.721	2.791
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	32	3.721	2.791

Ngô Quốc Văn
Người lập
Đà Nẵng, ngày 10 tháng 02 năm 2026

Nguyễn Ngọc Tâm
Kế toán trưởng



Trần Lê Tuấn
Tổng Giám đốc

Mẫu số B03-DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế	01		460.101.487.930	375.291.204.913
Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		163.722.276.090	145.985.865.161
Các khoản dự phòng	03		(116.775.942)	(1.397.338.232)
(Lãi) các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(822.956.117)	(208.519.143)
(Lãi) hoạt động đầu tư	05		(41.053.000.209)	(32.058.632.257)
Chi phí lãi vay	06		23.683.061.933	19.938.900.234
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		605.514.093.685	507.551.480.676
(Tăng) các khoản phải thu	09		(5.904.450.220)	(21.637.427.114)
(Tăng)/Giảm hàng tồn kho	10		(17.587.022)	3.166.901.245
Giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		3.786.408.806	64.443.758.198
(Tăng)/Giảm chi phí trả trước	12		(10.769.855.764)	9.476.715.321
Tiền lãi vay đã trả	14		(24.021.066.356)	(19.938.199.234)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(74.853.419.258)	(91.463.757.654)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(31.932.221.891)	(21.721.724.511)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		461.801.901.980	429.877.746.927
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(84.630.674.807)	(537.394.285.447)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		221.488.821	1.657.500.001
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(362.977.972.734)	(168.750.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		106.647.345.704	203.564.778.991
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		2.227.390.000	91.800.000
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		35.390.252.088	30.398.174.889
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(303.122.170.928)	(470.432.031.566)

Mẫu số B03-DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP)
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền thu từ đi vay	33		58.360.770.344	186.374.840.261
Tiền trả nợ gốc vay	34		(55.536.260.000)	(80.161.600.000)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(118.800.000.000)	(138.600.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(115.975.489.656)	(32.386.759.739)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		42.704.241.396	(72.941.044.378)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	4	52.257.397.680	125.130.822.803
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		1.286.270.054	67.619.255
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	4	96.247.909.130	52.257.397.680

Ngô Quốc Văn
Người lập
Đà Nẵng, ngày 10 tháng 02 năm 2026

Nguyễn Ngọc Tâm
Kế toán trưởng

Trần Lê Tuấn
Tổng Giám đốc



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

Mẫu số B09-DN

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN

Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng được thành lập trên cơ sở chuyển đổi hình thức sở hữu từ Công ty TNHH Nhà nước MTV sang Công ty Cổ phần theo Quyết định số 216/QĐ-HHVN ngày 06/05/2014 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam. Công ty thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400101972 ngày 01/04/2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp, Công ty sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 9 ngày 19/07/2023.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 26 Bạch Đằng, Phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 990.000.000.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 31/12/2025 là 990.000.000.000 đồng, tương đương 99.000.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Mã chứng khoán: CDN

Sàn giao dịch: HNX

Theo thông báo số 74/TB-CDN ngày 14/01/2026, kể từ ngày 01/01/2026, căn cứ quy định tại Luật số 68/2025/QH15, Cảng Đà Nẵng không còn đáp ứng đầy đủ các điều kiện để được xác định là công ty đại chúng.

Số lượng nhân viên của Công ty đến ngày 31/12/2025 là 796 người (tại ngày 31/12/2024 là 798 người).

1.2 NGÀNH NGHỀ KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CHÍNH

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:

- Bốc xếp hàng hoá. Chi tiết: Bốc xếp hàng hoá đường bộ, bốc xếp hàng hoá cảng biển, bốc xếp hàng hoá cảng sông;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy. Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải ven biển và viễn dương. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy nội địa;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá. Chi tiết: Kho bãi và lưu giữ hàng hoá trong kho ngoại quan. Kho bãi và lưu giữ hàng hoá trong kho đông lạnh. Kho bãi và lưu giữ hàng hoá trong kho khác;
- Bán buôn, bán lẻ nhiều loại rắn, lỏng khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Bán buôn dầu thô, bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan. (*)

(*) Theo Nghị quyết số 35/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông ngày 09 tháng 04 năm 2025 đã thông qua việc loại bỏ mã ngành 4730- Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh.

1.3 CẤU TRÚC DOANH NGHIỆP

Tại ngày 31/12/2025, công ty có các đơn vị trực thuộc và công ty liên doanh, liên kết sau:

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
Xí nghiệp Cảng Tiên Sa	Số 01 Yết Kiêu, Phường Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng	Kinh doanh dịch vụ, hàng hoá

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

1.3 CẤU TRÚC DOANH NGHIỆP (TIẾP)

Công ty có các công ty liên kết sau	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ góp vốn	Tỷ lệ biểu quyết
Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng	97 Yết Kiêu, phường Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	Dịch vụ vận tải, lưu kho bãi, bốc xếp	45,10%	45,10%
Công ty Cổ phần Tàu Lai Cảng Đà Nẵng	Số 2 đường 3 Tháng 2, phường Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	Dịch vụ lai dắt, hỗ trợ tàu biển	36,00%	36,00%

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO VÀ NĂM TÀI CHÍNH

2.1 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính của Công ty được lập theo Chế độ kế toán Doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2.2 NĂM TÀI CHÍNH

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính này được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là những chính sách kế toán quan trọng được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính này:

3.1 CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Công ty áp dụng Chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập Báo cáo tài chính.

3.2 ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền mặt và các khoản tương đương tiền mặt bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các khoản đầu tư có khả năng thanh khoản cao. Các khoản có khả năng thanh khoản cao là các khoản có khả năng chuyển đổi thành các khoản tiền mặt xác định trong thời gian không quá 03 tháng và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị chuyển đổi của các khoản này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.4 CÁC NGHIỆP VỤ BẢNG NGOẠI TỆ

Các giao dịch bằng ngoại tệ trong năm được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính được xác định theo nguyên tắc:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản: áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.
- Đối với tiền gửi ngoại tệ: áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả: áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

3.5 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết bao gồm toàn bộ vốn góp vào công ty liên doanh và công ty liên kết mà công ty đang nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp từ 20% đến dưới 50% quyền biểu quyết của bên nhận đầu tư mà không có thỏa thuận khác.

Các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác bao gồm: các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết và đầu tư khác được trình bày trên Bảng cân đối kế toán riêng theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng giảm giá (nếu có). Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty liên doanh liên kết, đầu tư khác được công ty trích lập theo quy định của pháp luật.

3.6 CÁC KHOẢN PHẢI THU VÀ DỰ PHÒNG NỢ PHẢI THU KHÓ ĐÒI

Các khoản phải thu gồm: Các khoản phải thu khách hàng, trả trước cho người bán và các khoản phải thu khác tại thời điểm lập báo cáo.

Các khoản phải thu được trình bày theo giá gốc trừ dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng nợ phải thu khó đòi được Công ty trích lập đối với các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, bản cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ, doanh nghiệp đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu hồi được, việc xác định thời gian quá hạn của khoản nợ phải thu được xác định căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua, bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên; hoặc đối với các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn và được hoàn nhập khi thu hồi được nợ. Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.7 HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang cuối kỳ được xác định trên cơ sở tập hợp các chi phí thực tế đã phát sinh liên quan trực tiếp đến từng loại sản phẩm/dịch vụ chưa hoàn thành tại thời điểm cuối kỳ.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất...) của hàng tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trong năm.

3.8 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Nhóm tài sản cố định	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà xưởng, vật kiến trúc	05 - 30
Máy móc, thiết bị	04 - 20
Phương tiện vận tải	05 - 10
Thiết bị văn phòng	03 - 08
Quyền sử dụng đất	50
Phần mềm quản lý	03

3.9 CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒI DANG

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.10 THUÊ HOẠT ĐỘNG

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

3.11 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Các loại chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

- Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản mà Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu đồng và do đó không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá công cụ dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng, phân bổ tối đa không quá 36 tháng.
- Chi phí sửa chữa tài sản được ghi nhận theo chi phí phát sinh thực tế và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng, phân bổ tối đa không quá 36 tháng.
- Chi phí bảo hiểm được ghi nhận theo chi phí phát sinh thực tế và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng, phân bổ tối đa không quá 36 tháng.
- Chi phí trả trước khác được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng, phân bổ tối đa không quá 36 tháng.

3.12 VAY

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoảng vay. Trường hợp vay ngoại tệ thì theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

3.13 CHI PHÍ ĐI VAY

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang, được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 – Chi phí đi vay. Đối với các khoản vay riêng biệt phục vụ việc đầu tư xây dựng tài sản cố định hoặc bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả trong trường hợp thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

3.14 CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như chi phí lãi tiền vay phải trả, chi phí trích trước tạm tính giá vốn cung cấp dịch vụ được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.14 CHI PHÍ PHẢI TRẢ (TIẾP)

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

3.15 VỐN CHỦ SỞ HỮU

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của chủ sở hữu. Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Công ty ghi nhận khoản cổ tức phải trả khi Hội đồng quản trị ban hành nghị quyết chi trả cổ tức căn cứ trên nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về tỷ lệ và tổng số tiền chia cổ tức. Tại thời điểm này, nghĩa vụ trả cổ tức của Công ty được xác định và được ghi nhận vào khoản phải trả trên Bảng cân đối kế toán. Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam công bố ngày đăng ký cuối cùng (ngày chốt quyền để xác định danh sách cổ đông được nhận cổ tức và không làm thay đổi tổng nghĩa vụ phải trả của Công ty.

3.16 GHI NHẬN DOANH THU

Doanh thu được xác định khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu thuần được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Đồng thời doanh thu được ghi nhận khi thoả mãn các điều kiện sau:

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận đồng thời thoả mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia và xả khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thoả mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có thực nhận các khoản lãi.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.17 GIÁ VỐN HÀNG BÁN

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm.

3.18 THUẾ

Thuế thu nhập doanh nghiệp (nếu có) thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN. Không bù trừ chi phí thuế TNDN hiện hành với chi phí thuế TNDN hoãn lại.

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, Công ty được áp dụng một mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với các hoạt động kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

3.19 LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

3.20 BÊN LIÊN QUAN

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Bên liên quan bao gồm:

- Những doanh nghiệp có quyền kiểm soát, hoặc bị kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua một hoặc nhiều bên trung gian, hoặc dưới quyền bị kiểm soát chung với Công ty gồm Công ty mẹ, các công ty con cùng tập đoàn, các bên liên doanh, cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát, các công ty liên kết.
- Các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở các doanh nghiệp báo cáo dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp này, các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm về việc lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát các hoạt động của Công ty kể cả các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.
- Các doanh nghiệp do các cá nhân được nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp quyền biểu quyết hoặc người đó có thể có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp.

Khi xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý tới chứ không phải chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó. Tất cả các giao dịch và số dư với các bên liên quan phát sinh trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 được Công ty trình bày tại các thuyết minh dưới đây.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.21 THÔNG TIN BỘ PHẬN

Do hoạt động cung cấp dịch vụ (cụ thể: Bốc xếp hàng hóa, dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy, kho bãi và lưu giữ hàng hóa) chiếm 99% tổng doanh thu của Công ty, đồng thời hoạt động kinh doanh của Công ty phát sinh trên lãnh thổ Việt Nam, nên Công ty không lập Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
- Tiền mặt	1.317.478.588	1.175.578.009
- Tiền gửi không kỳ hạn	88.917.591.827	7.639.300.861
- Các khoản tương đương tiền (*)	6.012.838.715	43.442.518.810
Cộng	96.247.909.130	52.257.397.680

(*) Tại ngày 31/12/2025, các khoản tương đương tiền là các khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng được gửi tại các ngân hàng thương mại cổ phần với lãi suất 4,75%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG

Số 26 Bạch Đằng, Phường Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

5.1 ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
	VND	VND	VND	VND
Ngắn hạn	851.036.016.698	851.036.016.698	594.705.389.668	594.705.389.668
- Tiền gửi có kỳ hạn	851.036.016.698	851.036.016.698	594.705.389.668	594.705.389.668
Cộng	851.036.016.698	851.036.016.698	594.705.389.668	594.705.389.668

Tại ngày 31/12/2025, các khoản đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn là các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn từ 06 tháng đến 12 tháng được gửi tại các ngân hàng thương mại cổ phần với lãi suất từ 4,8%/năm đến 6,5%/năm.

5.2 ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
	VND	VND	VND	VND
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	30.089.813.149	(*)	-	(*)
- Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng	19.907.661.902	(*)	-	(*)
- Công ty Cổ phần Tàu Lai Cảng Đà Nẵng	10.182.151.247	(*)	-	(*)
Đầu tư vào đơn vị khác	-	-	-	-
- Công ty Cổ phần VIMC Logistics (**)	-	-	-	-
Cộng	30.089.813.149	-	32.004.813.149	(41.555.500)

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (TIẾP)

5.2 ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC (TIẾP)

(*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư góp vốn này để thuyết minh trong Báo cáo tài chính riêng bởi vì Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ của chúng.

(**) Trong năm Công ty đã thực hiện các giao dịch bán 191.500 cổ phần của Công ty CP VIMC Logistics cho các nhà đầu tư khác, tương đương tổng tiền thu là 2.227.390.000 VND.

Thông tin về các đơn vị nhận đầu tư:

Tên Công ty nhận đầu tư	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
<i>Công ty liên doanh liên kết</i>				
- Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng	Đà Nẵng	45,10%	45,10%	Dịch vụ vận tải, lưu kho, bốc xếp
- Công ty Cổ phần Tàu Lai Cảng Đà Nẵng	Đà Nẵng	36,00%	36,00%	Dịch vụ lai dắt, hỗ trợ tàu biển

6. PHẢI THU KHÁCH HÀNG

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Ngắn hạn	190.768.310.461	(2.595.796.537)	157.969.922.252	(2.634.580.979)
- Công ty TNHH SITC Việt Nam	21.869.175.067	-	11.391.913.229	-
- Công ty TNHH Vận tải và Thương mại Quang Trung Huy	11.130.311.085	-	260.339.860	-
- Công ty TNHH Cosco Shipping Lines (Việt Nam)	4.102.197.062	-	4.846.313.649	-
- Công ty TNHH MSC Việt Nam	14.816.760.049	-	7.107.479.956	-
- Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu Đà Nẵng	5.225.570.111	-	2.619.879.879	-
- Donghong Logistics (Singapore) Pte. Ltd.,	7.558.327.963	-	7.009.671.035	-
- Maersk A/S	15.383.400.702	-	23.177.902.654	-
- Ocean NetWork Express Pte. Ltd.,	3.737.401.942	-	3.977.051.457	-
- Yang Ming Marine Transport Corporation	4.778.883.402	-	2.654.642.139	-
- Chi nhánh Công ty cổ phần Vận tải Safi tại Đà Nẵng	5.475.944.036	-	5.363.280.000	-
- Wan Hai Lines Ltd	6.733.753.404	-	7.630.405.739	-
- Công ty TNHH Đại lý Vận tải Evergreen (Việt Nam)	5.907.958.679	-	9.806.216.998	-
- Công ty TNHH SITC Logistics Việt Nam	6.544.455.475	-	2.992.779.863	-
- Các khách hàng khác	77.504.171.484	(2.595.796.537)	69.132.045.794	(2.634.580.979)
Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	190.768.310.461	(2.595.796.537)	157.969.922.252	(2.634.580.979)
Phải thu khách hàng là bên liên quan	11.769.179.693	-	12.889.341.088	-
Chi tiết xem tại thuyết minh 33.1	11.769.179.693		12.889.341.088	

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Ngắn hạn	16.096.600.749	(99.950.000)	35.846.621.728	(136.386.000)
- Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Thủy Hà Nội	8.024.861.624	-	15.493.614.486	-
- Công ty Cổ phần Kỹ thuật Kết nối số	1.293.196.400	-	-	-
- Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng hải	1.062.629.686	-	1.102.008.967	-
- Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Phước Sơn	930.000.000	-	-	-
- Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Thịnh Long	737.566.000	-	-	-
- Công ty Cổ phần Unico Vina	608.874.000	-	-	-
- Công ty Cổ Phần Thành Quân	-	-	17.005.067.736	-
- Các khoản trả trước cho người bán khác	3.439.473.039	(99.950.000)	2.245.930.539	(136.386.000)
Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	16.096.600.749	(99.950.000)	35.846.621.728	(136.386.000)

8. PHẢI THU KHÁC

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Ngắn hạn	13.008.800.489	-	9.470.468.458	-
- Phải thu về lãi tiền gửi	10.720.004.200	-	5.591.134.900	-
- Phải thu của người lao động	1.482.710.009	-	2.741.287.149	-
- Phải thu ngắn hạn khác	806.086.280	-	1.138.046.409	-
Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	13.008.800.489	-	9.470.468.458	-

9. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
- Nguyên liệu, vật liệu	17.355.034.866	-	17.006.786.008	-
- Công cụ, dụng cụ	205.747.302	-	129.016.041	-
- Hàng hóa	432.426.242	-	839.819.339	-
Cộng	17.993.208.410	-	17.975.621.388	-

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ					
01/01/2025	1.371.310.410.693	1.447.064.491.918	123.795.439.105	26.849.877.436	2.969.020.219.152
- Đầu tư XD/CB hoàn thành	7.234.218.537	1.664.660.570	-	3.137.814.402	12.036.693.509
- Thanh lý, nhượng bán	-	(2.171.378.575)	(837.468.414)	(71.900.000)	(3.080.746.989)
31/12/2025	1.378.544.629.230	1.446.557.773.913	122.957.970.691	29.915.791.838	2.977.976.165.672
HAO MÒN LŨY KẾ					
01/01/2025	(751.433.607.287)	(772.408.265.315)	(92.553.075.284)	(18.369.540.570)	(1.634.764.488.456)
- Khấu hao trong năm	(40.063.228.664)	(97.696.294.842)	(16.146.244.848)	(5.066.559.118)	(158.972.327.472)
- Thanh lý, nhượng bán	-	2.141.265.174	837.468.414	71.900.000	3.050.633.588
31/12/2025	(791.496.835.951)	(867.963.294.983)	(107.861.851.718)	(23.364.199.688)	(1.790.686.182.340)
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
01/01/2025	619.876.803.406	674.656.226.603	31.242.363.821	8.480.336.866	1.334.255.730.696
31/12/2025	587.047.793.279	578.594.478.930	15.096.118.973	6.551.592.150	1.187.289.983.332

Nguyên giá tài sản cố định đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2025: 1.111.127.391.909 VND (tại ngày 31/12/2024 số tiền là: 1.065.740.943.324 VND).

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay tại 31/12/2025: 529.842.142.430 VND (tại ngày 31/12/2024 số tiền là: 511.683.817.923 VND).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất (*) VND	Phần mềm máy vi tính VND	Cộng VND
NGUYÊN GIÁ			
01/01/2025	103.081.178.057	21.225.180.489	124.306.358.546
- Mua sắm trong năm	-	4.482.917.091	4.482.917.091
31/12/2025	103.081.178.057	25.708.097.580	128.789.275.637
HAO MÒN LŨY KẾ			
01/01/2025	(3.955.092.944)	(14.155.454.847)	(18.110.547.791)
- Khấu hao trong năm	(283.377.228)	(4.466.571.390)	(4.749.948.618)
31/12/2025	(4.238.470.172)	(18.622.026.237)	(22.860.496.409)
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
01/01/2025	99.126.085.113	7.069.725.642	106.195.810.755
31/12/2025	98.842.707.885	7.086.071.343	105.928.779.228

(*) Giá trị quyền sử dụng đất bao gồm:

- Quyền sử dụng đất không thời hạn tại 26 Bạch Đằng, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng với tổng diện tích 1.011,1 m² đang được sử dụng làm văn phòng của Công ty với nguyên giá là 51.436.439.000 VND;
- Quyền sử dụng đất không thời hạn tại 18 Trần Phú, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng với tổng diện tích là 1.388,9 m², nguyên giá là 35.686.324.570 VND, tài sản trên đất đang được tham gia hợp tác kinh doanh chia lợi nhuận;
- Quyền sử dụng đất không thời hạn tại tổ 27, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng với tổng diện tích là 116,4 m², nguyên giá là 1.789.552.987 VND;
- Quyền sử dụng đất có thời hạn 50 năm tính từ năm 2011 khu đất A1-5 đường Bạch Đằng nối dài, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng với tổng diện tích là 424,6 m², nguyên giá là 14.168.861.500 VND.

Trong đó:

- Giá trị còn lại của tài sản cố định vô hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo cho các khoản vay tại 31/12/2025 là: 51.436.439.000 VND (tại ngày 31/12/2024 là: 51.436.439.000 VND).
- Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại 31/12/2025 là: 5.420.200.000 VND (tại 31/12/2024 là: 4.979.200.000 VND).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

12. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
- Dự án Trung tâm Logistics tại Hoà Vang (1)	157.659.817.533	157.659.817.533	42.238.562.761	42.238.562.761
- Dự án khác	155.030.604.366	155.030.604.366	39.200.111.424	39.200.111.424
	2.629.213.167	2.629.213.167	3.038.451.337	3.038.451.337
Cộng	157.659.817.533	157.659.817.533	42.238.562.761	42.238.562.761

(1) Theo Quyết định số 4831/QĐ-UBND ngày 10/06/2011, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng cho Công ty TNHH MTV Cảng Đà Nẵng (hiện nay là Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng) thuê đất để đầu tư xây dựng Trung tâm Logistic, chi tiết như sau:

- Diện tích khu đất là 200.000 m² tại Xã Bà Nà và Phường Hòa Khánh, Thành phố Đà Nẵng;
- Tổng mức đầu tư: 550,086 tỷ VND;
- Nguồn vốn: Vốn tự có và vốn vay
- Tiến độ dự kiến: Từ Quý I/2023 đến Quý II/2026;
- Thời hạn thuê đất là 50 năm kể từ ngày ký;
- Mục đích: Xây dựng trung tâm Logistic theo đúng quy hoạch Tổng mặt bằng đã được phê duyệt theo Quyết định số 47/QĐ-CDN ngày 12/04/2023 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng.
- Tình hình thực hiện dự án đến ngày 31/12/2025:
 - +) Tính đến ngày 31/12/2025, Công ty đã cơ bản hoàn thành các hạng mục công trình. Tuy nhiên, tiến độ thực hiện dự án chậm so với kế hoạch do ảnh hưởng của công tác giải phóng mặt bằng, điều kiện thời tiết bất lợi và phát sinh khối lượng ngoài hợp đồng.
 - +) Hiện Công ty đang làm việc với Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án, và Tư vấn giám sát để thống nhất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nhằm đảm bảo tiến độ thi công và dự kiến để xuất gia hạn tiến độ phù hợp với tình hình thực tế.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

13. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Ngắn hạn	9.917.500.794	11.386.915.953
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng	696.245.801	517.961.007
- Chi phí bảo hiểm	4.601.982.066	3.837.926.971
- Chi phí sửa chữa tài sản	3.971.307.666	6.288.206.623
- Các khoản khác	647.965.261	742.821.352
Dài hạn	16.513.463.065	4.274.192.142
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng	425.674.930	291.666.697
- Chi phí sửa chữa	15.940.752.928	3.700.840.486
- Các khoản khác	147.035.207	281.684.959
Cộng	26.430.963.859	15.661.108.095

14. PHẢI TRẢ KHÁC

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Ngắn hạn	5.375.082.747	1.187.317.353
- Kinh phí công đoàn	173.436.504	532.537.727
- Cổ tức phải trả	277.082	277.082
- Các khoản phải trả phải nộp khác	5.201.369.161	654.502.544
Dài hạn	-	-
Cộng	5.375.082.747	1.187.317.353

15. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Ngắn hạn	2.918.782.048	2.190.802.331
- Lãi vay phải trả	1.221.015.813	1.559.020.236
- Chi phí phải trả khác	1.697.766.235	631.782.095
Dài hạn	-	-
Cộng	2.918.782.048	2.190.802.331

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Ngắn hạn	73.964.906.349	73.964.906.349	60.702.414.074	60.702.414.074
- Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Cảng Đà Nẵng	1.741.805.409	1.741.805.409	3.252.530.589	3.252.530.589
- Công ty TNHH Navaco	1.360.549.601	1.360.549.601	3.256.357.634	3.256.357.634
- Công ty TNHH MTV Trang Huyền Nguyễn	3.266.090.000	3.266.090.000	4.175.600.000	4.175.600.000
- Công ty Cổ phần Samco Vina	3.296.376.216	3.296.376.216	2.429.187.840	2.429.187.840
- Công ty Cổ phần Tàu Lai Cảng Đà Nẵng	11.606.203.443	11.606.203.443	9.826.865.009	9.826.865.009
- Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng	10.899.953.242	10.899.953.242	3.119.967.702	3.119.967.702
- Công ty TNHH dịch vụ và vận tải SADACO	2.729.572.490	2.729.572.490	1.481.304.110	1.481.304.110
- Công ty Cổ phần Thành Quân	8.742.158.779	8.742.158.779	-	-
- Công ty Cổ phần Vận tải PST Đà Nẵng	4.525.079.600	4.525.079.600	-	-
- Công ty TNHH Thiết bị và Công nghệ Thiên Hòa	3.612.047.040	3.612.047.040	-	-
- Công ty TNHH Vintners Việt Nam	2.658.658.100	2.658.658.100	367.010.000	-
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Xăng dầu khí PVOIL Miền Trung tại Đà Nẵng	410.705.450	410.705.450	1.184.062.100	1.184.062.100
- Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Phú Xuân	-	-	10.990.275.901	10.990.275.901
- Phải trả người bán là các đối tượng khác	19.115.706.979	19.115.706.979	20.619.253.189	20.986.263.189
Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	73.964.906.349	73.964.906.349	60.702.414.074	60.702.414.074
Phải trả người bán là các bên liên quan	22.506.156.685	22.506.156.685	12.946.832.711	12.946.832.711
<i>Chi tiết tại thuyết minh số 33.1</i>	<i>22.506.156.685</i>	<i>22.506.156.685</i>	<i>12.946.832.711</i>	<i>12.946.832.711</i>

	01/01/2025		Số quyết toán năm 2024		Số đã thực nộp trong năm		31/12/2025	
	VND	Số phải nộp trong năm	Số quyết toán năm 2024	VND	VND	VND	VND	VND
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế và các khoản phải nộp								
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	18.360.253.553	91.682.995.665	-	-	74.853.419.258	35.189.829.960		
- Thuế thu nhập cá nhân	4.101.024.246	29.312.749.438	7.833.571.701	-	21.568.083.194	4.012.118.789		
- Thuế nhà đất, tiền thuế đất	9.273.599.830	13.185.062.120	-	-	22.321.251.484	137.410.466		
- Các loại thuế khác	-	4.000.000	-	-	4.000.000	-		
Cộng	31.734.877.629	134.184.807.223	7.833.571.701	118.746.753.936	39.339.359.215			
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ								
- Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ trong năm		63.503.655.530	48.963.252.359	54.567.971.222	57.898.936.667			
Tổng		63.503.655.530	48.963.252.359	54.567.971.222	57.898.936.667			

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

18. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH	Đơn vị tính: VND				
	31/12/2025		Trong năm		01/01/2025
Nội dung	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị
Vay và nợ ngắn hạn	60.612.102.509	60.612.102.509	60.612.102.509	55.536.260.000	55.536.260.000
- <i>Vay dài hạn đến hạn trả (thời hạn dưới 1 năm)</i>	60.612.102.509	60.612.102.509	60.612.102.509	55.536.260.000	55.536.260.000
- Quỹ Đầu tư Phát triển Thành phố Đà Nẵng (*)	43.614.400.000	43.614.400.000	43.614.400.000	42.507.600.000	42.507.600.000
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam nhánh Đà Nẵng (**)	8.625.320.000	8.625.320.000	8.625.320.000	5.708.660.000	5.708.660.000
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (***)	7.320.000.000	7.320.000.000	7.320.000.000	7.320.000.000	7.320.000.000
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Đà Nẵng (****)	1.052.382.509	1.052.382.509	1.052.382.509	-	-
Vay và nợ dài hạn	376.353.719.959	376.353.719.959	58.360.770.344	60.612.102.509	378.605.052.124
- <i>Vay dài hạn (thời hạn trên 1 năm)</i>	376.353.719.959	376.353.719.959	58.360.770.344	60.612.102.509	378.605.052.124
- Quỹ Đầu tư Phát triển Thành phố Đà Nẵng (*)	229.733.400.000	229.733.400.000	20.475.000.000	43.614.400.000	252.872.800.000
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam nhánh Đà Nẵng (**)	53.176.932.124	53.176.932.124	-	8.625.320.000	61.802.252.124
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (***)	56.610.000.000	56.610.000.000	-	7.320.000.000	63.930.000.000
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Đà Nẵng (****)	36.833.387.835	36.833.387.835	37.885.770.344	1.052.382.509	-
Cộng	436.965.822.468	436.965.822.468	118.972.872.853	116.148.362.509	434.141.312.124

18. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (TIẾP)	
(*) Vay Quỹ Đầu tư Phát triển Thành phố Đà Nẵng theo các Hợp đồng tín dụng sau: Hợp đồng tín dụng số 06/2017/HĐTD ngày 21/07/2017 với các điều khoản cụ thể: - Mục đích vay: Đầu tư hạng mục xây lắp và thiết bị của dự án nâng cấp mở rộng Cảng Tiên Sa (giai đoạn 02); - Thời hạn cấp tín dụng: 13 năm, trong đó thời gian ân hạn là 02 năm; - Lãi suất cho vay: 5,6%/năm (theo HĐ sửa đổi bổ sung số 35/2024/HĐSDBS ngày 20/12/2024); - Phương thức đảm bảo: Quyền sử dụng đất khu đất 26 Bạch Đằng 1011.1 m²; - Số dư nợ gốc tới thời điểm 31/12/2025: 76.000.000.000 VND; Nợ dài hạn đến hạn trả là: 16.000.000.000 VND. Hợp đồng tín dụng số 01/2022/HĐTD ngày 19/01/2022 với các điều khoản cụ thể: - Mục đích vay: Thanh toán các chi phí xây dựng và thiết bị của dự án Đầu tư xây dựng Khu bãi sau cầu cảng 4,5 bến cảng Tiên Sa; - Thời hạn cấp tín dụng: 10 năm, trong đó thời gian ân hạn là 02 năm; - Lãi suất cho vay: 5,6%/năm (theo HĐ sửa đổi bổ sung số 36/2024/HĐSDBS ngày 20/12/2024); - Phương thức đảm bảo: Quyền sử dụng đất khu đất 26 Bạch Đằng 1011.1 m²; 02 cầu khung bánh lốp nhãn hiệu MitsuiPaceco Transtainer ERTG số 11 và số 12 hình thành từ dự án Đầu tư xây dựng Khu bãi sau cầu cảng số 4, 5 Bến cảng Tiên Sa; 02 cầu khung bánh lốp chuyên dùng bốc xếp container (RTG5, RT6) nhãn hiệu MitsuiPaceco Transtainer ERTG; 02 cần cẩu bờ bốc xếp container di chuyển trên ray (QCC4, QCC5) thương hiệu KOCKS; - Số dư nợ gốc tới thời điểm 31/12/2025: 112.872.700.000 VND; Nợ dài hạn đến hạn trả là: 17.364.800.000 VND. Hợp đồng tín dụng số 18/2022/HĐTD ngày 26/12/2022 với các điều khoản cụ thể: - Mục đích vay: Thanh toán chi phí đầu tư dự án 4 Cầu ERTG tại Cảng Tiên Sa; - Thời hạn cấp tín dụng: 120 tháng, trong đó thời gian ân hạn là 18 tháng; - Lãi suất cho vay: 5,6%/năm (theo HĐ sửa đổi bổ sung số 37/2024/HĐSDBS ngày 20/12/2024); - Phương thức đảm bảo: Quyền sử dụng đất khu đất 26 Bạch Đằng 1011.1 m²; hệ thống máy móc thiết bị được hình thành sau đầu tư của dự án Đầu tư mua sắm 04 cầu ERTG tại Cảng Tiên Sa do Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng làm chủ đầu tư, gồm: 04 cầu ERTG, hệ thống công trình phụ trợ và hệ thống điện kèm theo; - Số dư nợ gốc tới thời điểm 31/12/2025: 64.000.100.000 VND; Nợ dài hạn đến hạn trả là: 9.142.800.000 VND. Hợp đồng tín dụng số 15/2025/HĐTD ngày 09/09/2025 với các điều khoản cụ thể: - Mục đích vay: Thanh toán chi phí đầu tư của dự án Đầu tư xây dựng Trung tâm dịch vụ Logistics tại huyện Hòa Vang; - Thời hạn cấp tín dụng: 120 tháng, trong đó thời gian ân hạn là 12 tháng; - Lãi suất cho vay: 6,1%/năm; - Phương thức đảm bảo: Quyền sử dụng đất khu đất 26 Bạch Đằng 1011.1 m²; 02 cầu khung bánh lốp nhãn hiệu MitsuiPaceco Transtainer ERTG số 14 và ERTG số 15; - Số dư nợ gốc tới thời điểm 31/12/2025: 20.475.000.000 VND Nợ dài hạn đến hạn trả là: 1.106.800.000 VND.	

18. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (TIẾP)

- (**) Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng theo các Hợp đồng tín dụng sau:
- Hợp đồng cho vay từng lần số 97/2023/CVTDH/VCB-KHDN ngày 23/06/2023, chi tiết như sau:
- Mục đích vay: Thanh toán các chi phí đầu tư dự án sửa chữa, cải tạo cầu cảng số 02 bến cảng Tiên Sa;
 - Thời hạn cấp tín dụng: Tối đa 83 tháng;
 - Lãi suất cho vay: 7,1%/năm (Theo thông báo lãi suất của ngân hàng ngày 24/07/2025);
 - Phương thức đảm bảo: Hợp đồng cầm cố số dư tiền gửi có kỳ hạn số 123/2023/VCB ngày 23/06/2023;
 - Số dư nợ gốc tới thời điểm 31/12/2025: 12.218.912.124 VND; Nợ dài hạn đến hạn trả là: 2.792.000.000 VND.
- Hợp đồng cho vay theo dự án số 101/2024/CVDA/VCB-KH Đà Nẵng ngày 02/08/2024 (thuộc hợp đồng Cấp tín dụng số 100/2024/CTD/VCB-KHDN ngày 1/08/2024 với tổng hạn mức cấp tín dụng là 276.219.000.000 VND), chi tiết như sau:
- Mục đích vay: Thanh toán chi phí mua sắm TSCĐ: 01 cầu QCC tại bến Tiên Sa 4;
 - Thời hạn cấp tín dụng: Tối đa 120 tháng; Hạn mức cấp tín dụng: 75.000.000.000 VND.
 - Lãi suất cho vay: 6%;
 - Phương thức đảm bảo: 02 Cầu di động tại bến Tiên Sa 5;
 - Số dư nợ gốc vay tại 31/12/2025: 49.583.340.000 VND; Nợ dài hạn đến hạn trả là 5.833.320.000 VND.
- (***) Vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo hợp đồng số Hợp đồng số 01/2024/3461900/HĐTD ngày 04/09/2024
- Mục đích vay: Thanh toán chi phí mua sắm TSCĐ: 01 cầu QCC tại bến Tiên Sa 4;
 - Thời hạn cấp tín dụng: Tối đa 120 tháng; Hạn mức cấp tín dụng: 75.000.000.000 VND.
 - Lãi suất cho vay: 6%;
 - Phương thức đảm bảo: 01 Cầu QCC tại bến Tiên Sa 4 Cảng Tiên Sa;
 - Số dư nợ gốc vay tại 31/12/2025: 63.930.000.000 VND; Nợ dài hạn đến hạn trả là: 7.320.000.000 VND.
- (****) Vay ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng theo hợp đồng số Hợp đồng số 300206311/2025-HDCVDAĐT/NHCT480-DNP ngày 10/09/2025
- Mục đích vay: Thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của Dự án Đầu tư xây dựng Trung tâm dịch vụ Logistics tại huyện Hòa Vang;
 - Thời hạn cấp tín dụng: Tối đa 120 tháng; Hạn mức cấp tín dụng: 315.000.000.000 VND;
 - Lãi suất cho vay: 5,8%;
 - Phương thức đảm bảo: Toàn bộ các quyền tài sản và lợi ích gắn liền với Dự án Trung tâm dịch vụ Logistics tại huyện Hòa Vang; toàn bộ tài sản hình thành trong tương lai của Dự án Trung tâm dịch vụ logistic tại huyện Hòa Vang;
 - Số dư nợ gốc vay tại 31/12/2025: 37.885.770.344 VND; Nợ dài hạn đến hạn trả là: 1.052.382.509 VND.

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU

19.1 BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn góp của chủ sở hữu		Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
01/01/2024	990.000.000.000	(215.000.000)	376.931.738.940	323.866.109.483	1.690.582.848.423		
- Lãi trong năm	-	-	-	301.338.435.382	301.338.435.382		
- Phân phối lợi nhuận trong năm	-	-	162.418.826.589	(323.866.109.483)	(161.447.282.894)		
+ Phái trả cổ tức	-	-	-	(138.600.000.000)	(138.600.000.000)		
+ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(22.847.282.894)	(22.847.282.894)		
+ Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	162.418.826.589	(162.418.826.589)	-		
31/12/2024	990.000.000.000	(215.000.000)	539.350.565.529	301.338.435.382	1.830.474.000.911		
01/01/2025	990.000.000.000	(215.000.000)	539.350.565.529	301.338.435.382	1.830.474.000.911		
- Lãi trong năm nay	-	-	-	368.418.492.265	368.418.492.265		
- Phân phối lợi nhuận trong năm (*)	-	-	157.478.360.552	(301.338.435.382)	(143.860.074.830)		
+ Phái trả cổ tức	-	-	-	(118.800.000.000)	(118.800.000.000)		
+ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(25.060.074.830)	(25.060.074.830)		
+ Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	157.478.360.552	(157.478.360.552)	-		
31/12/2025	990.000.000.000	(215.000.000)	696.828.926.081	368.418.492.265	2.055.032.418.346		

(*) Phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 35/NQ-ĐHĐCĐ ngày 09 tháng 04 năm 2025.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP)

19.2 CHI TIẾT VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

	31/12/2025		01/01/2025	
	VND	Tỷ lệ (%)	VND	Tỷ lệ (%)
- Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - Công ty Cổ phần	742.500.000.000	75,00%	742.500.000.000	75,00%
- Wan Hai Lines (Singapore) PTE LTD	200.900.000.000	20,293%	200.900.000.000	20,293%
- Các cổ đông khác	46.600.000.000	4,707%	46.600.000.000	4,707%
Cộng	990.000.000.000	100%	990.000.000.000	100%

19.3 CÁC GIAO DỊCH VỀ VỐN VỚI CÁC CHỦ SỞ HỮU

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Vốn góp của chủ sở hữu	990.000.000.000	990.000.000.000
- Vốn góp đầu năm	990.000.000.000	990.000.000.000
- Vốn góp cuối năm	990.000.000.000	990.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia		
- Cổ tức lợi nhuận phải trả đầu năm	277.082	277.082
- Cổ tức lợi nhuận phải trả trong năm	118.800.000.000	138.600.000.000
- Cổ tức lợi nhuận đã trả trong năm	118.800.000.000	138.600.000.000
Cổ tức lợi nhuận còn phải trả cuối năm	277.082	277.082

19.4 CỔ PHIẾU

	31/12/2025	01/01/2025
	CP	CP
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	99.000.000	99.000.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	99.000.000	99.000.000
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	99.000.000	99.000.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	99.000.000	99.000.000
* <i>Mệnh giá cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)</i>	10.000	10.000

19.5 CÁC QUỸ

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
- Quỹ đầu tư phát triển	696.828.926.081	539.350.565.529

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

20. CÁC KHOẢN MỤC NGOẠI BẢNG CẦN ĐỐI KẾ TOÁN VÀ CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Các cam kết thuê hoạt động

- Công ty ký hợp đồng thuê đất số 417/HĐ-TĐ ngày 07 tháng 08 năm 2007 với UBND Thành phố Đà Nẵng tại phường Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng với mục đích sử dụng: Khai thác dịch vụ Cảng biển, diện tích khu đất thuê là 176.145 m², thời hạn thuê đất là 50 năm kể từ ngày 13 tháng 04 năm 2007. Theo hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê đất hàng năm cho đến ngày đáo hạn hợp đồng theo quy định hiện hành Nhà nước.
- Ngày 09/05/2016, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định số 2798/QĐ-UBND về việc cho Công ty TNHH MTV Đà Nẵng (nay là Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng) thuê 85.674 m² đất tại phường Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng để đầu tư nâng cấp và mở rộng Cảng Tiên Sa – Giai đoạn II. Thời hạn thuê đất từ ngày ký quyết định đến năm 2057, hình thức thuê đất là trả tiền thuê hàng năm theo quy định hiện hành.
- Ngày 10/06/2011, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định số 4831/QĐ-UBND về việc cho Công ty TNHH MTV Cảng Đà Nẵng (nay là Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng) thuê đất để đầu tư xây dựng Trung tâm Logistics tại xã Bà Nà và phường Hòa Khánh, thành phố Đà Nẵng. Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 200.000 m², thời hạn thuê đất 50 năm kể từ năm 2011, với hình thức trả tiền thuê đất hàng năm theo quy định hiện hành.

Ngoại tệ các loại

	31/12/2025	01/01/2025
USD	3.294.114,03	23.024,95
JPY	44.000,00	44.000,00

Nợ khó đòi đã xử lý

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Nợ khó đòi đã xử lý	417.146.199	417.146.199

21. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
- Doanh thu bán hàng	6.113.992.787	20.630.104.098
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.650.107.541.670	1.431.989.049.904
Cộng	1.656.221.534.457	1.452.619.154.002
Doanh thu với các bên liên quan	148.077.563.092	145.906.016.397
<i>Chi tiết tại thuyết minh số 33.1</i>	<i>148.077.563.092</i>	<i>145.906.016.397</i>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

22. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
- Giá vốn của hàng hoá đã bán	5.845.653.323	19.716.851.531
- Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	1.001.602.597.572	915.367.820.985
Cộng	1.007.448.250.895	935.084.672.516

23. DOANH THU TÀI CHÍNH

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	34.763.697.388	23.553.750.889
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	5.755.424.000	6.844.424.000
- Lãi thanh lý khoản đầu tư	312.390.000	6.800.000
- Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	4.010.741.483	5.279.976.322
- Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	822.956.117	208.519.143
Cộng	45.665.208.988	35.893.470.354

24. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
- Chi phí lãi vay	23.683.061.933	19.938.194.150
- Lỗ chênh lệch tỷ giá trong năm	628.926.502	1.362.495.589
- (Hoàn nhập)/ dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	(41.555.500)	(1.222.444.500)
Cộng	24.270.432.935	20.078.245.239

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

25. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Các khoản chi phí bán hàng	23.368.528.725	19.270.961.850
- Chi phí nhân công	71.601.251	240.797.561
- Chi phí khác bằng tiền	23.296.927.474	19.030.164.289
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp	188.293.398.061	143.063.291.602
- Chi phí nhân viên quản lý	84.332.221.761	72.132.557.933
- Chi phí vật liệu quản lý	1.316.294.306	1.301.734.679
- Chi phí (hoàn nhập)/ dự phòng	(75.220.442)	(174.893.732)
- Thuế, phí và lệ phí	94.983.700	787.890.441
- Chi phí khấu hao	3.930.838.929	3.914.904.905
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	62.394.098.229	3.667.092.336
- Chi phí quản lý bằng tiền khác	36.300.181.578	61.434.005.040
Cộng	211.661.926.786	162.334.253.452

26. THU NHẬP KHÁC

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
- Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định	221.488.821	1.664.950.001
- Các khoản khác (*)	2.834.161.221	2.848.509.289
	3.055.650.042	4.513.459.290

(*) Trong đó khoản hỗ trợ lãi suất của Ủy ban Nhân dân Thành phố Đà Nẵng giá trị: 2.000.000.000 VND (theo QĐ số 1631 ngày 27 tháng 05 năm 2025 theo Nghị quyết số 84/2022/NQ-HĐND về việc cấp kinh phí hỗ trợ lãi suất năm 2024 cho Dự án 04 cầu ERTG tại Cảng Tiên Sa).

27. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
- Chi phí nguyên vật liệu	53.969.805.601	51.868.535.074
- Chi phí nhân công	356.627.804.757	299.030.164.970
- Khấu hao tài sản cố định	163.722.276.090	145.985.865.161
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	519.462.017.086	269.890.525.109
- Chi phí bằng tiền khác	119.371.423.262	310.926.984.123
Cộng	1.213.153.326.796	1.077.702.074.437

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

28. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP HIỆN HÀNH

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	460.101.487.930	375.291.204.913
Các khoản chi phí không được khấu trừ	2.537.066.324	1.525.585.884
- Các khoản chi phí không hợp lệ	2.537.066.324	1.525.585.884
Trừ các khoản thu nhập không chịu thuế	(6.788.072.916)	(8.118.394.935)
- Cổ tức được chia	(5.755.424.000)	(6.844.424.000)
- Lãi đánh giá lại chênh lệch ngoại tệ cuối năm nay	(824.129.773)	(208.519.143)
- Lãi đánh giá lại chênh lệch ngoại tệ cuối năm trước	(208.519.143)	-
- Điều chỉnh chi phí năm trước	-	(1.065.451.792)
Tổng thu nhập chịu thuế trong năm	455.850.481.338	368.698.395.862
Thuế suất	20%	20%
Thuế TNDN phải trả ước tính	91.170.096.268	73.739.679.172
Các khoản điều chỉnh thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành năm nay	512.899.397	-
Chi phí thuế TNDN hiện hành	91.682.995.665	73.739.679.172

29. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOÀN LẠI

a. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị thuế thu nhập hoãn lại	20%	20%
Tài sản thuế TNDN hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	902.125.801	902.125.801

b. Chi phí thuế TNDN hoãn lại

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	20%	20%
Chi phí thuế TNDN hoãn lại phát sinh đến khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	-	213.090.359

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

30. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm 2025	Năm 2024
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	368.418.492.265	301.338.435.382
Số trích quỹ khen thưởng phúc lợi (VND) (*)	-	25.060.074.830
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu đang lưu hành trong năm (CP)	99.000.000	99.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/CP) (**)	3.721	2.791

(*) Tại thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 chưa có số liệu để trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2025. Số trích quỹ khen thưởng phúc lợi sẽ được điều chỉnh khi có Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về việc trích lập, phân phối quỹ.

(**) Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm 2024 đã được điều chỉnh do Công ty đã thực hiện trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi theo theo Nghị quyết Đại hội đồng số 35/NQ-ĐHĐCĐ ngày 09 tháng 04 năm 2025.

Theo đó, chỉ tiêu Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2024 là 2.791 VND/CP (số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2024 trước điều chỉnh là 3.044 VND/CP).

31. LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá trong thời gian tiếp theo không có sự tác động của các công cụ có thể chuyển thành cổ phiếu và pha loãng giá trị cổ phiếu. Do đó, Công ty xác định lãi suy giảm trên cổ phiếu bằng lãi cơ bản trên cổ phiếu.

32. THÔNG TIN KHÁC

32.1 NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Mối quan hệ của Công ty với các bên liên quan có phát sinh giao dịch trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 như sau:

STT	Tên Công ty	Mối quan hệ
1	Tổng công ty hàng hải Việt Nam - VIMC	Công ty mẹ
2	Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng	Công ty liên kết
3	Công ty Cổ phần Tàu Lai Cảng Đà Nẵng	Công ty liên kết
4	Công ty TNHH MTV Vận tải Biển Đông	Cùng Công ty mẹ
5	Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam - Đại lý Hàng hải Đà Nẵng (Vosa Đà Nẵng)	Cùng Công ty mẹ
6	Công ty Cổ phần Vận tải Container VIMC	Cùng Công ty mẹ
7	Công ty TNHH MTV Logistics Cảng Quy Nhơn	Cùng Công ty mẹ
8	BQLDA Chuyên ngành hàng hải VIMC - CN Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam - CTCP	Đơn vị trực thuộc Công ty mẹ
9	Công ty Cổ phần Vận tải biển VIMC	Đơn vị trực thuộc Công ty mẹ
10	Wan Hai Line Ltd	Công ty mẹ của Cổ đông lớn
11	Công ty TNHH Wan Hai Việt Nam	Công ty con của Cổ đông lớn

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

32 THÔNG TIN KHÁC (TIẾP)

32.1 NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)

Giao dịch với bên liên quan

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Doanh thu cung bán hàng và cấp dịch vụ	148.077.563.092	145.906.016.397
- Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng	36.657.937.420	37.552.831.960
- Công ty Cổ phần Tàu Lai Cảng Đà Nẵng	8.767.742.499	8.421.325.160
- Công ty TNHH MTV Vận tải Biển Đông	95.040.000	44.460.000
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam - Đại lý Hàng hải Đà Nẵng (Vosa Đà Nẵng)	1.046.506.055	11.226.720.642
- Công ty Vận tải biển VIMC	-	8.923.566.914
- Wan Hai Line Ltd	78.620.340.754	71.132.431.077
- Công ty Cổ phần Vận tải Container VIMC	22.889.996.364	8.604.680.644
Mua hàng hóa và dịch vụ	175.647.005.265	162.676.097.220
- Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng	90.963.874.428	79.997.995.168
- Công ty Cổ phần Tàu Lai Cảng Đà Nẵng	84.681.704.911	81.152.772.452
- Tổng công ty hàng hải Việt Nam - VIMC	1.425.926	287.196.000
- BQLDA Chuyên ngành hàng hải VIMC - CN Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam - CTCP	-	1.238.133.600
Cổ tức và lợi nhuận được chia	5.755.424.000	6.844.424.000
- Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng	1.943.924.000	1.943.924.000
- Công ty Cổ phần Tàu Lai Cảng Đà Nẵng	3.811.500.000	4.900.500.000
Cổ tức và lợi nhuận đã trả	113.208.000.000	132.076.000.000
- Tổng công ty hàng hải Việt Nam - VIMC	89.100.000.000	103.950.000.000
- Wan Hai Line Ltd	24.108.000.000	28.126.000.000

Số dư của bên liên quan

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Phải thu các bên liên quan	11.769.179.693	12.889.341.088
- Wan Hai Lines Ltd	6.733.753.404	7.630.405.739
- Công ty Cổ phần Vận tải Container VIMC	5.035.426.289	5.204.868.918
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam - Đại lý Hàng hải Đà Nẵng (Vosa Đà Nẵng)	-	54.066.431
Phải trả các bên liên quan	22.506.156.685	12.946.832.711
- Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng	10.899.953.242	3.119.967.702
- Công ty Cổ phần Tàu Lai Cảng Đà Nẵng	11.606.203.443	9.826.865.009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

32 THÔNG TIN KHÁC (TIẾP)

32.1 NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)

Thu nhập của Ban quản lý chủ chốt

Tên	Chức vụ	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Ông Nguyễn Đình Chung	Chủ tịch HĐQT	360.000.000	240.000.000
Ông Phan Bảo Lộc	Thành viên HĐQT	1.338.155.713	913.168.296
Bà Đoàn Thị Thu Hương	Thành viên HĐQT	180.000.000	-
	<i>Bổ nhiệm ngày 09/04/2025</i>		
Ông Lý Quang Thái	Thành viên HĐQT	60.000.000	126.000.000
	<i>Miễn nhiệm ngày 09/04/2025</i>		
Ông Nguyễn Hoài An	Thành viên HĐQT	-	42.000.000
	<i>Miễn nhiệm ngày 09/04/2024</i>		
Ông Tô Minh Thúy	Thành viên HĐQT	240.000.000	168.000.000
Bà Hoàng Ngọc Bích	Thành viên HĐQT	240.000.000	168.000.000
Ông Chen Chun Kai	Thành viên HĐQT	240.000.000	126.000.000
Ông Wang Chil Shiang	Thành viên HĐQT	-	42.000.000
	<i>Miễn nhiệm ngày 09/04/2024</i>		
Tổng cộng		2.658.155.713	1.825.168.296

Thu nhập của Ban kiểm soát

Tên	Chức vụ	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Ông Lương Đình Minh	Trưởng ban kiểm soát	240.000.000	126.000.000
	<i>Bổ nhiệm ngày 09/04/2024</i>		
Bà Phan Thị Nhị Hà	Trưởng ban kiểm soát	-	42.000.000
	<i>Miễn nhiệm ngày 09/04/2024</i>		
Ông Nguyễn Quang Phát	Thành viên BKS	919.583.806	731.168.614
Bà Bùi Thị Ngân Hoa	Thành viên BKS	180.000.000	108.000.000
Bà Trần Thị Kiều Oanh	Thành viên BKS	-	36.000.000
	<i>Miễn nhiệm ngày 09/04/2024</i>		
Tổng cộng		1.339.583.806	1.043.168.614

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

32 THÔNG TIN KHÁC (TIẾP)

32.1 NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)

Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc

Tên	Chức vụ	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Ông Trần Lê Tuấn	Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT	2.419.892.417	1.691.215.456
Ông Dương Đức Xuân	Phó Tổng Giám đốc <i>Miễn nhiệm ngày 01/12/2025</i>	1.526.642.314	1.221.419.211
Ông Lê Quảng Đức	Phó Tổng Giám đốc	1.416.621.186	1.219.838.454
Ông Nguyễn Đăng Song	Phó Tổng Giám đốc <i>Bổ nhiệm ngày 02/01/2025</i>	973.070.517	-
Ông Nguyễn Duy Vinh	Phó Tổng Giám đốc <i>Bổ nhiệm ngày 16/12/2025</i>	140.875.043	-
Ông Phạm Đặng Hòa Bình	Phó Tổng Giám đốc <i>Bổ nhiệm ngày 16/12/2025</i>	142.547.497	-
Tổng cộng		6.619.648.974	4.132.473.121

32.2 NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

32.3 SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính là số liệu trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty đã được kiểm toán.

Ngô Quốc Văn
Người lập
Đà Nẵng, ngày 10 tháng 02 năm 2026

Nguyễn Ngọc Tâm
Kế toán trưởng

Trần Lê Tuấn
Tổng Giám đốc

Mở rộng hạ tầng, phát triển Cảng Đà Nẵng thành

CẢNG XANH, THÔNG MINH

Báo cáo thường niên 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG

Thành phố Đà Nẵng, ngày 02 tháng 03 năm 2026

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT



TRẦN LÊ TUẤN